



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU XUẤT BẢN SÁCH VÀ TẠP CHÍ
PGS.TS PHẠM SỸ LĂNG (CHỦ BIÊN)
BS. TRẦN ANH TUẤN - KS. BUI VĂN ĐOÀN - TS. VƯƠNG LAN PHƯƠNG

Kỹ thuật nuôi và
phòng trị bệnh

CHO

CHÓ



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG XÃ HỘI

PGS.TS Phạm Sỹ Lăng (Chủ biên)
BS. Trần Anh Tuấn - KS. Bùi Văn Đoan
TS. Vương Lan Phương

KỸ THUẬT NUÔI VÀ PHÒNG TRỊ BỆNH CHO CHÓ

Nhà xuất bản Lao động xã hội - 2006

$$\text{MS: } \frac{20 - 43}{26 - 4}$$

LỜI NÓI ĐẦU

Từ xưa tới nay, con chó vẫn là vật nuôi phổ biến, thân thiết trong các gia đình người Việt Nam, đặc biệt là các gia đình nông dân. Ở thành phố, chó được nuôi để làm cảnh và giữ nhà. Trong bộ đội biên phòng và cảnh sát hình sự, chó nghiệp vụ đã được nuôi dạy làm công cụ góp phần điều tra phá án và bảo vệ an ninh biên giới.

Trong những năm gần đây, việc nuôi chó ở nước ta đã phát triển rộng rãi ở thành phố cũng như các vùng nông thôn rộng lớn. Theo thống kê chưa đầy đủ, ở nước ta hiện nay có khoảng 15 triệu con chó, trong đó 80% được nuôi trong các nông hộ.

Tuy được nuôi với số lượng lớn trong dân, nhưng con chó vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Cho đến nay còn rất ít tài liệu hướng dẫn kỹ thuật nuôi chó và phòng bệnh cho chó, mà người ta chỉ nuôi chó theo kinh nghiệm dân gian.

Do vậy, đàn chó nuôi ở nước ta chất lượng chưa cao và còn bị chết nhiều do dịch bệnh.

Để góp phần khắc phục tình trạng trên, chúng tôi đã mời PGS.TS Phạm Sỹ Lăng, BS. Trần Anh Tuấn là những chuyên gia thú y lâu năm và Thượng tá Bùi Văn Đoan, chuyên gia về huấn luyện chó nghiệp vụ viết cuốn sách: *Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho chó* - dựa trên những hiểu biết và kinh nghiệm nuôi chó ở trong và ngoài nước nhằm hướng dẫn kỹ thuật nuôi và phòng trị một số bệnh quan trọng ở chó cho người nuôi chó và các thầy thuốc thú y.

Sách gồm 4 phần sau:

- **Nguồn gốc của chó nhà - các giống chó.**
- **Một số đặc điểm giải phẫu và sinh lý của chó.**
- **Kỹ thuật nuôi dạy chó.**
- **Kỹ thuật chẩn đoán và phòng trị bệnh cho chó.**

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc và mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp bổ xung cho cuốn sách để lần xuất bản sau được hoàn chỉnh hơn.

NHÀ XUẤT BẢN

CHƯƠNG I

NGUỒN GỐC CHÓ NHÀ VÀ CÁC GIỐNG CHÓ NUÔI TẠI VIỆT NAM

I. NGUỒN GỐC CHÓ NHÀ

Chó là vật nuôi thân thiết, gần gũi, gắn bó với con người suốt chiều dài lịch sử phát triển của xã hội loài người, được thuần hoá cách đây khoảng 15.000 năm từ một số loài chó sói sống hoang dã ở hầu hết các châu lục. Trung tâm thuần hoá chó cổ nhất có lẽ là vùng Đông Nam Á; sau đó được du nhập vào Châu Úc; lan ra khắp phương Đông và đến Châu Mỹ.

Chó được thuần hoá với mục đích trước hết là: Giúp con người săn bắt thú; sau đó là để giữ nhà và làm bạn với con người.

Ở Việt Nam, theo di tích xương hoá thạch để lại, chó được nuôi từ trung kỳ đồ đá mới, khoảng 3.000 - 4.000 năm trước công nguyên (cách đây 5.000 - 6.000 năm).

Tập hợp tất cả những giống chó nhà được nuôi hiện nay trên thế giới có khoảng hơn 400 nòi (giống chó) được gọi chung là loài chó nhà (*Canis familiaris*), thuộc họ chó (*Canidae*), bộ ăn thịt (*Carnivora*), lớp động vật có vú (*Mammalia*).

Dựa trên những thành tựu nghiên cứu về cổ sinh vật học và di truyền học động vật, các nhà khoa học đã xác định được tổ tiên của loài chó nhà hiện nay là một số loài chó sói còn tồn tại ở các vùng sinh thái trên trái đất. Có thể kể đến các đại diện:

1. Chó sói xám Châu Âu (*Canis lupus*)

Hiện còn sống ở các khu rừng thuộc Thụy Điển, Thụy Sĩ, Italy, Tây Ban Nha,... Người ta cũng gặp chúng ở một số nước Bắc Mỹ: Canada, Mexico, Hoa Kỳ,... và một số vùng rừng núi Trung Á. Chó có tầm vóc lớn trong số các loài sói: dài 1,20m, cao 0,45m. Mùa đông, chó sói xám săn mỗi theo đàn, tấn công hươu, nai, hoẵng và các thú nhỏ khác. Ở những vùng thảo nguyên Châu Á, sói xám tấn công gia súc nhỏ như: dê, cừu. Người ta rất khó tiêu diệt chúng, vì chúng rất tinh khôn luôn cảnh giác và chạy rất nhanh ở địa hình rừng núi.

2. Chó sói thảo nguyên (*Canis latrans*)

Có màu lông xám nâu, hiện còn sống ở các vùng đồng cỏ bắc Mỹ, có tầm vóc nhỏ hơn chó sói xám, dài 1m; cao 0,35 - 0,40m. Chó sói thảo nguyên cũng săn mỗi theo bầy;

ít nguy hiểm cho người và các gia súc lớn. Khi bị bắt, sói thảo nguyên dễ thân thiện với con người và thuần hoá được.

3. Chó sói rừng (*Canis Aureus*)

Hiện còn sống ở các vùng rừng núi Châu Âu, Châu Á, Châu Phi. Chúng có tầm vóc tương tự chó sói thảo nguyên, cũng săn mồi theo bầy.

4. Chó hoang Đingo Châu Úc (*Canis familiaris dingo*)

Chó này có nguồn gốc từ Ấn Độ, được nhập vào Australia, trở về trạng thái hoang dã và trở thành một loài riêng, dễ thân thiện với con người, săn bắt các loài thú nhỏ để sống, ít nguy hiểm với con người.

5. Chó sói lửa Châu Á (*Canis alpinus*)

Hiện còn tồn tại ở các khu rừng Nam Trung Quốc, Mianma và các nước Đông Nam Á, có tầm vóc nhỏ hơn sói xám và sói thảo nguyên, săn bắt các loài thú nhỏ và ăn cả côn trùng.

Các nhà khoa học Liên Xô cũ đã cho lai tạo giữa sói xám Châu Âu và chó nhà. Kết quả đã thu được nòi chó lai, có tầm vóc nhỏ hơn sói xám, tính nhút nhát, mang nhiều đặc điểm của chó sói. Điều này chứng tỏ các loài chó sói có quan hệ họ hàng, gần gũi với các nòi chó nhà và chúng chính là tổ tiên của chó nhà. Nòi sói lai này không sinh sản được, không huấn luyện được, thích trở về với thiên nhiên hoang dã.

II. CÁC GIỐNG CHÓ NUÔI Ở VIỆT NAM

Mỗi nhóm động vật có khả năng giữ lại cho đời sau những tính chất, đặc điểm ngoại hình và thể chất đã có của đời trước thì được gọi là một giống.

Chó nhà là con vật được người thuần dưỡng từ lâu đời, có khả năng duy trì hình thành các giống thuần chủng khác nhau; khả năng lai giữa các giống thuần chủng để tạo ra một giống mới. Thời gian phát triển của bào thai tương đối ngắn khoảng 58 - 62 ngày. Từ lúc sinh ra cho đến lúc có khả năng sinh sản khoảng 18 - 21 tháng. Hàng năm chó cái sinh 2 lứa và mỗi lứa khoảng 4 - 8 con, cá biệt 10 - 12 con.

Trong chăn nuôi chó việc giữ giống thuần có ý nghĩa quyết định. Từ đó, có thể lai tạo với một giống chó thuần khác tạo ra một giống chó mới đáp ứng được yêu cầu sử dụng của con người và thích nghi với điều kiện sống mới. Muốn tạo ra một giống mới thích nghi với hoàn cảnh Việt Nam ta cần có thời gian lai tạo, thuần dưỡng từ 15 - 20 năm.

1. Các giống chó nội của Việt Nam (chó nội địa)

Hiện nay ở nước ta có 4 giống chó

+ *Giống chó vàng*: Tầm vóc trung bình cao 50 - 55cm, nặng 12 - 15kg, là giống chó săn được nuôi phổ biến ở nước ta để giữ nhà, săn thú và làm thực phẩm. Chó đực phối giống được ở lứa tuổi 15 - 18 tháng. Chó cái sinh sản được

ở lứa tuổi 12 - 14 tháng. Mỗi lứa chó cái đẻ 4 - 7 con, trung bình 5 con.

+ *Giống chó của người H'Mông* sống ở miền núi cao, được dùng giữ nhà và săn thú, có tầm vóc lớn hơn chó vàng: cao 55 - 60cm, nặng 18 - 20kg. Chó đực phối giống được khi 16 - 18 tháng chó cái sinh sản khi 12 - 15 tháng. Chó cái đẻ từ 5 - 8 con, trung bình 6 con.

+ *Giống chó Lào*: Có ở trung du và miền núi, lông xồm màu hung có 2 vệt trắng trên mí mắt, có tầm vóc lớn hơn: cao 60 - 65cm, nặng 18 - 25kg. Chó đực có thể phối giống ở lứa tuổi 16 - 18 tháng. Chó cái sinh sản ở tuổi 13 - 15 tháng. Mỗi lứa đẻ 5 - 8 con, trung bình 6 con.

+ *Giống chó Phú Quốc*: Màu nâu xám, bụng thon, trên lưng lông mọc có hình xoắn, hay lật theo kiểu rẽ “ngôi”, lông vàng xám có các đường kẻ nhạt chạy dọc theo thân, tầm vóc tương tự chó Lào. Chó cao 60 - 65cm; nặng 20 - 25kg. Chó đực phối giống ở tuổi: 15 - 18 tháng. Chó cái sinh sản ở tuổi 12 - 15 tháng. Mỗi lứa chó cái đẻ 4 - 6 con, trung bình 5 con.

Thường trong 4 giống chó này lai với nhau tạo ra rất nhiều dòng khác nhau, có tầm vóc và màu lông khác nhau.

Khả năng săn thú của chó nước ta rất cao, nhất là giống chó vàng tuyền, một nòi chó săn rất tinh khôn, tích cực bám mối, dũng cảm và trung thành với chủ và cũng giữ nhà rất tốt.

Giống chó của người H'Mông cũng có khả năng săn thú, giữ nhà tốt, tầm vóc to, có khả năng lai tạo với giống chó chăn cừu Châu Âu.

2. Một số giống chó ở nước ngoài đã được nuôi ở Việt Nam

2.1. Giống chăn cừu Đức (Berger Đức)

Giống này đã được nhập vào nước ta từ những năm 1960 do Bộ Nội vụ, nay là Bộ Công an dùng làm chó nghiệp vụ trong lực lượng cảnh sát hình sự và bảo vệ an ninh biên giới trong Bộ đội Biên phòng.

Chó có tầm vóc tương đối lớn so với các giống chó nước ta, dài 110 - 112cm; cao 56 - 65cm đối với chó đực và 62 - 66cm đối với chó cái; trọng lượng 28 - 37kg.

Bộ lông ngắn, mềm, màu đen sẫm ở thân và mõm; đầu, ngực và bốn chân có màu vàng sẫm.

Đầu hình nêm; mũi phân thùy; tai đồng hướng về phía trước, mắt đen; răng to, khớp răng cắn khít.

Cổ chắc, xiên đến vạch lưng; ngực nở hình ô van; u vai lồi đến vạch lưng; lưng chắc, rộng, có độ dốc về phía sau; bụng thon hằn; đuôi dài hình lưỡi kiếm.

Các chi có cơ gân chắc khỏe; chân trước thẳng đứng; chân sau đứng hơi choãi về phía sau, khoeo chân sau giống khoeo mèo. Trong điều kiện ở Việt Nam chó đực có thể phối giống khi 24 tháng; chó cái có thể sinh sản 18 - 20

tháng; chó cái sinh sản mỗi năm 2 lứa, mỗi lứa 4 - 8 con trung bình 6 con. Chó trưởng thành thông minh, tinh khôn, đánh hơi giỏi, dũng cảm và trung thành.

2.2. Giống chăn cừu Nga (Berger Nga)

Chó có nguồn gốc từ chó chăn cừu Đức đã được nhập và nuôi lâu đời ở Nga, lai tạo với chó của Nga, trở thành một giống riêng.

Chó được nhập vào nước ta nuôi làm chó nghiệp vụ trong ngành Công an và Bộ đội Biên phòng từ 1960 có tầm vóc lớn tương tự chó chăn cừu Đức; Chiều cao 66 - 70cm đối với chó đực; 62 - 66cm đối với chó cái; dài 112 - 114cm; nặng 35 - 40kg.

Bộ lông đen sẫm ở lưng, thân mõm và tai; ngực và bốn chân màu vàng nhạt hoặc màu kem.

Về ngoại hình: đầu, cổ, ngực, bụng đuôi và các chi tương tự như giống chó chăn cừu Đức.

Chó đực từ 24 - 26 tháng có thể phối giống; chó cái 24 - 26 tháng, sinh sản được. Chó cái đẻ 2 lứa mỗi năm; mỗi lứa từ 6 - 8 con; cá biệt có thể đến 20 con.

Chó trưởng thành thông minh, tinh khôn, chạy nhanh, lòng sục giỏi trên mọi địa hình, dũng cảm khi đuổi bắt.

2.3. Giống Dobermann pincher

Chó có nguồn gốc từ Đức được nhập vào nước ta nuôi với mục đích canh gác, tìm kiếm và làm cảnh.

Chó có tầm vóc trung bình cao. Kích thước cao 65 - 69cm; dài 110 - 112cm; nặng 30 - 33kg.

Bộ lông ngắn đen sẫm gần như toàn thân; mõm, ngực và 4 chân có màu vàng sẫm.

Ngoại hình: đầu hình nêm; hơi thô; mũi rộng màu đen; tai dựng đứng; mắt đen; hàm răng chắc, cắn khít; cổ to khỏe; ngực nở; bụng thon; cơ chi chắc khỏe; đuôi ngắn.

Chó đực từ 24 - 26 tháng có thể phối giống; chó cái có thể sinh sản, khi 20 - 22 tháng. Chó cái đẻ 4 - 8 con, trung bình 6 con.

Chó thuộc loại hình thần kinh ổn định, thông minh, can đảm, lanh lợi, khéo léo và đặc biệt dễ huấn luyện.

2.4. Giống Cavalier King Charles Spaniel

Thường gọi tắt là Spaniel (chó Tây Ban Nha).

Chó có nguồn gốc từ Tây Ban Nha hiện đã phân làm 10 giống khác nhau được nuôi từ lâu đời ở cung đình và giới quý tộc Tây Ban Nha với mục đích làm cảnh, giữ nhà,... đặc biệt giống chó này có khả năng săn thú nhỏ.

Hiện nay, chó có thính giác và khứu giác rất nhạy cảm nên đã được huấn luyện làm chó trinh sát, đánh hơi phát hiện người lạ, thuốc phiện và chất nổ.

Chó có tầm vóc nhỏ: cao 36cm; nặng 5 - 8kg.

Bộ lông xù dài, màu nâu sẫm xen các mảng nâu nhạt ở đầu và thân; trán, quanh mõm, ngực và 4 chân màu trắng.

Đầu dài thô; mõm rộng; tai dài, rộng và cụp; mắt to tròn, mí mắt xẻ; mũi phân thùy màu đen hoặc nâu; cổ thẳng; ngực sâu nở; bụng thon; đuôi cộc; bàn chân chụm.

Về thể chất, chó thân hình rắn chắc và dai sức; thần kinh cân bằng; nhưng rất hung dữ và dũng cảm khi tấn công kẻ địch.

Chó đực có thể phối giống lúc 20 tháng tuổi; chó cái có thể sinh sản lúc 16 tháng tuổi. Chó cái đẻ mỗi lứa từ 3 - 6 con, trung bình 4 con.

2.5. Giống Borzoi

Có nguồn gốc là một giống chó săn lâu đời ở nước Nga, được sử dụng ở nhiều nước châu Âu vào với mục đích: săn thú, canh gác và làm cảnh. Chó cũng đã được những người yêu thích chó cảnh nhập về nước ta để nuôi làm cảnh và giữ nhà; thường được gọi là chó “ngao xù” vì có bộ lông xù dài. Chó có tầm vóc trung bình cao 63 - 74cm; dài 110 - 112cm; nặng 33kg.

Bộ lông xù dài có màu trắng xen lẫn các mảng nâu xám và vàng; cũng có khi màu trắng và mặt có màu vàng nâu.

Đầu dài thô; mõm dài nhọn; tai cụp; cổ dài; ngực nở, sâu; lưng thẳng có độ nghiêng về cuối thân; chân trước cao thẳng đứng; chân sau choãi về phía sau; khoeo có hình khoeo mèo.

Về thể chất: chó chắc khỏe, dễ điều khiển, thân thiện với gia đình, trẻ em, nhưng ghét người lạ.

Chó được dùng để làm cảnh và giữ nhà.

Chó đực trưởng thành có thể phối giống ở lứa tuổi 24 - 26 tháng; chó cái có thể sinh sản lứa tuổi 18 - 20 tháng. Chó cái đẻ 4 - 7 con; trung bình 5 con.

2.6. Giống Pug

Có nguồn gốc là một giống chó cảnh từ Viễn Đông, được nuôi rộng rãi ở nhiều nước để làm cảnh vì tầm vóc nhỏ, ngộ nghĩnh, lại rất thông minh hiền lành, yêu mến trẻ em. Những người yêu thích chó cảnh trong nước cũng đã nhập giống chó này vào Việt Nam để nuôi làm cảnh.

Chó có tầm vóc nhỏ: cao 30 - 33cm; dài 50 - 55cm; nặng 5 - 8kg.

Bộ lông mịn màu nâu nhạt hoặc vàng xám; khoang mắt, mũi, mõm có màu đen; Đầu to thô; mõm ngắn và thô; mũi chia thùy; tai cụp; ngực sâu; thân chắc lẳn; đuôi ngắn và cuộn.

Về thể chất, chó khỏe mạnh, thần kinh cân bằng, thân thiện với mọi người, yêu mến trẻ em nên được nuôi làm cảnh.

2.7. Giống Dalmatian

Là giống chó được nuôi phổ biến ở các nước với mục đích làm chó chạy đua, vì có thân hình chắc khỏe, chạy

nhanh gần như ngựa. Chó cũng đã được những người yêu thích chó cảnh nhập vào Việt Nam từ những năm 1980 làm cảnh và giữ nhà.

Chó có tầm vóc trung bình cao: cao 56 - 61cm, dài 112 - 113cm, nặng 32kg.

Bộ lông màu trắng mịn với những đốm đen trang điểm, cần lưu ý: chó con lông trắng tuyền, khi lớn lên mới có các đốm đen, cổ dài; lưng thẳng có độ nghiêng về phía sau; chân cao thẳng; chân sau có khoco giống khoeo mèo; đuôi dài.

Về thể chất, chó có thân hình rắn chắc, cường tráng, rất thông minh, tôn trọng mệnh lệnh của chủ, thần kinh cân bằng, được sử dụng vào mục đích thể thao và làm cảnh.

Chó được trưởng thành có thể phối giống lúc 25 - 28 tháng; chó cái sinh sản được khi 20 - 22 tháng. Mỗi lứa chó cái đẻ 5 - 10 con, trung bình 6 con.

2.8. Giống Chihuahua

Là giống chó cảnh được nuôi ở các cung đình và các gia đình quý tộc phong kiến Trung Quốc từ lâu đời. Ngày nay, chó được nuôi làm cảnh ở hầu hết các nước trên thế giới.

Ở nước ta, chó còn được gọi là “Chó Fok hươu” vì chó trông nhỏ, nhưng có hình dáng giống như con hươu thu nhỏ, được nuôi từ rất lâu ở nước ta để làm cảnh.

Chó tầm vóc rất nhỏ cao 16 - 20cm; dài 30cm; nặng 2,1 - 2,7kg là một trong những giống chó nhỏ nhất nên còn gọi là “chó bỏ túi” có thể cho vào túi sách mang đi du lịch.

Bộ lông màu vàng xám hoặc nâu nhạt; tai, mõm thường có màu xám hơn.

Về ngoại hình: chó nhỏ có thân hình thanh mảnh; mõm dài; tai dài dựng đứng; ngực nở; bụng thon nhỏ; chân mảnh, chắc, đuôi ngắn.

Về thể chất: chó khoẻ mạnh, không thích người lạ, thậm chí tỏ ra hung dữ với người lạ nên còn được mệnh danh “chó có trái tim sư tử”. Người ta dùng chó để làm cảnh và trông coi nhà.

Chó đực có thể phối giống khi 14 tháng tuổi; chó cái có thể sinh sản ở lứa tuổi 9 - 10 tháng. Chó cái đẻ mỗi lứa 3 - 6 con; trung bình 4 con.

2.9. Giống Papillon

Là một giống chó cảnh từ lâu đời được nuôi rộng rãi ở khắp các nước. Ở Việt Nam, còn gọi tên nôm na “chó đôi tai bướm” vì chó có đôi tai rộng, cụp và lông dài chông như hai cánh bướm, đã được nuôi từ lâu đời ở nước ta.

Chó có tầm vóc nhỏ: cao 20 - 30cm; dài 35 - 40cm; nặng 3kg.

Bộ lông dài mượt màu trắng với các mảng đốm màu nâu hoặc nâu đen; hai tai màu nâu xám.

Về ngoại hình: đầu nhỏ, mõm nhỏ ngắn; chân nhỏ; đặc biệt hai tai lớn có lông dài sẫm, phủ xuống hai bên đầu.

Về thể chất, chó khoẻ mạnh, thông minh, thân thiện với mọi người.

Chó đực trưởng thành có thể phối giống khi 15 tháng tuổi; chó cái sinh sản khi 9 - 10 tháng tuổi.

2.10. Giống Bichon Frisé

Có nguồn gốc từ nước Pháp, từ lâu đời được nuôi làm cảnh ở hầu hết các nước châu Âu, châu Mỹ và châu Á. Ở nước ta, chó cũng đã được nuôi từ lâu ở nước ta được gọi nhầm là “Chó Nhật xù”; được nuôi rộng rãi ở các thành phố vào những năm 90 của thế kỷ trước để làm cảnh.

Chó có tầm vóc nhỏ: cao 30cm, dài 40cm, nặng 5kg.

Bộ lông xù dài thẳng hoặc lượn sóng, trắng tuyết. Đặc biệt, lông ở tai, cổ và đuôi thường dài hơn, trông rất quý phái.

Về ngoại hình: đầu ngắn; mõm nhỏ; tai cụp; cổ ngắn; ngực nở; chân thấp; đuôi cong.

Về thể chất: chó thông minh, hiền lành, mến trẻ em; môi trường sống thích hợp ở các thành phố.

Chó đực trưởng thành có thể phối giống khi 15 tháng tuổi; chó cái có thể sinh sản ở lứa tuổi 10 - 11 tháng tuổi.

Chó cái đẻ mỗi lứa 3 - 6 con, trung bình 4 con.

2.11. Giống Pekingese

Có nguồn gốc từ Bắc Kinh, được nuôi từ lâu đời trong các cung đình và quý tộc Trung Hoa để làm cảnh. Từ thế kỷ 19, chó đã được du nhập vào châu Âu và được nuôi làm cảnh trong các gia đình quý tộc. Ở nước ta chó mới được những người nuôi chó cảnh nhập vào nuôi từ năm 1986 trở lại đây.

Chó có tầm vóc nhỏ, thấp lùn, cao 20cm; dài 38cm; nặng 5 - 5,5kg.

Bộ lông dài xù, lượn sóng, màu hạt dẻ; đôi khi có màu vàng sẫm hoặc trắng sữa.

Chó có hình dạng rất ngộ nghĩnh: đầu to, mõm rộng và rất ngắn hầu như liền tịt với mũi, mũi rộng chia thùy; tai to có lông dài phủ xuống hai bên đầu; mắt to đen hoặc nâu xẫm; bốn chân thấp lùn.

CHƯƠNG II

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC CỦA CHÓ

I. ĐẶC ĐIỂM NGOẠI HÌNH

Các giống chó nhà đều thuộc họ chó (*Canidae*); nhưng có ngoại hình màu sắc lông rất đa dạng, khác nhau, tùy từng giống. Có giống có tầm vóc rất lớn như chó *St. Bernard* ở vùng núi của Thụy Sĩ có tầm vóc rất lớn, có thể cao tới 90cm, nặng 95kg được dùng chặn các đàn gia súc; nhưng ngược lại, có một số giống chó rất nhỏ, được gọi là “Chó túi xách” như chó *Chihuahua* chỉ cao 20cm, nặng 2 - 2,5kg. Bộ lông và màu sắc lông của các giống chó cũng rất khác nhau như: Chó giống *Afgan* có nguồn gốc từ Afganistan có bộ lông rất dài, mượt, chiều dài của lông có thể 20 - 25cm có tác dụng chống rét rất tốt trong mùa đông khắc nghiệt ở nước này; giống chó *Weimaraner*, một giống chó săn Đức có bộ lông ngắn mịn màu xám có ánh bạc; một số chó lai có bộ lông nhiều màu, như giống chó *Rough*

Collie ở Scotland, chó *Basset Hound*, chó *Borzoi*,... có bộ lông và đến 3 màu.

Để đánh giá tương đối chính xác đặc điểm ngoại hình của chó, người ta thường áp dụng cách đơn giản: chia ngoại hình ra làm 5 phần để quan sát.

1. Ngoại hình đầu

Tuỳ giống chó, đầu có hình khác nhau có hình tròn, nhọn (chóp), vuông chữ nhật. Mồm ngắn, bình thường hoặc mồm dài.

Tai đứng (đồng), tai chúc (tai cụp) và tai xẻ (xẻ nhân tạo).

Mắt có nhiều màu sắc khác nhau: nâu, đen, vàng xám; hình dạng, khe mắt có chiều sâu, chiều vòng, độ khô ướt,...

Răng: chó trưởng thành có công thức răng: 42 răng ổn định, trong đó có 12 răng cửa, 4 răng nanh và 26 răng hàm (hàm dưới nhiều hơn hàm trên 2 răng).

2. Ngoại hình cổ

Cổ có 7 đốt sống; các cơ, thực quản, khí quản và các mạch máu được bao bọc bởi da, góc nối giữa cổ và mình gọi là khuỷu cổ; khuỷu cổ có góc đẹp nhất là góc 45° (nếu góc lớn hơn hay bé hơn sẽ tạo ra cổ cao hay thấp).

3. Ngoại hình thân

Gồm bướu vai, lưng, eo lưng, mông đuôi, ngực, lồng ngực, bụng, bẹn (dương vật ở chó đực; bầu vú, âm hộ ở chó cái).

Lưng bao gồm 8 - 9 đốt sống; lưng có hình rộng, hẹp dài hay ngắn, vồng hay gồ, lưng rộng và dài là đẹp nhất. Eo lưng: eo ngắn, rộng, hơi vồng là đẹp nhất.

Mông rộng hay hẹp, dài, ngắn, phẳng, tròn, thẳng, xệ, hếch và mông “treo”. Chó có mông tương đối rộng (nhất là chó cái), dài, tròn hơi xệ là loại chó tốt.

Đuôi gồm 20 - 22 đốt sống đuôi có dạng đuôi dài, ngắn: chó có đuôi dài là khi đuôi cụp xuống, phần tận cùng của đuôi quá khớp gối hoặc chạm đất, còn đuôi ngắn là không quá khớp gối; Về hình dáng: đuôi thẳng, hình lưỡi câu, vành khuyên, lưỡi kiếm và hình xoắn ốc. Đuôi hình lưỡi kiếm dài chạm đất là đẹp nhất.

Ngực và lồng ngực: được đánh giá theo chiều rộng, chiều dài, chiều sâu. Lồng ngực thường có dáng phẳng, hay ôvan cụt, hình thùng, chó có ngực sâu và rộng là tốt.

Bụng: thon đều, béo, mỡ và xệ; bụng hình thon là đẹp nhất.

4. Ngoại hình chi

Chi trước: Tư thế đứng của chó được đánh giá đúng, khi các chi thẳng hàng trên mặt đất, song song với nhau và mở rộng bằng chiều rộng của ngực. Bàn chân hình vòm có các ngón khít nhau và áp sát mặt đất.

Các khớp có độ mở như sau: khớp vai từ 9 - 10°, khớp khuỷu 12 - 13°, khi sờ thấy rõ xương và gân.

Chỉ sau: nhìn từ trước 2 chỉ sau phải song song; các góc được đánh giá như sau: góc đùi từ 80 - 85°, góc khoeo từ 125 - 135°. Xương chắc sờ thấy gân. Khớp khoeo có hình khoeo mèo là đẹp.

Người ta đánh giá ngoại hình chó *Berger* (chó chăn cừu Nga hoặc Đức) được coi như là chuẩn:

- Đầu to, mõm to, ngắn, vuông.
- Tai dựng đứng.
- Cổ và lưng thon độ “ben”. Độ ben là độ lệch thoải thoải từ cổ cho đến gốc đuôi.
- Ngực rộng và sâu.
- Bụng thon.
- Chân trước thẳng và bàn ngón chân chụm như bàn chân hổ.
- Chân sau có khoeo mèo.

5. Ngoại hình đuôi

Đuôi chó có nhiều kiểu hình: đuôi lưỡi kiếm; đuôi ngắn; đuôi cong; đuôi xoắn ốc.

6. Bộ lông chó

Có nhiều loại hình: lông dài thẳng; lông dài lượn sóng; lông ngắn, mịn. Màu sắc lông cũng đa dạng: màu trắng, màu vàng; màu nâu, màu xám ánh bạc; bộ lông khoang 2 - 3 màu sặc sỡ,...

II. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ CỦA CHÓ

1. Sinh lý tiêu hoá

1.1. Tiêu hoá ở miệng

Chó dùng mõm và lưỡi lấy thức ăn, nếu là thức ăn thịt khối dùng răng nanh để xé. Các loại thức ăn vào khoang miệng được nhai sơ bộ, có nước bọt làm ướt chuyển xuống dạ dày theo thực quản.

Nước bọt có các muối vô cơ, các chất hữu cơ, các men tiêu hoá (Enzyme) như amylaza thủy phân tinh bột.

1.2. Tiêu hoá ở dạ dày

Ở dạ dày thức ăn được tiêu hoá bằng hai quá trình cơ học và hoá học.

Tiêu hoá bằng hoá học chủ yếu là tác động của dịch vị. Dịch vị có các chất vô cơ HCl (axit chlohydric), các chất hữu cơ, chất nhầy muxin, nguyên men Pepsinogen, men Prezura, men Lipaza.

Pepsinogen nhờ có HCl xúc tác biến thành Pepsin hoạt động, phân hủy các chất protit thức ăn thành polypeptit.

Prezura thường thấy ở dạ dày con vật còn đang bú sữa, có tác dụng tiêu hoá đạm của sữa.

Lipaza phân hủy những hạt mỡ đã nhũ tương hoá thành glycerol và axit béo.

HCl tác dụng biến pepsinogen thành pepsin hoạt động, ngăn thức ăn khỏi lên men thối trong dạ dày, điều khiển sự đóng mở van hạ vị, gián tiếp kích thích tụy tạng tiết dịch tụy.

Kết quả thức ăn vào dạ dày chó, biến thành chất nhuyễn gọi là dưỡng chất. Dưỡng chất gồm có những chất bột đã chín tiêu hoá dở tiếp tục tiêu hoá ở dạ dày thành đường Maltose.

Chất Protit vào dạ dày được thủy phân thành Polypeptid và một số axit amin. Cũng ở dạ dày một số rất ít Lipit được tiêu hoá.

1.3. Tiêu hoá ở ruột non

Niêm mạc ruột non có 2 loại tuyến có nhiệm vụ tiết dịch ruột: Tuyến Bruner (Brunner), Libeckun (Liberkihe).

Dịch ruột mang tính kiềm ($\text{pH} = 7,4 - 7,7$) gồm có các chất vô cơ và các chất hữu cơ (chất nhầy, men maltaza lactaza, saccharaza amylaza,...).

Tham gia tiêu hoá ở ruột non có gan và tụy tạng, tụy tạng tiết dịch tụy gồm các chất vô cơ và hữu cơ như: amylapsin, nguyênmen Trysinogen, men lipaza và maltaza).

Gan tiết mật tiêu hoá mỡ, mật trung hoà dưỡng chất để men trypsin hoạt động, mật sát trùng chống lên men thối, làm tăng nhu động ruột, gan còn có nhiệm vụ phân hủy và tổng hợp chất đường, tổng hợp urê, giải độc, tiêu hủy hay dự trữ mỡ, sản xuất fibrinogen làm đông máu và heparin chống đông máu trong quá trình tuần hoàn, sản xuất và tiêu hủy hồng cầu, dự trữ sắt, biến caroten thành vitamin A.

Ở ruột: Protit được tiêu hoá theo quá trình phân giải của men trypsin. Nguyên men trypsinogen ở tụy mới tiết ra chưa hoạt động, nhờ có men enterokinaza do ruột tiết ra tác động mới biến thành trypsin hoạt động phân giải protit thành glypeptit và tiếp tục biến polypeptit thành các axit amin. Ngoài ra Erepsin cũng biến Polypeptit thành các axit amin.

+ Tiêu hoá gluxit: men amylopsin biến tinh bột sống và chín thành maltose, biến maltose thành glucose; lactase biến lactose thành glulose và galactose; saccharara biến saccharose thành glucoes và levulose.

+ Tiêu hoá lipit: men lipaza hoạt động rất mạnh nhờ tác dụng của muối mật, nhũ tương hoá chất mỡ rồi biến thành glycerol và axit béo.

1.4. Tiêu hoá ở ruột già

Những chất còn lại chưa tiêu hoá hết ở ruột non bị tổng xuống ruột già, tiếp tục tiêu hoá nhờ các men từ ruột non cùng chuyển xuống. Ở ruột già còn có sự lên men thối và sinh ra chất độc ở đây còn có quá trình tái hấp thụ nước và muối khoáng, nên phân thường rắn và tạo khuôn thải ra ngoài.

Phân gồm những chất cặn bã của quá trình tiêu hóa thức ăn, các biểu mô của niêm mạc bong ra, các muối và vi sinh vật,...

2. Đặc điểm bộ máy sinh dục và sinh sản của chó

Sinh lý sinh dục đực: Dịch hoàn sản sinh ra tinh trùng, nhờ các chất dinh dưỡng và các chất khoáng, vitamin nhất là vitamin A và vitamin E. Nhiệt độ của dịch hoàn phải luôn luôn gần bằng thân nhiệt, nếu nhiệt độ cao cản trở sự sinh tinh. Dịch hoàn phát triển liên quan mật thiết tới tuyến giáp.

Nhiệm vụ chính của dịch hoàn là sinh ra tinh trùng để duy trì nòi giống, nó còn tiết ra kích tố sinh dục nam (Testosterol) có tác dụng duy trì sự phát triển của giới tính và tính hăng của con vật.

Sinh lý sinh dục cái: Khi đã thành thục, buồng trứng bắt đầu hoạt động, trứng chín và rụng vào ống dẫn trứng rồi chuyển xuống tử cung, gặp tinh trùng thụ thai, con vật mang thai khoảng 60 ngày (có thể cộng trừ 2 ngày) rồi đẻ. Sự hoạt động rụng trứng có chu kỳ (chu kỳ khoảng 180 ngày, một năm 2 kỳ động dục).

Biểu hiện chu kỳ động dục được chia làm 4 giai đoạn:

Giai đoạn trước động dục: Noãn bào nở to ra, thành noãn bào mỏng dần, ống dẫn trứng to thêm, niêm mạc tử cung dày lên.

Giai đoạn động dục: Có rối loạn về sinh lý (triệu chứng động dục), thượng bì âm đạo dày lên, chung quanh âm hộ có máu chảy ra, từ 7 - 12 ngày máu thôi không chảy, thay vào đó là chất nhầy màu sáng chảy ra, kéo dài

thêm vài ngày nữa, trong thời kỳ động dục trung bình từ 9 - 12 ngày có thể cho phối, cá biệt có con kéo dài thời kỳ này hơn nữa, nên việc theo dõi chọn phối vào ngày chịu dục là rất cần thiết.

Trong thời kỳ động dục, chó bỏ ăn, hoặc ăn ít, đôi khi mất khả năng khứu giác các phản xạ có điều kiện qua luyện tập bị rối loạn.

Ở con cái trong thời kỳ động dục phát ra một thứ mùi đặc biệt rất hấp dẫn con đực, làm tăng tính dục của con đực, hấp dẫn cho con đực, vì vậy không nên nuôi chó đực và chó cái gần nhau.

Giai đoạn sau động dục: Sau khi trứng rụng, bao noãn biến thành hoàng thể, và có chức năng như một tuyến nội tiết. Nếu trứng được thụ tinh, con vật mang thai hoàng thể sẽ tồn tại, phát triển và tiết ra hormon gọi là Progesterol làm cho tử cung dày thêm, giúp cho thai phát triển, con vật không động dục nữa.

Nếu trứng không thụ tinh, hoàng thể teo đi tử cung trở lại bình thường.

Giai đoạn giữa hai chu kỳ động dục: Nếu trứng rụng mà không được thụ tinh con vật cũng không động dục trở lại ngay, mà phải đến chu kỳ sau. Nếu con vật có thai thì chu kỳ động dục ngừng lại cho đến khi sinh con, cai sữa chu kỳ mới có khả năng trở lại.

Rụng trứng và thụ thai: Thuỳ trước tuyến yên tiết ra kích noãn tố (folliculin stimulin) có tác dụng thúc đẩy noãn bào lớn lên và chín, tiết ra noãn tố. Kích sinh hoàng thể tố (Luteinno - Stimulin) làm vỡ noãn bào, trứng rụng noãn bào và tạo ra hoàng thể. Trứng rụng vào loa kèn xuống ống dẫn trứng, di chuyển đến tử cung, lượng trứng rụng trong mỗi chu kỳ nhiều hay ít tùy từng cá thể.

Trứng và tinh trùng đồng hoá lẫn nhau tạo thành hợp tử; hợp tử vừa phân chia vừa chuyển dần đến tử cung, đến tử cung hợp tử đã thành thai, tiết men làm niêm mạc tử cung giữ chặt thai lại, nhau bắt đầu hình thành làm nhiệm vụ nuôi dưỡng thai và tiết ra prolactin B (Gonado - Stimulin) để kích thích hoàng thể phát triển; nhau thai còn tiết nhiều progesterol, đưa vào máu, ức chế tuyến yên không tiết ra kích noãn tố do đó noãn bào không phát triển, trứng không chín, không rụng, trứng, con vật không động dục nữa.

Vú và sự tiết sữa: vào giữa thời kỳ mang thai vú bắt đầu tiết ra ít sữa non. Sau khi đẻ con vật tiết sữa đầu khoảng 3 - 5 ngày, sau đó con vật tiết sữa bình thường để nuôi con, và lượng sữa cạn dần từ ngày thứ 35 - 40.

Sữa đầu đặc biệt quan trọng đối với chó con vì trong sữa đầu có chứa kháng thể chữa bệnh cho chó con trong khoảng 45 - 60 ngày tuổi (kể từ khi sinh) do đó khi chó con mới sinh cần tổ chức cho tất cả chó con được bú sữa đầu.

3. Hoạt động của hệ thần kinh

Bộ máy thần kinh gồm 2 hệ: hệ não tủy và hệ thực vật.

Hệ não tủy: Gồm hai phần, phần trung ương và ngoại vi.

Não bộ gồm có: Hành tủy, tiểu não và đại não.

Đại não: Gồm có não trước, não giữa và não trung gian.

Não trước: Có 2 bán cầu trái và phải được phân chia bởi hai rãnh sâu, trên bề mặt có nhiều nếp nhăn, nhiều rãnh có độ sâu khác nhau.

Vỏ bán cầu đại não: Thực hiện nhiều chức năng quan trọng đối với sự sống của cơ thể, mọi sự hoạt động của cơ thể đều chịu sự điều khiển của vỏ não, tại vỏ não hình thành các phản xạ có điều kiện và các quá trình hoạt động của thần kinh cao cấp, trên vỏ não có phân chia các trung tâm phản xạ, các trung tâm này nằm ở miền vỏ và phụ trách các chức năng nhất định của cơ thể, các trung tâm liên quan chặt chẽ với nhau ảnh hưởng lẫn nhau, nhờ vậy mà nhiều hoạt động của cơ thể vẫn là một thể thống nhất.

Não trung gian: Gồm có khâu não và hạ khâu não, khâu não là trạm quan trọng của các đường cảm giác ở dưới lên để đến não và khâu não cũng là trạm của các giác quan. Khâu não là trung khu cảm giác đau đớn, vẻ mặt vui buồn. Hạ khâu não có chức năng điều hoà chuyển hoá nước, điều tiết chuyển hoá các chất dinh dưỡng như Protit, Lipit, Gluxit điều tiết hoạt động sinh dục, và hoạt động của tuyến sữa, điều hoà thân nhiệt.

Não giữa: Được cấu tạo bởi 4 gò (2 củ não sinh tư) nó quan hệ với hoạt động cử động của mắt, các gò sau liên quan đến thính giác, có tác dụng ức chế sự trương lực cơ của hành tủy làm cho con vật không sinh hiện tượng đuổi, cứng cơ.

Tiểu não: Là cơ quan chỉ huy, điều hành các hoạt động làm cho các động tác được chính xác về tầm và hướng, giữ thăng bằng cơ thể, giữ trương lực cơ.

Hành tủy: Là trung khu của những hoạt động phản xạ về sinh mệnh, phá tủy sống con vật không chết, nhưng phá tủy sống con vật chết ngay. Hành tủy có vai trò quan trọng trong việc điều hoà tuần hoàn máu, hô hấp, tiêu hoá. Trong hành tủy có những trung khu quan trọng như: trung khu hô hấp, trung khu gia tốc và giảm tốc tim, trung khu co giãn mạch, trung khu nuốt, bài tiết nước bọt, bài tiết mồ hôi, trung khu phản xạ bú, phản xạ ho và giữ trương lực cơ.

Tủy sống: Là cơ quan thần kinh hạ cấp có nhiệm vụ dẫn truyền các kích thích từ các bộ phận lên não và truyền lệnh từ não đến các bộ phận có nhiệm vụ đáp ứng. Tủy sống có các trung tâm phản xạ đơn giản hay phản xạ không điều kiện. Trung tâm vận động, co bóp của các cơ quan bên trong, trung tâm thải nước tiểu, v.v... Tủy sống dính liền và liên quan chặt chẽ với não bộ.

Ngoài các phần trên, còn có các dây thần kinh ngoại biên xuất phát từ tủy sống và não bộ đi ra, làm nhiệm vụ

cảm thụ các kích thích từ ngoài dẫn vào trong, đồng thời chúng cũng là dây thần kinh vận động truyền các kích thích của não đi ra.

Phản xạ có điều kiện ở chó: Người và các động vật cao cấp có những hoạt động, những đáp ứng trước những kích thích, mà chúng ta không thể đem những quy luật thông thường của sinh lý ra giải thích được.

Ví dụ: Một con chó từ trong nhà nhìn ra ngõ thấy chủ về chạy ra vẫy đuôi mừng; hình dáng chủ đã gây ra phản xạ vẫy đuôi mừng của con chó. Nhưng nếu con chó nhìn ra ngõ thấy một người lạ mặt, nó cũng chạy ra nhưng sủa và tỏ dấu ác cảm, hoặc muốn tấn công, thế là cũng hình dáng một con người gây ra phản xạ mừng rỡ hoặc ác cảm của con chó.

CHƯƠNG III

KỸ THUẬT NUÔI CHÓ

I. CHỌN GIỐNG, NHÂN GIỐNG VÀO TẠO GIỐNG CHÓ

1. Quan điểm về giống

Con người luôn muốn có những giống chó tốt phù hợp với các mục đích sử dụng khác nhau như: trình sát, bảo vệ, săn thú, làm cảnh,... Muốn vậy, người ta phải dựa vào ngoại hình, thể chất và tập tính sinh học của chó, chọn các giống chó tốt thích hợp để cho lai tạo, chọn giống để tạo ra giống chó như mong muốn.

Tuy vậy cần phải cần cù, kiên trì làm công tác giống: tạo giống, nhân giống, quản lý giống thích hợp với hoàn cảnh sống ở Việt Nam với các hướng sử dụng chó khác nhau.

2. Chọn lọc con giống tốt để nhân giống và tạo giống

Chọn con giống tốt tức là chọn ra những cá thể có ngoại hình, thể chất tốt nhất trong số đông các giống chó, hay

một dòng chó tốt đạt các tiêu chuẩn làm nghiệp vụ, săn thú hoặc làm cảnh. Bước thứ nhất là chọn con đực tốt, con cái tốt để làm giống. Bước thứ hai chọn những cặp giống tốt thích hợp cho giao phối với nhau.

2.1. Chọn lọc giống chó tốt

Trước khi chọn phải đặt mục đích để tạo giống hay nhân giống nhằm cho tạo giống nghiệp vụ, săn thú hay làm cảnh.

Thực chất muốn có một con chó nghiệp vụ tốt, phải được sinh ra từ một giống chó nghiệp vụ.

Trong việc chọn giống không được coi nhẹ một tiêu chuẩn nào cả. Đặc biệt đối với con đực phải chọn theo một tiêu chuẩn rất khắt khe, phương pháp đánh giá là: Khi đã đạt tiêu chuẩn ngoại hình, thể chất, phải đánh giá thêm về hệ phả, phải theo dõi qua đời sau (con, cháu). Tính di truyền của con đực rất mạnh, con đực quan trọng hơn con cái vì “con đực tốt là tốt cả đàn”, “con cái tốt chỉ tốt một ổ”. Lẽ dĩ nhiên cần phải xác định phẩm chất con cái qua đời sau (con, cháu của nó). Khi đánh giá đời sau (con, cháu) phải đánh giá toàn diện theo tiêu chuẩn quy định. Đặc biệt chọn giống chó nghiệp vụ phải chọn qua quá trình huấn luyện, chỉ chọn những chó có ngoại hình thể chất tốt, và “tốt nghiệp xuất sắc” mới đưa vào đội hình giống. Những chó ngoại hình đẹp song không đạt qua huấn luyện kiên quyết loại ra khỏi đàn giống.

2.2. Chọn những cặp con giống tốt cho giao phối

Nguyên tắc không được giao phối cận huyết (nghĩa là con đực phối con mẹ của nó hoặc con bố giao phối với chính con của nó). Nếu giao phối cận huyết đồng thời nuôi dưỡng và chăm sóc kém sẽ hạ thấp phẩm chất con giống, làm suy yếu cơ thể và sức đề kháng của cơ thể, con cái sinh ra chậm lớn, có khi quái thai; bộc lộ nhiều khuyết tật ở thế hệ sau:

Khi chọn đôi giao phối cần tính toán tới kết quả sau đây:

Con giống tốt $\times$ Con giống tốt = Con tốt nhất

Con giống tốt $\times$ Con giống xấu = Con tốt hoặc trung bình

Con giống xấu $\times$ Con giống xấu = Con xấu

Con giống xấu giao phối với con xấu, cho thế hệ sau những tật xấu. Nếu con giống tốt giao phối với con giống xấu nhờ chọn lọc thế hệ sau sinh ra cũng có thể tốt hơn.

2.3. Một số phương pháp nhân giống và tạo giống chó

- Phương pháp chăn nuôi thuần chủng là nhiệm vụ cơ bản của ngành nuôi chó nghiệp vụ.

Phương pháp này chỉ dùng những con đực, con cái cùng một giống để tạo nên những thế hệ con cùng giống bố mẹ.

Mục đích của phương pháp thuần chủng là:

Củng cố những đặc tính tốt của giống nhất là giống chó nghiệp vụ, để nâng cao và phổ biến những đặc tính

ấy. Nếu những thế hệ con sinh ra được nuôi dưỡng chu đáo, và chọn lọc kỹ càng thì các đặc tính tốt được giữ vững và nâng cao.

Trong trường hợp có những giống địa phương tuy tầm vóc có bé nhỏ, khả năng làm việc có kém hơn, nhưng vì sinh sống lâu ở địa phương đã thích nghi với điều kiện sống của địa phương đó (quen chịu nóng, lạnh, ẩm, ăn uống kham khổ có sức chống bệnh cao). Trong thực tế, ở Việt Nam có một số con chó lai (bố chẵn cừu Nga, mẹ là giống chó săn Việt Nam) sau khi huấn luyện đã tạo ra những con chó trinh sát, bảo vệ rất tốt.

Phương pháp nhân giống thuần chủng, điều cần thiết là phải chọn được “hạt nhân” trong số “hạt nhân”, trước hết phải chọn con đầu giống, và những con của nó sinh ra sau này sẽ là đầu giống phụ. Những con đầu giống và đầu giống phụ, phải chú ý chăm sóc nuôi dưỡng tốt, kiểm tra ngoại hình, thể chất và khả năng sinh sản, khả năng tiếp nhận các bài huấn luyện (đối với chó nghiệp vụ và chó săn).

Trong quá trình chăn nuôi thuần chủng, nếu gặp một biến dị, cần phân biệt biến dị nào có lợi để phát huy, biến dị nào bất lợi để loại bỏ, nhằm nâng cao đặc tính tốt, đào thải tính xấu.

Chăn nuôi thuần chủng có nhiều con đường, con đường không cùng huyết thống, cùng huyết thống ở mức độ họ hàng và chăn nuôi theo dòng họ.

Chăn nuôi không cùng huyết thống: Trong thực tế chăn nuôi không cùng huyết thống là phương pháp tốt nhất và được thực hiện rộng rãi ở các nước. Người ta chọn chó cái và chó đực cùng một giống không cùng huyết thống cho giao phối với nhau sẽ cho ra thế hệ con cái có sức sống cao khoẻ mạnh và thông minh.

Phương pháp này có nhiều ưu điểm về mặt di truyền học: 2 loại nhiễm sắc thể (giao tử đực, giao tử cái) có mâu thuẫn cao, gặp nhau đồng hoá lẫn nhau mãnh liệt, quá trình này là sự tranh giành nhau truyền cho đời con những đặc tính tốt nhất của bố mẹ, nghĩa là nhiều “gen trội” được truyền lại cho con.

Chăn nuôi cùng huyết thống: cho phép ta thu được thế hệ con cháu giống tổ tiên một cách nhanh nhất, vì tổ tiên có thể truyền cho con cháu nó nhiều đặc tính di truyền của mình. Song việc cho giao phối cùng huyết thống xảy ra những nhược điểm như: bộ xương yếu, sức phát triển kém, thể tạng yếu, hệ thống thần kinh hoạt động yếu, răng yếu, khả năng làm việc hạn chế rõ rệt, sức chống bệnh giảm sút.

Chăn nuôi theo dòng họ: chỉ thực hiện được ở các nước châu Âu, Bắc Mỹ (số lượng chó chuyên dùng với các hướng khác nhau nhiều, nuôi phổ biến trong nhân dân).

Khi chăn nuôi thuần chủng phải đặc biệt bồi dưỡng giống bằng thức ăn tốt.

3. Tạo giống mới - Giống thích nghi

Mọi người đều biết, giống chó nghiệp vụ chó cảnh thuần chủng đều là giống chó bắt nguồn từ các nước. Châu Âu, châu Mỹ hoặc một vài nước khác. Giống chó làm nghiệp vụ để huấn luyện, tinh khôn là giống chó chăn cừu Đức (German Shepherd), ngoài ra còn giống chăn cừu Kapkaz (Kabkaz Obrapka), v.v... Những giống chó này khi nhập sang Việt Nam, với điều kiện thời tiết khí hậu nhiệt đới khác nghiệt (nóng ẩm, mưa nhiều) ăn uống quá kham khổ, nên giống chó này nhanh chóng thoái hoá, dễ mắc nhiều bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở Việt Nam chết dần hoặc chết hàng loạt. Vì vậy việc lai giống chó nghiệp vụ châu Âu với chó săn nòi của Việt Nam (đực Châu Âu phối với cái săn nòi Việt Nam), để tạo ra một giống chó nghiệp vụ của Việt Nam có khả năng làm việc tương đối tốt, chịu đựng được điều kiện khí hậu nước ta, là phương hướng đúng đắn nhất. Đối với các giống chó cảnh cũng vậy: Cần chọn các giống ngoại cho lai tạo với các giống chó cảnh đã có lâu đời ở Việt Nam để tạo ra các giống chó cảnh có sức sống cao thích hợp với điều kiện sinh thái và chăn nuôi ở Việt Nam.

Trong thực tế, nếu lai tạo có mục đích liên tục qua nhiều đời giống cho săn, chó cảnh nòi Việt Nam sẽ hấp thụ được nhiều đặc tính tốt của các giống chó cảnh và chó chăn cừu châu Âu sẽ tạo ra các giống chó cảnh, chó nghiệp vụ tốt hơn đôi khi còn xuất hiện những đặc tính tốt mà cả hai giống đều chưa có.

Tuy vậy cũng cần chú ý những điều kiện giúp cho phương pháp lai cải tạo giống chóng thành công là:

Chọn giống địa phương (nội) thích hợp để lai tạo với các giống chó ngoại thuần hoá.

Chọn những con đực, con cái thật tốt thế hệ sau giống nhằm củng cố các đặc tính di truyền mới có lợi.

Nuôi dưỡng thật tốt các đời sau khi chúng còn non, vì gia súc dễ thích ứng với điều kiện sống mới, dễ củng cố các đặc tính di truyền mới.

Chú ý tránh cận huyết bằng cách dùng nhiều đực giống tốt.

4. Khả năng và triển vọng của công tác giống chó nghiệp vụ và chó cảnh ở Việt Nam

Ở nước ta việc sử dụng chó nghiệp vụ vào công tác an ninh quốc phòng đã và đang phát triển theo nhu cầu bảo vệ các xí nghiệp, cơ quan, cơ sở nông nghiệp, kho tàng và mục tiêu quân sự.

Số người yêu thích chó nghiệp vụ và chó làm cảnh ngày một tăng. Vì vậy số lượng chó béc giê và các giống chó cảnh châu Âu trong các gia đình, nhất là ở các thành phố lớn ngày càng tăng.

Việc chăn nuôi chó nghiệp vụ tập trung ở các trường huấn luyện nghiệp vụ và chó cảnh trong các gia đình, trong những năm qua gặp rất nhiều khó khăn, khó khăn nhất là dịch bệnh làm chết chó; vì vậy số lượng chó nghiệp vụ và chó cảnh tăng lên rất chậm.

Ở các nước châu Âu, Bắc Mỹ việc chăn nuôi chó cũng như các loại gia súc khác, được toàn dân quan tâm, nhất là chăn nuôi chó nghiệp vụ, chó cảnh. Từ các gia đình, các trang trại, các câu lạc bộ những người yêu thích chó sẽ là nguồn cung cấp thường xuyên những con chó nghiệp vụ, chó cảnh tốt cho nhu cầu ngày một tăng của xã hội.

Các cơ quan an ninh quốc phòng cần có các trung tâm giống để thường xuyên cung cấp con giống chó nghiệp vụ tốt cho nhân dân.

Đáng chú ý là từ trước tới nay, số phận con chó chưa được ai bảo vệ. Nhưng hiện nay do các tiến bộ khoa học, và sự đòi hỏi của quần chúng, con chó phần nào được các cơ quan thú y quan tâm, đặc biệt chó nghiệp vụ và chó cảnh đã được nhà nước đầu tư nghiên cứu bảo vệ và phát triển.

Về cơ sở giống, ở nước ta có 2 trung tâm chăn nuôi giống chó thuần làm nghiệp vụ là giống chó của Nga và Đức bên cạnh đó có một số địa phương chú ý phát triển giống chó nghiệp vụ lai có chất lượng tốt.

Hai ngành An ninh và Quốc phòng có một số chuyên gia giỏi về nuôi dưỡng, chữa bệnh và huấn luyện chó nghiệp vụ.

Các cơ quan nhà nước như Viện Thú y, Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội. Trung tâm Sinh lý Hoá sinh người và động vật (Viện Khoa học Việt Nam) đã và đang đặt nhiều chương trình nghiên cứu thiết thực nhằm phát triển đàn chó nghiệp vụ và hỗ trợ cho việc chăn nuôi các giống chó cảnh.

II. NHU CẦU DINH DƯỠNG

1. Nhu cầu về năng lượng

Con vật muốn phát triển và duy trì được sự sống phải có nhu cầu năng lượng, nguồn năng lượng này do quá trình đốt cháy các chất dinh dưỡng trong cơ thể tạo ra.

Các chất dinh dưỡng khác nhau, khi đốt cháy trong cơ thể cho số calo khác nhau. Khi đốt cháy 1 gam protit và 1 gam glucit được chuyển hoá trong cơ thể có khả năng sinh ra 4,1 kcal (kilocalo) và 1 gam lipid sẽ cho 9,1 kcal.

Đối với 1 chó nặng trung bình từ 25 - 30kg hàng ngày cần 2.000 - 2.100 kcal. Khi đã biết được nhu cầu năng lượng này cũng như đã xác định được năng lượng của mỗi loại thực phẩm (có bảng tra sẵn) ta có thể điều chỉnh khẩu phần ăn cho chó một cách hợp lý nhất.

Nhưng việc tính toán theo nhiệt năng này chưa đủ để xác định một khẩu phần ăn đầy đủ trong ngày, mà cái chính phải biết được nhu cầu các loại axit amin, các chất bột, chất béo theo một tỷ lệ nhất định, ngoài ra còn phải cân đối lượng vitamin và các chất khoáng vi lượng và đa lượng. Nhu cầu này cần thiết cho từng loại chó, ở từng giai đoạn tuổi khác nhau.

2. Nhu cầu về chất đạm (protit)

Nhu cầu về đạm: đối với chó lớn, hàng ngày cần từ 80 - 130 gam chủ yếu là đạm động vật (thịt trâu, bò, gà, cá,...).

Nhu cầu về các axit amin: các axit amin có trong thịt, trứng, cá, các loại hạt đậu và từ các nguồn khác được đưa vào cơ thể để cấu tạo tế bào và nâng cao hoạt động sống, không thể thay thế các axit amin bằng các chất dinh dưỡng nào khác.

Hiện nay, người ta đã biết được 27 loại axit amin có trong protit động vật và thực vật. Những axit amin cần thiết, có thể không tổng hợp được là: lyzin, tryptophan, arginin, cystin, methionin, histidin, phenyllamin, trong đó lyzin, tryptophan, methionin là 3 axit amin cần thiết cho cơ thể: lyzin làm cho con vật sinh trưởng nhanh, tryptophan làm con vật tăng trọng lượng nhanh.

Arginin trở nên tuyệt đối cần thiết đối với sự cấu tạo các protein trong huyết tương và quá trình sinh tinh dịch, nếu thiếu arginin chó không thể nào phục hồi được những protein trong huyết tương của nó.

Thiếu protit, chó không phát triển bình thường và không sinh sản. Nếu thiếu vừa thì gầy yếu, dễ ốm yếu, sinh con yếu ớt.

3. Nhu cầu về bột đường (gluxit)

Bột đường là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho cơ thể: Khi được oxy hoá giải phóng năng lượng giữ thân nhiệt trao đổi vật chất tạo sữa, tạo mỡ, cung cấp năng lượng cho cơ bắp hoạt động, nhu cầu trung bình cho chó lớn 25 - 30kg trọng lượng trong một ngày đêm cần từ 350 - 380 gam (tương đương với 0,5kg gạo).

4. Nhu cầu về chất béo (Lipit)

Chất béo giữ vai trò quan trọng trong hoạt động sống của tế bào, ngoài ra nó là nguồn cung cấp năng lượng rất cao, mỡ luôn luôn được dự trữ trong cơ thể (dưới da và phân tán ở một số bộ phận) nguồn cung cấp mỡ cho chó là mỡ động vật mỗi ngày cần khoảng 60 gam (trong bữa ăn: thịt, cá, gạo chỉ cần bổ sung 15 - 20 gam mỡ động vật là được).

5. Nhu cầu về các chất khoáng

Cơ thể chó rất cần các chất khoáng như canxi, photpho, natri, kali và các chất vi khoáng như sắt, đồng, kẽm, coban, mangan, v.v...

Hai nguyên tố canxi (Ca) và photpho (P) là rất quan trọng, trong cơ thể chiếm khoảng 70% tổng số chất khoáng. Tỷ lệ cân đối giữa Ca và P trong cơ thể là 2 : 1 (hai phần canxi, một phần photpho), ngoài việc tham gia cấu tạo xương, photpho (P) cần thiết cho sự cấu tạo các tế bào khác, canxi tác dụng điều hoà áp lực và lưu thông máu, chức năng nội tiết, cân bằng tan và kiềm. Canxi đặc biệt cần thiết cho chó con, nếu thiếu canxi và photpho cơ thể chó con chậm lớn, bộ xương kém phát triển, tầm vóc chó nhỏ bé, còi xương, xốp xương.

Natri (Na): thiếu Na con vật ăn không ngon miệng, con non chậm lớn, đối với chó lớn mỗi ngày cần ăn khoảng 20 gam muối ăn (NaCl), chó con 5 - 10 gam. Nếu chó ăn quá

mặn sẽ bị trúng độc muối, làm con vật chảy máu đường tiêu hoá, nôn mửa, hôn mê chết rất nhanh.

Sắt (Fe) rất quan trọng trong quá trình tạo máu, thiếu sắt là thiếu máu nhất là chó non đang bú sữa, vì lượng sắt trong sữa mẹ rất ít không đáp ứng được cho nhu cầu sinh trưởng, vì thế con vật non thường thiếu máu, lông da xơ xác các niêm mạc nhợt nhạt, dễ bị bệnh đường ruột.

Đồng (Cu) rất cần thiết cho cơ thể và quan hệ mật thiết với sắt, đồng có tác dụng thúc đẩy hình thành hồng cầu. Nếu thiếu đồng cũng thiếu máu, thiếu đồng còn làm cho con vật gầy yếu, sản lượng sữa giảm, xương giòn, dễ bị suy tim.

Nếu con vật được ăn đầy đủ thịt bò, gà, cá, trai, ốc, v.v... các loại hạt cốc, rau thì hàm lượng sắt đồng không bị thiếu. Thực phẩm là phổi bò, phổi lợn có hàm lượng sắt khá cao.

Trong trường hợp thiếu sắt cần bổ xung dưới dạng sắt sunfat.

Kẽm (Zn): nó là nguyên tố vi lượng rất cần đối với vật nuôi, nó tham gia nhiều chức năng sinh học chuyển hoá của cơ thể như sinh tổng hợp protit tế bào, chuyển hoá canxi, duy trì tính thèm ăn, duy trì sự phát triển bình thường của da lông.

Kẽm có quan hệ đến khả năng sinh sản của con vật, con được thiếu kẽm tinh trùng không hình thành được, hoặc bị dị

hình, không có khả năng thụ thai, tính dục giảm, con cái dễ bị tiêu thai, chết thai, sinh quái thai.

Kẽm còn liên quan khả năng hoạt động của thần kinh, giúp cho việc hình thành các phản xạ có điều kiện bền vững, tư duy phân tích tổng hợp tốt.

Kẽm còn giúp cho sự phát triển da và lông của chó.

Mangan (Mn): Giúp cho xương phát triển bình thường, giúp quá trình sinh sản, tăng trọng, hoạt động thần kinh điều hoà. Nếu thiếu Mangan trong thức ăn, con vật sinh trưởng trở ngại, rụng trứng thất thường, cơ năng tiết sữa ảnh hưởng, đầu gối sưng to, teo tinh hoàn không có tinh trùng.

Mangan có nhiều trong rau xà lách, rau diếp.

6. Nhu cầu về các vitamin

Vitamin đóng vai trò quan trọng trong quá trình sinh trưởng và phát triển của chó mặc dù chỉ chiếm một lượng rất nhỏ trong thức ăn hàng ngày. Nếu thiếu vitamin con vật sẽ mắc một số bệnh nguy hiểm; chó gầy yếu, giảm khả năng làm việc, sức chống bệnh giảm sút, con non chậm lớn dị dạng.

Ngày nay người ta đã chứng minh được mối quan hệ giữa vitamin D và canxi, photpho, quan hệ giữa tryptophan và nicotinic, điều này càng làm cho phong phú thêm sự hiểu biết việc nuôi chó bằng các chất giàu vitamin.

Vitamin A: Là loại rất cần thiết cho con vật, làm tăng sự bền vững của niêm mạc đường tiêu hoá, hô hấp, da và làm cho các cơ quan khác phát triển bình thường.

Thiếu vitamin A lớp tế bào thượng bì da và niêm mạc bị thoái hoá, da khô, tróc da, dễ bị vi khuẩn xâm nhập, con vật dễ nhiễm bệnh, dễ viêm nhiễm đường hô hấp.

Thiếu vitamin A, con đực teo dịch hoàn, không nhảy giống, con cái dễ bị sảy thai, con đẻ ra yếu ớt, dễ chết sơ sinh.

Thiếu vitamin A con vật bị mờ mắt, khô giác mạc, loét giác mạc, có thể mù.

Thiếu vitamin A con vật chậm lớn, xương phát triển không bình thường.

Vitamin A có nhiều trong sữa, gan cá thu, dầu gấc, cà rốt (có caroten) khi vào cơ thể trở thành vitamin A.

Vitamin D: Được gọi là vitamin chống bệnh còi xương, vitamin D làm cho cơ thể lợi dụng tốt các chất canxi và photpho.

Bệnh còi xương ở chó con thường biểu hiện là xương không phát triển đều đặn, các xương ống dễ bị cong, làm cho ngoại hình chó rất xấu, chân khuỳnh, chân bại. Vitamin D có nhiều trong dầu gan cá, khi cho chó ăn đầy đủ chất, vận động dưới trời nắng hợp lý thì chống được bệnh còi xương. Chó có lông dày dễ bị thiếu vitamin D nên cần chú ý trong nuôi dưỡng.

Để phòng chó con bị thiếu vitamin D nên cho chó 1.000 - 3.000 UI (tương đương với 1 - 3 gam dầu cá một ngày).

Vitamin E: Được mệnh danh là vitamin “chống sự vô sinh”. Vitamin E quan trọng nhất đối với chó đực, khi thiếu, tế bào sinh dục bị teo lại, tinh dịch ngừng hình thành, có khi tinh trùng sinh ra loãng kém hoạt động. Đối với chó cái xuất hiện sự vô sinh, hoặc con đẻ ra yếu ớt.

Vitamin E có nhiều trong hạt cốc, mầm lúa, giá đỗ, dầu thực vật, mỡ,...

Vitamin B₁: Có tác dụng quan trọng về mặt dinh dưỡng, tham gia quá trình trao đổi chuyển hoá glucit (tinh bột) chống bệnh tê phù (Beriberi); tăng tính thèm ăn, thúc đẩy quá trình tiêu hoá, duy trì cơ năng sinh dục, chống nhiễm trùng. Nếu thiếu vitamin B₁ chó gầy sút, kém ăn, táo bón, thần kinh bị viêm, chân co quắp, giảm sinh dục.

Nhu cầu chó cần 3 - 30 miligam trong ngày.

Vitamin C: còn được gọi là vitamin chống sự hoại huyết, tham gia vào quá trình oxy hoá khử, cần thiết chuyển axit folic thành axit folinic làm vững bền các mạch huyết quản, tham gia vào sự tạo thành hoocmon steroid. Thiếu vitamin C huyết quản dễ bị rạn hoặc vỡ, viêm lợi, khả năng chống nhiễm trùng kém. Vitamin C không tích lũy trong cơ thể, mà hàng ngày được đưa vào cùng với thức ăn, hoặc dùng các chế phẩm tổng hợp. Nhu cầu chó hàng ngày cần từ 0,02 - 0,1 gam.

Hàm lượng một số vitamin (mg%)

Loại rau	Caroten	Vitamin B ₁	Vitamin B ₂	Vitamin PP	Vitamin C
Bí ngô	0,20	0,06	0,03	0,4	8
Cà rốt	1,0 - 9,0	0,06	0,06	0,4	8
Cà chua	2,0	0,06	0,04	0,5	40
Cải bắp		0,06	0,05	0,4	30

III. KỸ THUẬT NUÔI DƯỠNG CHÓ

Nuôi dưỡng chó theo khoa học và hợp lý có ý nghĩa lớn đối với giữ gìn sức khoẻ của chó, duy trì thể lực và khả năng làm việc của chó. Đặc biệt nuôi dưỡng hợp lý làm cho chó sinh trưởng và phát dục một cách đều đặn, sinh đẻ một cách tốt nhất, vì vậy các loại thực phẩm dùng nuôi chó cần có chất lượng tốt; nếu kém chất lượng chó thường bị còi, chậm lớn, dễ mắc bệnh, sinh sản thất thường.

Nhiều công trình nghiên cứu đã xác định cơ thể chó được cấu tạo bởi các axit amin, mỡ và chất bột đường, muối khoáng, các vitamin và nước. Trong quá trình sống, trong cơ thể chó luôn xuất hiện những quá trình sinh hoá phức tạp. Khi đó một phần các chất của cơ thể bị tiêu hao qua quá trình oxy hoá các chất dinh dưỡng, duy trì nhiệt độ cơ thể và cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động của cơ thể.

Để giúp cho quá trình sinh trưởng, phát dục, bù lại các phần đã tiêu hao, hàng ngày phải đưa vào cơ thể một lượng nhất định các chất đạm (protein), đường (gluxit), béo (lipit), muối khoáng, vitamin và nước. Những chất này hàng ngày qua miệng vào cơ thể. Và một số chất độc, chất thải theo phân, nước tiểu và hô hấp thải ra ngoài, v.v...

Hàng ngày nhìn hình dáng bề ngoài của chó có thể xác định được sự nuôi dưỡng chó đầy đủ hay không.

Cho chó ăn quá mức cũng có hại làm chó béo quá, chậm chạp, con giống khó sinh sản, chó ngủ nhiều chóng già.

1. Các loại thức ăn thường dùng nuôi chó

Thức ăn đạm (Protit): Thức ăn là đạm động vật lấy từ thịt trâu, bò, gia cầm, cá các loại, trứng, sữa, v.v... các loại được chế biến trong công nghệ thực phẩm như: bột cá, bột thịt, bột xương, sữa bánh khô, v.v... Trong các loại thức ăn là đạm động vật chứa nhiều loại axit amin hoàn toàn (nghĩa là có thể con chó không tổng hợp được).

Sữa là loại thức ăn có nhiều dinh dưỡng cần thiết cho chó, nhất là chó mẹ nuôi con và các loại chó con hàng ngày mỗi con cần bổ sung thêm 0,5 lít sữa tươi.

Những loại thức ăn đạm động vật vừa kể trên, dùng nuôi chó là rất tốt. Chó dễ tiêu hoá, hấp thụ nhưng thực tế trong hoàn cảnh nước ta là không hợp lý, vì loại thức ăn đó giá thành rất cao.

Thức ăn đậm thực vật: có nhiều ở các loại hạt nhất là các loại hạt họ đậu (đậu tương, đậu xanh, đậu đỗ các loại); đậm tổng số trong đậu tương cao gấp 2 lần thịt bò. Ở nước ta vấn đề sử dụng đậu tương vào chăn nuôi gia súc là vấn đề đáng khuyến khích. Ngày nay người ta dùng đậu tương để chế các món ăn giàu đạm cho người và gia súc. Khả năng nuôi chó bằng đậu tương thay một phần thịt động vật là hoàn toàn hợp lý.

Thịt lợn: Mỡ không dùng nuôi chó, song thịt nạc, các loại phủ tạng, đầu, chân có thể dùng nuôi chó tốt.

Các loại thịt nạc tươi, ướp lạnh, thịt đông hộp, thịt khô, thịt xay; Cá các loại đảm bảo vệ sinh thú y đều có thể dùng nuôi chó. Khi nuôi chó cần chú ý bổ sung các loại rau xanh hợp lý, và bổ sung các loại vitamin cần thiết nhất là các loại vitamin nhóm A, B, C, D, E.

Ở những vùng nhiều cá có thể nuôi chó bằng cá, nhưng chú ý dùng cá tươi tốt (không ướp thối) và hầm nấu như xương (để phòng chó bị hóc xương). Dầu gan cá là loại cung cấp vitamin A và D tốt nhất cho chó.

Thức ăn bột (gluxit): Thường dùng các loại gạo, bột mì, ngô khoai, sắn nhưng gạo và bột mì có giá trị tốt nhất.

Khoai tây cũng cung cấp đạm và bột.

Thức ăn mỡ (lipit): Chủ yếu dùng cung cấp một phần năng lượng và cũng là dung môi để hoà tan một số các loại

vitamin A + D nên cũng được chú ý song nhu cầu đối với chó là rất thấp.

Thức ăn thô xanh: Chủ yếu là các loại rau như cải bắp, đậu đỗ, giá đỗ, xà lách, v.v... nhằm tăng chất độn và chủ yếu để bổ sung một số loại vitamin, nhất là vitamin C và vitamin E.

Thức ăn thừa trong gia đình hàng ngày có thể dùng nuôi chó, nhưng chú ý các loại xương bé, xương cá, không có ớt cay v.v... hạt tiêu, quế có thể làm giảm khả năng khứu giác của chó, còn các gia vị khác không có ảnh hưởng gì.

2. Chế biến thức ăn cho chó

Tất cả các loại thực phẩm đưa vào chế biến nuôi chó, cần phải theo một trình tự như sau:

- Kiểm tra vệ sinh thú y.
- Rửa sạch.
- Thịt lọc hết xương thái miếng khoảng 0,5 - 0,7 gam, nếu là thịt ướp lạnh phải cho tan đá.
- Gạo cần phải kiểm tra loại bỏ mốc, sạn và trấu.
- Khoai tây gọt sạch vỏ, cắt bỏ các chỗ thối, rửa sạch cho vào nồi nấu chín.

Các loại thức ăn cho chó cần nấu kỹ; nhất là các loại xương phải nấu nhừ (để phòng hóc xương).

Sau khi đã nấu chín thức ăn, cần múc ra chậu để nguội khoảng 20 - 25°C rồi cho chó ăn là thích hợp. Chó cần được ăn ít nhất 2 bữa một ngày, tùy loại chó mà cho ăn lượng nhiều hay ít khác nhau, chó trung bình hàng ngày cần 3 - 5 lít thức ăn (chó trọng lượng từ 15 - 20kg).

3. Bảo quản dự trữ thức ăn cho chó

Dù trong điều kiện kinh tế dồi dào vẫn phải tìm cách bảo quản tốt các loại thực phẩm nuôi chó. Dưới đây xin giới thiệu một vài cách bảo quản thực phẩm nuôi chó:

- * Ướp lạnh: các loại thịt, cá tươi đạt tiêu chuẩn vệ sinh, sau khi đã giết mổ rửa sạch được bảo quản trong điều kiện đông băng.

- * Phơi khô: Thịt cá phơi khô: các loại thịt và các loại cá đạt tiêu chuẩn vệ sinh lọc bỏ xương, rồi thái lát mỏng bình thường phơi khô hoặc sấy khô bảo quản nơi khô ráo.

- * Thịt hộp để bảo quản sử dụng.

- Chế biến thức ăn tổng hợp đóng gói: Hiện nay đã có một số nhà máy thức ăn sản xuất thức ăn tổng hợp đầy đủ chất dinh dưỡng đóng gói nuôi chó và mèo.

Ở nước ta bắt đầu chế biến được loại thức ăn tổng hợp tốt nuôi chó giảm được một số lượng thịt động vật phòng được một số bệnh như bệnh đường ruột, bệnh thiếu khoáng, v.v...

IV. TIÊU CHUẨN ĂN CỦA CHÓ (KHẨU PHẦN ĂN)

** Khẩu phần ăn trong một ngày của chó nặng trung bình từ 35 - 45kg bao gồm: (chó Berger hoặc chó săn lớn)*

- Thịt lợn, thịt bò, thịt gà hoặc cá: 400 gam.
- Gạo 500 gam
- Khoai tây 200 gam
- Cà rốt (hoặc bắp cải): 100 gam
- Mỡ động vật: 20 gam
- Muối: 20 gam

Cho chó ăn đúng giờ, mỗi ngày 3 bữa.

Chậu ăn, uống của chó bằng nhôm đúc (không rỉ)

** Để sử dụng hợp lý các loại thực phẩm và nuôi chó theo khoa học, ta cần lập bảng cung cấp thực phẩm theo tuần và căn cứ vào đó mà gia giảm cho phù hợp.*

Bảng dự kiến cung cấp thực phẩm hàng tuần

Tên thực phẩm	Thời gian tuần						
	1	2	3	4	5	6	7
Thịt (g)	400	250	400	400	400	250	400
Thịt tươi (g)	-	150				150	
Gạo (g)	500	500	500	500	500	500	500
Mỡ động vật (g)	20	20	20	20	20	20	20
Khoai tây (g)	200	200	200	200	200	200	200
Cà rốt (g)	50	50	50	50	50	50	50
Cải bắp (g)	50	20	50	50	50	50	50
Muối (g)	20	50	20	20	20	20	20

Thành phần và giá trị dinh dưỡng của một số thực phẩm dùng để nuôi chó

TÊN THỰC PHẨM	Trong 100g có			KCal trong 100g T/A	Trong 100g có	
	Protit	Lipit	Gluxit		Vitamin A	Vitamin B
Thịt bò loại I	18,0	10,5		171		0,10
Thịt dê	20,7	4,3		125		0,07
Thịt lợn ba chỉ	16,5	21,5		268	0,01	0,53
Thịt thỏ	21,5	8,0		163		0,53
Thịt trâu (bắp)	20,9	3,0		118		0,03
Thịt gà	20,3	13,1		205	0,12	
Thịt vịt	11,4	5,33		540	0,27	0,15
Bột cá	72,2	2,9	3,0	334		
Sữa bò tươi	7,0	10,0	5,0	142		
Cá loại nhỏ	17,4	18,0		83		
Gạo tẻ mảy	7,6	1,0	16,2	353		0,10
Bột mỳ loại I	11,0	1,1	72,9	354		0,16
Ngô vàng khô	8,6	4,7	69,4	364	0,4	0,28
Khoai tây tươi	2,1	0,2	19,6	91		0,06
Bắp cải tươi	1,8	0,2	5,1	30	Vết	
Cà rốt	1,4	0,3	9,1	54	1,0 - 9,0	0,06
Đậu tương	34,0	18,0	24,6		0,06	0,54
Bí đỏ	0,3	-	6,2	27	0,02	0,54
Rau muống	3,2	-	2,5	23	2,90	0,06
Bánh mì	9,2	0,5	47,0	234	2,09	0,10
Bánh bích qui	7,0	4,8	76,0	378		
Phôi	15,2	5,2	0,8	89		

Qua bảng này căn cứ vào tính chất hoạt động của từng loại chó mà tăng giảm đồng thời có thể thay thế một số thực phẩm khác cho hợp lý.

Có thể thay cá tươi, hoặc bột cà rốt, thay đậu để giảm thịt nạc, v.v...

V. KỸ THUẬT NUÔI CHÓ

1. Kỹ thuật nuôi chó đực giống

Người ta thường nói “đực tốt thì tốt cả đàn” còn “cái tốt chỉ tốt một ổ”.

Nếu chăn nuôi đúng phương pháp, cho chó đực phối giống đúng khoa học, thì một chó đực một năm có thể cho nhảy được 8 - 12 chó cái (thường lần nhảy trước và lần nhảy sau cách nhau 7 - 10 ngày).

Nếu chó cái được nhảy đực thụ thai, mỗi lứa trung để ra 6 - 8 chó con. Thì mỗi năm một đực giống có thể cho ra đàn con là 60 - 80 chó con.

Chó đực giống tốt, khi phối giống sẽ cho ra đàn con tốt, cho nên việc chọn đực giống rất quan trọng.

Muốn chọn con đực tốt theo yêu cầu nghiệp vụ, đi săn, canh gác hay chó cảnh cần phải tìm hiểu, theo dõi các mặt về phẩm chất giống như sau:

- Nghiên cứu hệ phả: Nhằm tìm ra nguồn gốc giống, nắm được bố và mẹ thuộc giống gì, phẩm chất tốt hay xấu, đạt mục đích sử dụng theo hướng nào?

- Chọn lọc theo chỉ số chọn lọc: Chọn con đực giống theo các chỉ số giống ta cần chọn lọc theo dõi từng con.

Về quá trình sinh trưởng phát dục của nó từ nhỏ đến lớn. Cần theo dõi các chỉ tiêu: ngoại hình cân đối, màu lông, hình dáng đẹp, lanh lợi, khỏe mạnh, mắt tinh, tai thính, mũi thính, răng sắc, thân hình chắc có sức tấn công, chân khỏe có góc độ nhất định, toàn thân có độ dốc về sau, vai cao, đuôi dài hình kiếm.

Đặc biệt cơ quan sinh dục phải bảo đảm bình thường: hai dịch hoàn (hòn cà) to đều, gọn, dương vật phát triển đều. Có phản xạ sinh dục hăng hái. Khi đến tuổi trưởng thành hăng hái nhảy giống. Tuổi nhảy giống tốt nhất nên bắt đầu khi chó được 24 tháng tuổi trở lên. Cần chú ý đến tính năng, cách nhảy khéo, phối có kết quả thụ thai cao (theo dõi chó cái phối giống).

- Theo dõi đời sau: nhận xét đời sau (khả năng nhảy của đàn con, đàn con sinh ra và sự phát triển của chúng) mới đánh giá được chính xác con giống.

Việc chọn chó đực giống phải làm thường xuyên liên tục, mới có chó giống tốt, kịp thời đào thải chó đực xấu thoái hoá. Khi đã có chó đực giống tốt có ngoại hình cân đối, khả năng phải tuyển chọn qua thi đấu ở các câu lạc bộ những người yêu thích chó, hoặc phải thông qua huấn luyện nghiệp vụ mới quyết định tính chất giống chó đực.

Những nhà chăn nuôi chó nghiệp vụ, chó cảnh phải lấy tiêu chuẩn “tốt nghiệp” lớp huấn luyện mới quyết định đưa vào làm giống.

- Chăm sóc nuôi dưỡng đực giống: Khi có chủ trương tuyển chọn chó đực giống, cần phải xác định ngay từ lúc mới được một tuần tuổi, lúc này đã có thể chọn những con đực có ngoại hình và thể chất tốt, những nhà chọn giống cần kê một cái bàn, (dưới căng tấm vải để phòng chó rơi) để cho cả đàn chó con bò tự do, ta chọn lấy những chó con trong quá trình bò lung tung mà không bị rơi.

Những chó con được chọn sơ bộ theo phương pháp trên, sẽ đánh dấu chăm sóc chu đáo hơn. Khẩu phần ăn nuôi chó giống cần có tỷ lệ đậm cao hơn, tăng cường các vitamin nhất là các loại A, D, E; chú ý không cho ăn nhiều mỡ, giảm bớt chất bột để phòng chó béo quá. Lượng thức ăn tuy theo tuổi, trọng lượng của chó để quyết định, chú ý đúng mức việc cho ăn bổ sung các chất khoáng đa lượng mức vi lượng. Đặc biệt là các nguyên tố kẽm, mangan có liên quan tới sự phát triển sinh dục của chó đực.

Trước khi chuẩn bị cho phối giống phải bồi dưỡng thêm từ 7 - 10 ngày, chú ý cho ăn trứng và sữa tươi, để tỷ lệ thụ thai cao.

Tuổi chó đực có thể nhảy được giống vào lúc 16 - 18 tháng, tuy vậy vào 24 tháng tuổi trở đi cho nhảy giống là tốt nhất.

Trong thời kỳ sử dụng chó đực giống nhảy giống, chú ý cho ăn đủ chất, nhất là chất đạm thì tình trùng mới có nhiều và khoẻ mạnh, khi phối tỷ lệ thụ thai mới cao.

Thường xuyên cho chó dạo chơi, vận động trong bầu không khí trong lành, tắm chải sạch sẽ, chú ý bảo vệ tốt cơ quan sinh dục, chống bị xây xước, viêm nhiễm.

Sử dụng chó đực giống: Tuổi giao phối tốt nhất của chó đực giống vào lúc 24 tháng tuổi, thời gian khai thác con đực khoảng 9 - 10 năm tuổi, trong những điều kiện bình thường chó đực có thể giao phối bất kỳ mùa nào trong năm, bởi vì dòng tinh trùng thường nhảy một lần có thể nhảy hai lần, nhưng sau mỗi lần nhảy tinh trùng thường xuyên được sinh ra. Trong một tháng, tốt nhất cho chó nhảy phải cách 7 - 10 ngày một lần (trừ trường hợp nhảy đúp trong vòng 24 giờ).

Trước khi cho nhảy giống lần đầu, phải biết cách giữ gìn và giúp đỡ chó nhảy đúng, tránh va chạm nhiều, tránh "võn" nhau kéo dài, làm con đực quá mệt, hại sức khoẻ.

Thời gian nhảy tốt nhất vào sáng sớm hoặc gần tối, thời tiết mát dịu.

Nơi giao phối phải sạch sẽ, khô ráo bằng phẳng và yên tĩnh.

Khi mới ăn no, mới đi vận động thì cho nghỉ từ 30 phút đến 1 giờ cho nhảy giống.

2. Kỹ thuật chăn nuôi chó cái sinh sản

- Chọn giống: Chọn lọc theo phương pháp nghiên cứu hệ phả, chọn những con do bố, mẹ là giống tốt sinh ra. Những chó cái được chọn lọc theo tiêu chuẩn giống nghiệp vụ hoặc chó cảnh, chó bảo vệ, có tầm vóc ngoại hình cân đối, khoẻ mạnh, mông nở, chậu rộng, khoeo sau rắn chắc có nhiều vú, các vú đối nhau qua trục bụng, các vú phải đều đối với chó cái có từ 10 - 12 vú là tốt, nhưng chó cái giống thường được chọn từ lứa thứ 3 trở đi (vì lứa đầu con so chưa tốt, nếu ở lứa thứ 10 trở đi chó cũng đã già, con chất lượng kém).

- Chăm sóc chó cái sinh sản: Chó con sinh ra được một tuần, ta chọn làm giống, để tập trung chăm sóc nuôi dưỡng tốt hơn ngay từ đầu, phải cho chó này bú lâu hơn chó thường, nhưng tránh nuôi con cái quá béo hoặc quá gầy. Chú ý cho ăn đầy đủ chất đạm, chất khoáng và các vitamin ngay từ đầu để khung xương phát triển đầy đủ, con to dễ đẻ.

Thường xuyên cho chó cái dạo chơi vận động thoải mái trong bầu không khí trong lành, tắm nắng hợp lý.

Khả năng sinh sản của chó cái xuất hiện vào khoảng 10 - 12 tháng tuổi, cá biệt có con sớm hơn (nếu nuôi tốt) nhưng cũng có con muộn hơn. Lúc này các tế bào sinh dục cái đã phân chia, tế bào trứng đã trưởng thành, mặc dù ở con cái đã xuất hiện khả năng sinh dục, nhưng tầm vóc và sự phát triển cơ thể còn đang tiếp tục phát triển.

Vì vậy, cho giao phối ở tuổi này là không hợp lý, vì những chó này sinh ra con khả năng sống và phát triển rất thấp. Tuổi giao phối thích hợp cho chó cái vào lúc 18 - 20 tháng tuổi, nghĩa là phải bỏ qua 2 lần động dục đầu, mà đến lần 3 mới cho phối giống, thời gian này sự phát triển cơ thể của con cái đã hoàn thiện hơn.

Cũng như chó đực, khi chó cái chuẩn bị cho phối giống cần bồi dưỡng trước kỳ là 15 ngày, cho ăn đủ chất đạm, và các loại sinh tố, các chất giàu khoáng đa và vi lượng, cần thiết cho sự phát triển của bào thai. Chuồng nuôi phải khô ráo, sạch, thoáng mát, đủ nước sạch cho chó uống thường xuyên.

Khi nuôi dưỡng chăm sóc chó, phát hiện chó cái động dục cần phải mở sổ ghi chép ngày giờ bắt đầu động dục (tính từ ngày chảy máu ở âm hộ đầu tiên).

Và cũng từ đây theo dõi chặt chẽ sự thay đổi màu sắc ở âm hộ chó cái. Chú ý cả chất nhầy thải ra, xác định ngày và cho đực phối đúng ngày. Về mặt sinh lý chó, thường từ ngày thứ 9 trở đi đã có khả năng chịu đực. Các chủ nuôi chó đực giống có nhiều kinh nghiệm định ngày phối giống cho chó cái tương đối chính xác.

Tính ngày, kết hợp theo dõi màu sắc, chất thải ở cơ quan sinh dục cái. Nếu quyết định cho nhẩy chính xác, khả năng thụ thai cao và số con đẻ ra sẽ nhiều.

- Chăm sóc chó cái mang thai: Sau khi chó giao phối, dự đoán chó có thể có chửa, phải nuôi dưỡng đúng, ngoài

khẩu ăn bình thường cần bồi dưỡng thêm có thể mỗi ngày cho ăn thêm từ 80 - 100 gam thịt nạc, hoặc 2 quả trứng, có thể cho ăn thêm sữa tươi.

Trong 30 ngày đầu thai chưa rõ, chỉ từ tháng thứ 2 trở đi mới thấy rõ các hiện tượng ở con cái như: trọng lượng tăng nhanh, thân hình to ra, bầu vú căng dần.

Thời gian mang thai trung bình của chó là 60 - 62 ngày có thể sớm hơn hoặc kéo dài đến 65 ngày.

Việc nuôi chó cái đúng kỹ thuật; cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng đảm bảo thai phát triển bình thường trong thời kỳ đầu mang thai, cho chó ăn mỗi ngày 3 bữa; thời kỳ sau cho ăn mỗi ngày 4 bữa, mỗi bữa giảm khối lượng (đảm bảo chất lượng). Chú ý có đủ nước sạch cho chó uống tự do. Thời kỳ này chó cái rất cần nước cho quá trình trao đổi chất để phát triển bào thai.

Chuồng nuôi chó cái cần khô ráo, thoáng mát mùa hè có đủ ánh sáng, có ổ để cho chó, phải kín ấm, khô sạch vào mùa đông.

- Chuẩn bị cho chó đẻ: Dựa vào sổ phối giống để chuẩn bị cho chó đẻ. Thường từ ngày thứ 58 trở đi kể từ ngày phối giống phải chuẩn bị ổ để cho chó và theo dõi thường xuyên để giúp đỡ cho chó đẻ. Trước khi đẻ một ngày chó cái bỏ ăn, đi lại liên tục quanh chuồng, tìm ổ đẻ, chó thở nhanh hơn, rất khó nhọc, có rên rĩ, nhất là lúc chuyển dạ, sự đau đớn tăng lên, chất nhầy từ âm hộ chảy ra nhiều, có con lọt

ra ngoài theo cái bọc, lúc đó chó mẹ cắn rách bọc cho chó con chui ra.

Chó con mới sinh ra, còn dính với dây rốn và nhau, sau đó chó mẹ cắn dây rốn và liếm khô chó con, tiếp tục là sự chuyển dạ để đẩy các chó con còn trong bụng ra ngoài, thường thường khoảng cách giữa con trước và con sau là 20 phút, có thể kéo dài từ 1 - 1,5 giờ. Trong lúc chó đẻ phải quan sát để phòng đẻ khó, chó con đẻ ra yếu và bị ngạt, phải có sự can thiệp ngay của cán bộ kỹ thuật như: Xé bỏ màng nhau, dùng giấy vệ sinh sạch lau khô chó con, đặc biệt lau dịch nhầy ở hai lỗ mũi và miệng để chó con thở dễ dàng. Thời gian đẻ của chó nhanh chậm tùy số lượng chó con, tùy sức khỏe chó mẹ, nhưng thường từ 3 - 10 giờ cuộc đẻ mới kết thúc.

Khi chó đẻ đã kết thúc, cần cho chó mẹ uống sữa hoặc nước đường cho thêm vitamin B₁ để nghỉ ngơi khoảng 6 - 8 giờ mới cho ăn cháo thịt hoặc cháo trứng. Chế độ này duy trì trong 24 giờ đầu, những ngày sau mỗi ngày cho ăn từ 3 - 5 bữa. Sau lần cho ăn đầu tiên cần thay ổ lót cho chó con.

Sau đó hàng ngày phải thay ổ lót, như vậy mới đảm bảo ổ nuôi sạch, chó con khỏe mạnh, ít bị bệnh.

3. Kỹ thuật chăm nuôi chó con đang bú sữa

Sau khi ra khỏi bụng mẹ, chó con bắt đầu phải chịu đựng điều kiện sống tương đối khắc nghiệt như: nhiệt độ,

ôn độ, ẩm độ và điều kiện dinh dưỡng hoàn toàn mới lạ; Đó là việc bú sữa mẹ, nguồn dinh dưỡng chủ yếu của chó.

Muốn có đàn chó con khỏe mạnh cần chú ý đến chất lượng chó bố và chó mẹ. Khi chó mẹ mang thai và khi nuôi con phải được nuôi dưỡng đầy đủ chất, chú ý chất đạm, khoáng và vitamin theo đúng khẩu phần quy định.

Chó con mới sinh chưa thích nghi với điều kiện sống mới, nên phải quan tâm đầy đủ tới chúng như: ổ lót phải sạch, khô đảm bảo nhiệt độ ấm áp thường xuyên (nếu nhiệt độ thích hợp chó con tản đều, ngủ tốt; nếu quá lạnh chúng chụm vào nhau, quá nóng bò phân tán nhiều hơn, tỏ ra khó chịu). Do vậy, cần sưởi đèn (bóng điện 40W) cho chó con trong tuần lễ đầu sau khi sinh.

Chó con mới sinh ra phải được bú sữa đầu, vì trong sữa đầu có nhiều kháng thể giúp chó con chống đỡ bệnh tật. Khi mới sinh chó chưa có răng, lỗ khe tai đóng lại, mắt chưa mở, chó con chuyển động rất khó khăn, mọi hoạt động của chó con lúc này nhờ bản năng như: tìm vú mẹ để bú; chó mẹ vụng về (tức là bản năng không phát triển), người chủ chó phải đưa sát mõm chó con vào đầu vú mẹ, lúc này cần theo dõi hành vi của chó mẹ và sự bú sữa của chó con. Nếu thấy chó con không bú, kêu nhiều phải mời bác sĩ thú y đến để xác định cách điều trị và chăm sóc.

Chăm sóc chó mẹ, cho chó mẹ ăn đủ chất dinh dưỡng (protit, glucit, khoáng và vitamin nhóm A, nhóm B).

Trong thời kỳ đầu nuôi chó con chủ yếu bằng sữa chó mẹ, và từ ngày thứ 5 trở đi có thể cho chó con ăn thêm mỗi ngày 0,1 - 0,3 lít sữa bò tươi.

Việc cho chó con ăn theo một khẩu phần hợp lý giúp chúng phát triển tốt cơ thể.

Khi mới sinh chó được bú sữa mẹ tương đối đủ (nếu được bú no đủ, chó ngủ tốt) nếu thiếu sữa mẹ chó ít ngủ, kêu nhiều. Ta cần theo dõi cho chó ăn thêm sữa bò tươi.

Sau khi đẻ được 5 ngày, cho chó con ăn thêm sữa bò hâm nóng, lúc đầu bú bằng vú cao su, về sau rút vào đĩa, và dúi mõm chó con vào đĩa có sữa để chó con tự liếm sữa cho quen dần. Đầu tiên, hàng ngày cho mỗi chó con ăn thêm 100ml sữa tươi, và tăng dần cho đến 30 ngày. Từ đó hàng ngày mỗi chó con được ăn thêm 0,5 lít; nuôi thêm sữa cho đến khi chó được 120 ngày tuổi.

Chó con được 15 ngày tuổi, cho ăn thêm cháo gạo có thịt băm (khoảng 20 gam thịt nạc), mỗi ngày cho ăn 1 - 2 bữa.

Từ tuần tuổi thứ 3 (21 ngày tuổi) cho chó con ăn 2 bữa, thêm cháo thịt nạc mỗi ngày. Từ 30 ngày tuổi trở đi, lượng thịt tăng lên từ 20 - 100 gam cho mỗi ngày.

Trong thời gian này, mỗi tuần nên cho chó con ăn vài bữa thịt sống (và nghiền nát) với điều kiện thịt sạch, đảm bảo vệ sinh.

Cũng từ ngày tuổi thứ 30 trở đi cho ăn thêm khoai tây, rau xanh nấu chín; lượng rau và khoai tây tăng dần để bổ sung lượng vitamin.

- Các loại vitamin A và D thường được quan tâm hơn cả, và được bổ sung bằng dầu gan cá thu và cà rốt.

- Các chất khoáng đa lượng và vi lượng rất cần thiết cho quá trình tạo khung xương và tham gia nhiều quá trình trao đổi chất, nên bổ sung bằng Premix khoáng.

- Chó con dưới 120 ngày tuổi, mỗi ngày cho ăn 5 bữa, từ 4 - 6 tháng tuổi, mỗi ngày cho ăn 4 bữa. Từ 6 tháng trở lên mỗi ngày cho ăn 3 bữa hoặc 2 bữa. Lượng thức ăn được tăng dần theo mức độ phát triển của cơ thể chó con. Cần quan tâm đến dung tích dạ dày chó con.

Bảng khẩu phần tham khảo nuôi chó con trong ngày (Berger)

Stt	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Tuổi (ngày)					
			6	15	30	60	90	120
1	Thịt bò			20	100	200	300	400
2	Sữa tươi	lít	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
3	Bột cá nhát			10	10	20	30	40
4	Gạo	-		100	300	500	500	500
5	Khoai tây	-			50	100	200	300
6	Premix khoáng	-	2	3	5	10	10	20
7	Bột đậu tương (rang chín)	-			30	10	50	60
8	Dầu cá	ml		5	10	10	15	15
9	Muối ăn	gam		0,5	10	10	10	15

Chó con từ 30 - 60 ngày tuổi mỗi bữa cho ăn từ 0,30 - 0,60 lít thức ăn. Từ ngày 2 - 4 tháng tuổi mỗi bữa cho ăn từ 0,6 - 1,0 lít. Từ 6 - 11 tháng tuổi mỗi bữa cho ăn 1,5 lít hỗn hợp thức ăn (tuỳ chó lớn hay bé mà điều chỉnh dung tích thức ăn).

Theo dõi tình hình phát triển bình thường của chó con theo một trình tự như sau: chó con sinh ra được 5 - 8 ngày, khe tai mở, thính giác bắt đầu phát triển, đến 11 - 16 ngày thính giác đã hoạt động bình thường. Từ ngày thứ 11 - 15 khe tai bắt đầu mở. Từ ngày thứ 20 - 25 răng sữa bắt đầu mọc. Trong khoảng 8 - 10 ngày (kể từ khi mọc răng) răng cửa, răng nanh mọc xong.

Cân trọng lượng để đánh giá tình trạng phát triển và sức khoẻ của chó con.

Bảng tăng trọng của chó sơ với sơ sinh

Ngày tuổi	Số lần tăng	Protit	Khoáng	Ghi chú
8 - 9	2	7,1	1,3	Căn cứ vào bảng này để đánh giá tương đối chính xác tình trạng phát triển của các loại chó
18	3,5 - 4			
25	5 - 6			
30	6 - 7			
45	10 - 11			

Chó Đông Âu (loại chó săn) nuôi ở Việt Nam bình quân trọng lượng khi mới sinh dao động trong khoảng 0,4 - 0,6kg. Trong 10 ngày đầu mỗi ngày cân 1 lần, từ 30 ngày trở đi cách một ngày cân một lần. Sau đó cách 5 ngày cân một lần. Kết quả mỗi lần cân ghi cẩn thận vào sổ đăng ký. Căn cứ vào bảng ghi ta đánh giá tình trạng phát triển của chó con.

Nếu nuôi dưỡng đầy đủ, khi 30 ngày tuổi một số chó có thể nặng 4 - 5kg.

Giống chó chăn cừu Đức, hoặc Nga nặng hơn một chút, còn các giống chó khác nhẹ hơn.

Tứ chi của chó tăng rất nhanh về chiều dài khi chúng được 120 ngày tuổi, các giống chó Châu Âu tai đứng thẳng từ ngày 50 trở đi.

Tốc độ phát triển của chó con tăng nhanh từ 60 - 180 ngày tuổi, độ dài tứ chi tăng từ 2,5 - 3 lần, lúc này xương ống ngừng phát triển; lồng ngực vẫn phát triển, độ dài các ngón, chiều cao vây tạm ổn định.

Tốc độ lớn mạnh liệt nhất của chó diễn ra trước khi nó được 6 tháng tuổi. Chiều cao vây tăng từ 87,5 - 108% khi chó được 120 ngày tuổi, và từ 120 - 180 ngày tuổi chỉ tăng 3,5 - 7%; từ 180 - 210 ngày tuổi 7,1 - 8,3%, từ 6 - 11 - 12 tháng tuổi, chó lớn lên rất ít, hầu như dừng lại; tuy vậy mãi cho tới khi chó được 2,5 tuổi ngừng lớn.

Từ đặc điểm sinh lý này của chó, giúp ta nuôi dưỡng chó một cách hợp lý. Việc chăm sóc nuôi dưỡng chó con từ khi mới sinh cho đến khi chó được 210 ngày tuổi có tính chất quyết định trong nghề nuôi chó, nhất là nuôi chó dùng vào mục đích nghiệp vụ.

Cũng trong thời kỳ này việc ăn thức ăn bổ sung giàu chất khoáng và vitamin rất cần thiết. Các chất khoáng, vitamin có nhiều trong thịt nạc, trứng, sữa, gan. Trong 100 gam sữa tươi có 120mg canxi, 95mg photpho, 14mg magiê, 0,1mg sắt và 34mg lưu huỳnh. Hàm lượng sắt trong sữa là thấp nhất. Trong khi đó đậu tương có 11,0mg sắt, gan lợn 12,0mg, gan bò 10,0mg; Vì vậy để bổ sung sắt cho chó con bằng con đường dinh dưỡng là cần thiết cho quá trình tạo máu.

4. Chăn nuôi chó con sau cai sữa

Căn cứ vào đặc điểm sinh lý tiết sữa của chó mẹ và sự phát triển của chó con, việc cai sữa chó con là cần thiết. Chó mẹ khi sinh được 30 ngày trở lên lượng sữa cạn dần, không đủ cung cấp cho chó con, trong khi đó nhu cầu chất dinh dưỡng cho chó con ngày càng tăng.

Cai sữa chó con tiến hành dần dần trong khoảng 5 - 6 ngày, trong 2 ngày đầu tách mẹ khỏi chó con khoảng 2 giờ. Sau đó thời gian tách dài hơn khoảng 4 - 6 giờ, tiếp theo tách cả ngày, chỉ cho mẹ gặp con vào buổi tối. Khi tách mẹ cần cho chó con ăn cháo thịt và sữa bò.

Trong thời gian này giờ chó ăn phải ổn định, cho ăn thức ăn nó đã quen. Chăm sóc nuôi dưỡng chó con phải thực hiện một cách nghiêm túc. Việc cho chó con dạo chơi, chải lông cũng cần đúng quy định.

Nuôi chó con sau cai sữa, cần căn cứ vào mức độ tuổi của nó, để tăng khẩu phần ăn hợp lý và tập cho ăn một số thức ăn của chó lớn.

Vào những ngày thời tiết xấu (giá rét, mưa bão, hoặc u ám) buổi tối phải cho chó ngủ trong nhà ấm, khô ráo, sạch sẽ, đặc biệt tránh ẩm ướt lạnh đột ngột, ban ngày vẫn có thể nuôi chó bình thường. Ban đêm mùa đông cần sưởi cho chó con.

Trong giai đoạn này chó con rất thích hoạt động, tiếp xúc với ngoại cảnh, chó thường liếm láp các chất bẩn nên dễ mắc bệnh nhất là bệnh đường ruột như: giun sán, ỉa chảy,...

Hàng ngày dọn chuồng chó con sạch sẽ, và mỗi tháng tắm ít nhất là 2 lần (chú ý mùa đông phải chọn ngày nắng ấm, tắm nước ấm, tắm xong phải dùng khăn vải sạch lau khô lông).

Nhu cầu các chất dinh dưỡng đối với chó con sau cai sữa là rất lớn, phải tăng dần, chú ý bổ sung đầy đủ chất đạm, vitamin, chất khoáng đa lượng và vi lượng.

Trong thời kỳ này, cần quan tâm kiểm tra chó hàng ngày, định kỳ tẩy giun sán. để phòng bệnh giun móc và

giun đũa ngay từ ngày thứ 21 trở đi. Chú ý diệt trừ ve, rận, bọ chó hút máu gây bệnh cho chó.

5. Tập luyện chó con

Chăn nuôi chó dù là dùng vào huấn luyện nghiệp vụ hay gác bảo vệ, đi săn hoặc thể thao hay biểu diễn nghệ thuật cũng đều phải tập luyện chó con.

Chăn nuôi chó gia đình, tỏ ra có hiệu quả kinh tế hơn nuôi chó tập trung, chó sinh sản tốt hơn, ít bị dịch bệnh hơn, và nếu có dịch bệnh cũng chỉ cá biệt từng ổ. Tránh được lây lan bệnh.

Cần luyện cho chó con một số bài tập đơn giản, làm quen với ngoại cảnh, phát triển bộ xương và các bắp thịt; tăng cường phản xạ thần kinh, có sức dẻo dai, làm quen với các vật dụng sau này nó tiếp xúc; giúp chó thích nghi dần với các kích thích của môi trường xung quanh ở mức độ cao.

Làm như vậy nhằm phát triển bản năng có lợi cho chó mà sau này người huấn luyện nghiệp vụ hay nghệ thuật sẽ cần đổi. Cần loại trừ những điều kiện làm cho chó có thói quen xấu ngay từ lúc này như: ngủ không đúng chỗ, ăn uống không đúng giờ,...

Nếu biết cách dạy dỗ chó từ khi nó bắt đầu vận động và các giác quan hoạt động thì sau này huấn luyện vào mục đích gì cũng có hiệu quả cao.

5.1. Tập luyện chó con thời kỳ bú sữa:

Các phản xạ có điều kiện ở chó có thể thực hiện được từ ngày thứ 20 - 25 kể từ lúc mới sinh.

Tập luyện chó con thời kỳ này là tạo điều kiện cho chó con bắt chước chó mẹ phản ứng với các kích thích của môi trường xung quanh.

Cho chó mẹ và chó con cùng đi dạo chơi với nhau để làm quen với môi trường xung quanh, cho chó con tiếp xúc với tất cả các kích thích, làm cho nó mạnh dạn, không sợ một kích thích nào từ chỗ yên tĩnh quen dần với cảnh sống đông đúc, náo nhiệt, quen tiếng còi, tiếng ô tô (cần quen dần, tránh đột ngột).

Đặt tên cho chó: cho chó con xa mẹ nó, rồi gọi nó lại theo “tín hiệu làm cho nó quen tên gọi”.

5.2. Tập luyện chó con sau cai sữa:

Giai đoạn này chó con hoàn toàn tách rời chó mẹ bắt đầu bước vào thời kỳ “độc lập”. Ta giúp chó mạnh dạn dần với các động tác thường ngày. Việc tập luyện trong thời kỳ này cần thực hiện cẩn thận từng bước.

Làm cho chó con quấy luyến chủ, cảnh giác với người lạ.

Đặt tên và gọi tên riêng cho chó quen dần (đặt tên tránh trùng lặp tên người).

- Tập chó đeo vòng cổ, quen dây xích, quen rọ mõm.

Mỗi một động tác trên đây cần có bánh kẹo dùng làm kích thích có điều kiện, làm tốt điều này tập luyện chó thuận lợi hơn.

Khi chó được 7 tuần đã có phản xạ quyền luyện chủ. Nếu không cho chó tiếp xúc với người trước lúc 14 tuần tuổi, thì sau này rất khó gần chó, thậm chí còn không cho ai đến gần.

Trong quá trình tập luyện, dạy chó quen dần với các đồ vật đa dạng ở trong nhà và môi trường nuôi dạy chó.

6. Biện pháp để phòng các chất độc qua thức ăn nuôi chó

Các giống chó quý: chó nghiệp vụ, chó săn, chó cảnh, ngoài việc chăm sóc nuôi đúng kỹ thuật, cũng cần phải đề phòng chó bị trúng độc do ăn uống.

- Ngộ độc do thức ăn: là một hội chứng cấp diễn thường xảy ra hàng loạt (trong nuôi tập trung) hoặc xảy ra cá biệt (nuôi gia đình) do ăn phải thức ăn ôi, thiu, có chất độc do nấm mốc, vi trùng độc thịt,...

Về mùa hè thịt chế biến bảo quản không hợp vệ sinh dễ bị nhiễm khuẩn, loại thịt này cho chó ăn dễ làm chó ỉa chảy, nhiễm độc. Vì vậy thức ăn dùng cho chó, cũng phải đảm bảo vệ sinh, không cho chó ăn thịt ôi thiu, hoặc thịt từ gia súc bị bệnh truyền nhiễm, các loại cá ươn (mặc dù nấu chín) chó vẫn bị ỉa chảy do chất độc.

- Ngộ độc muối ăn: do cách bảo quản thịt muối, cá muối quá mặn, chó lại “phàm ăn” nên khi ăn nhiều dễ trúng độc muối; trúng độc muối nặng chó sẽ chết.

Dấu hiệu của trúng độc thức ăn và ngộ độc muối ăn thể hiện:

Chó nôn, bỏ ăn, bước đi loạng choạng, đau bụng, ỉa chảy có máu, con vật vật vờ, yếu ớt, nước bọt chảy ra nhiều, cơ bắp co giật. Nếu không được giải độc kịp thời sẽ chết, cá biệt có con mặc dù được cấp cứu nhưng vẫn chết vì ăn phải cá muối mặn quá nhiều

- Ngộ độc các thuốc trừ sâu: do chó ăn các loại rau quả có chứa chất độc thuốc trừ sâu.

- Trúng độc thuốc chuột: kẻ xấu trộn các loại thuốc độc vào thức ăn ném cho chó ăn để giết chết chó, hoặc dùng hạt mã tiền trộn vào thức ăn cho chó ăn để bắt chó. Đáng chú ý khi đánh chuột bằng bả, chuột chết, chó ăn chuột, chó sẽ bị chết.

Vì vậy nuôi chó cần phải quản lý chó chặt chẽ và nhốt chó ở chỗ mà kẻ xấu không có khả năng “đánh bả” để giết chó. Khi vận động, chặn thả chó không cho chó liếm láp, ăn các loại thức ăn bẩn, chuột chết,...

CHƯƠNG IV

KỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN CÁC ĐỘNG TÁC CƠ BẢN CHO CHÓ

Huấn luyện các động tác cơ bản ban đầu cho chó là có ý nghĩa hết sức quan trọng, nhằm rèn luyện cho chó có kỷ luật cao hạn chế những hành vi hoang dã, đồng thời rèn luyện cho chó cả về thể lực, vận động cơ bắp nở nang, phát triển cân đối, có tính linh hoạt, dũng cảm, bền bỉ. Việc huấn luyện các động tác cơ bản cho chó làm cơ sở cho huấn luyện các khoa mục sử dụng, tăng thêm mối quan hệ thân thiết giữa chủ và chó.

Nội dung huấn luyện cơ bản bao gồm các động tác:

- Dắt chó đi theo bên cạnh huấn luyện viên hoặc chủ nuôi.

Các tác động: Ngồi, nằm, gọi lại (đến), sủa, bò, cạp vật, tiến, yên, vượt chướng ngại vật, bơi.

Ngoài ra cộng cả tác động liên quan đến huấn luyện.

Dưới đây là các phương pháp cụ thể:

1. Động tác đi theo

Mục đích: Dạy chó căn cứ vào khẩu lệnh, hiệu tay của huấn luyện viên, luôn luôn đi bên cạnh, bên trái huấn luyện viên, không tiến vượt lên và cũng không tụt lùi phía sau, hoặc tùy tiện bỏ chạy đi nơi khác. Động tác có tác dụng kiểm chế không cho chó tự do, nhất là khi làm nhiệm vụ tuần tra, không bỏ vị trí.

Phương pháp huấn luyện

a) Huấn luyện viên lợi dụng địa hình như vách tường bờ nương để chó đi vào giữa người và tường, tay cầm dây cương tiến lên vừa đi vừa hô khẩu lệnh “theo”. Nếu chó đi ngang huấn luyện viên thì hô “giỏi” khen nó, nếu chó đi vượt lên thì giật khê cương, hô khẩu lệnh “chậm”. Nếu chó đi tụt xuống, giật khê giây cương hô khẩu lệnh “nhanh” và “theo”. Cứ tập đi tập lại nhiều lần như vậy khi chó đã đi chính xác, dần dần chuyển ra đường hoặc bãi rộng để huấn luyện.

b) Huấn luyện trên bãi tập:

Dắt chó ra bãi tập cho làm quen bãi, sau móc dây cương dắt chó đi theo nhiều lượt. Khi chó đã nghe khẩu lệnh đi theo tốt thì dần dần mở dây cương (móc xích), nếu thấy chó vẫn giữ được vị trí chính xác cùng đi song song bên cạnh huấn luyện viên, thì khen thưởng và cho ăn thịt. Đồng thời

huấn luyện các hình thức đi nhanh, đi chậm, chạy rẽ trái, rẽ phải, đằng sau quay, dừng lại đi tiếp, v.v... Tập cho đến khi huấn luyện viên đi hình thức gì chó vẫn tiếp tục chấp hành lệnh đi theo một cách chính xác.

c) Cần chú ý sửa chữa uốn nắn sai lệch cho chó:

- Trong khi đi theo thấy chó có hiện tượng chạy vượt lên, hoặc tụt lùi xuống phía sau, hoặc sợ sệt tránh huấn luyện viên, thì cần tìm nguyên nhân do dật cương quá mạnh, kích thích chó đau hoặc việc quản lý hàng ngày gây ra tập quán xấu, cần phải sửa ngay, bằng cách cầm thật ở tay khen thưởng cho chó, kết hợp vuốt ve ôn hoà làm cho chó hết sợ sệt.

- Đối với những chó thuộc loại hình thần kinh hưng phấn mạnh thường bị ảnh hưởng kích thích ngoài lời cuốn, có hiện tượng muốn bỏ chạy hoặc giằng dây móc xích vội, đợi khi nào chó có kỷ luật tốt mới bỏ dây cương.

2. Huấn luyện tác động “ngồi”

Huấn luyện cho chó ngồi căn cứ vào khẩu lệnh hiệu tay của huấn luyện viên (ngồi cạnh hoặc trước huấn luyện viên - HLV).

Phương pháp huấn luyện

a) Để chó đứng bên cạnh HLV, tay phải cầm vòng cổ chó khi kéo lên, tay trái ấn mõm chó xuống hô khẩu hiệu “ngồi”, khi chó ngồi, thì khen thưởng cho ăn thịt và vuốt ve khuyến khích chó hoàn thành động tác.

b) Để chó đứng phía trước, tay trái nắm dây cương kéo cổ chó ngẩng lên, tay phải cầm miếng thịt đủ kích thích kết hợp hô khẩu lệnh “ngồi” khi chó ngẩng lên đòi ăn thịt sẽ ngồi xuống, thưởng cho nó ăn, cứ làm theo huấn luyện nhiều lần như vậy cho đến khi chó nghe lệnh tự ngồi thì thôi.

c) Hằng ngày cho chó ăn, giờ cao chậu cơm, chó ngồi ăn tỏ ra phấn khởi cao độ đòi ăn chó muốn lấy thức ăn nhảy chồm chồm liên tiếp, chân sau chịu sức nặng của toàn thân mông để chấm mông xuống đất muốn ngồi, thì nhân cơ hội ấy hô khẩu lệnh ngồi kết hợp với hiệu tay giờ ngang mặt chó. Khi chó ngồi, khen thưởng hạ chậu cơm cho chó ăn ngay.

d) Sau khi cho chó dạo chơi, huấn luyện viên gọi chó lại, tay phải vỗ vào ngực chó, tay trái ấn mông chó xuống tay phải ẩy ngực chó lên, hô khẩu lệnh “ngồi” chó sẽ tự ngồi xuống.

Cần chú ý sửa cho chó ngồi chính xác:

- Một số chó ngồi vẹo mông, hoặc chân sau thò ra ngoài không chính xác, cần phải sửa để tránh tập quán xấu. Huấn luyện viên dùng chân trái khê gạt chân chó vào, hoặc lấy đầu ngón chân cái bấm vào chân chó, nó sẽ co lại. Đối với những con chó sai nhiều, có thể để chó ngồi sát vào chân tường bên trái huấn luyện viên, do vướng tường chó không ngồi vẹo đít ra ngoài hoặc thò chân ra ngoài dần dần chó thành tập quán ngồi chính xác.

- Có trường hợp chó sợ sệt, thường ngồi cách xa hoặc ngoảnh mặt đi nơi khác, thái độ khúm núm. Huấn luyện viên cần kịp thời khen thưởng vuốt ve, cho ăn, khẩu lệnh ôn hoà, tránh cưỡng bức chó.

3. Huấn luyện động tác “nằm” (Nằm bên cạnh hoặc nằm phía trước)

Mục đích huấn luyện cho chó có tính phục tùng cao, nằm xuống hoặc ngồi dậy theo lệnh.

Phương pháp huấn luyện

- Dắt chó ra bãi tập để chó ngồi bên trái, HLV quỳ xuống, tay trái nắm vòng cổ chó, tay phải cầm thịt đủ cho chó nhìn thấy, hạ tay thấp xuống đặt trước mặt chó, đồng thời hô khẩu lệnh “nằm”. Nếu chó nằm xuống, lấy thịt ở tay HLV thì thưởng cho nó ăn và khen thưởng “giỏi”. Chờ một lát sau, tay trái cầm lấy giây khê kéo cổ chó lên, ra lệnh cho chó ngồi. Sau tiếp tục tập nhiều lần như vậy.

- HLV để chó ngồi bên cạnh, quỳ chân xuống, tay trái nắm vòng cổ chó và đè khuỷu tay lên lưng chó, tay phải cầm hai chân trước chó kéo từ từ xuống và hô khẩu lệnh “nằm”. Do lưng chó bị đè xuống, chân bị kéo chó sẽ nằm, lập tức khen thưởng. Huấn luyện làm đi làm lại nhiều lần.

- HLV để chó ngồi phía trước mặt mình cúi hoặc ngồi xổm. Tay trái cầm dây cương, tay phải cầm thịt hấp dẫn chó, khi chó nhòai ra lấy thịt thì từ từ nằm xuống, HLV kịp

thời hô khẩu lệnh “nằm”, thưởng thịt cho chó ăn. Sau khẩu lệnh cho chó ngồi rồi tiếp tục huấn luyện cho đến khi chó tiếp thu được động tác.

Uốn nắn sai sót:

- Khi mới bắt đầu huấn luyện, có một số chó nằm xiêu vẹo hoặc nằm tự do, nằm ngửa giơ 4 chân lên đùa nghịch, trường hợp này HLV cho chó nằm lại và không nhỡn với chó, hoặc lợi dụng bờ tường để huấn luyện, một bên là tường, một bên là chân HLV ở giữa là chó, do vướng hai bên chó không có điều kiện nằm tự do.

- Có một số chó khi nằm thường tự do nằm soài, mồm để sát đất, đầu không ngẩng lên. Trường hợp này HLV hô khẩu lệnh chú ý để chó ngóc đầu nhìn phía trước. Hoặc nếu trường hợp chó mỗi một tam thời cho nghỉ sau tiếp tục tập.

4. Huấn luyện gọi chó “lại” (đến)

Bồi dưỡng cho chó nghe thấy khẩu lệnh “lại” hoặc hiệu tay chạy đến trước mặt HLV một cách nhanh chóng.

Phương pháp huấn luyện:

a) Hằng ngày quản lý chó, thả chó dạo chơi, cho chó ăn đều, có thể áp dụng phương pháp hấp dẫn hô khẩu lệnh “lại” và làm hiệu tay, khi chó chạy đến trước mặt thì thưởng cho nó ăn hoặc vuốt ve nó.

b) Dắt chó đến bãi tập, hạ lệnh cho chó ngồi yên, HLV

đi một cự ly 10 - 20m, đứng lại nhìn về phía chó một lát, sau hô khẩu lệnh và hiệu tay gọi chó lại. Chó nhanh nhẹn chạy đến trước mặt HLV. Hô khẩu lệnh ngồi và thưởng cho nó ăn. Tiếp tục tập đi tập lại cho đến khi chó thành thục tiếp thu được khẩu lệnh.

c) Nếu hai phương pháp tiêu chuẩn chưa thành công, hoặc chó chạy đến trước mặt HLV có vẻ chậm chạp, thì lợi dụng đến bữa ăn khi đang đói, huấn luyện viên bung chậu cơm chưa cho chó ăn ngay, lệnh cho chó ngồi yên một chỗ, HLV bung chậu cơm chạy về phía trước cách chó khoảng 30 - 40m đặt chậu cơm xuống gọi chó lại,... Khi chó nhanh nhẹn chạy đến cho nó ăn ngay chậu cơm. Cứ tập như vậy chó vừa tiếp thu nhanh vừa phấn khởi. Nếu trường hợp có con chó thấy chậu cơm chỉ muốn chạy theo HLV, không chịu ngồi yên, thì HLV nhờ người khác cầm giấy cương giữ hộ chó, khi có khẩu lệnh, gọi lại thì thả chó ra để chó chạy đến HLV.

Uốn nắn sai sót

- Trên đường chó chạy đến HLV, rất chậm, hoặc bỏ đi ngửi bậy, chạy đi nơi khác. Trường hợp này, khi gọi chó lại phải có mỗi hấp dẫn, cự ly chưa nên kéo dài, vừa chạy lùi vừa gọi chó để chó không có điều kiện tản nản.

- HLV khi gọi chó đến với mình thái độ không lạnh nhạt mà vui vẻ, khi chó đến không được xử phạt. Nếu phạt chó như vậy làm chó sợ hãi bỏ chạy cự tuyệt khẩu lệnh.

5. Huấn luyện “sủa”

Phương pháp

a) Hằng ngày những con chó nhốt trong chuồng mong muốn được thả ra ngoài, hoặc gặp chủ nó, hoặc đòi ăn. Khi thấy chủ, nó đến gần chuồng (cũi) chó tỏ vẻ rất phấn khởi rống rít, lợi dụng thời cơ đó HLV hô khẩu lệnh và làm hiệu tay “sủa”, nhắc lại buổi sáng sớm HLV đứng ngoài cửa chuồng gọi tên chó, chó sẽ sủa liên tiếp HLV khen thưởng cho nó ăn, khẩu lệnh sủa sẽ nhanh chóng hoàn thành.

b) Đối với những con chó ham ăn, HLV cầm thức ăn hấp dẫn làm cho chó hưng phấn cao độ đối với thức ăn, lúc đó hô khẩu lệnh “sủa”,... Nếu chó sủa thì thưởng cho một ít thịt, sau lại huấn luyện theo cách đó, làm đi làm lại nhiều lần như vậy chó sẽ lĩnh hội được phản xạ “sủa”.

c) HLV buộc chó vào gốc cây, nhờ người lạ đến cầm roi trên, chó ghét người lạ sủa cắn, nhân thời cơ đó HLV hô khẩu lệnh làm hiệu tay sủa,...

d) Đối với con chó nuôi trong nhà, khi đến bữa ăn do thức ăn kích thích chó hưng phấn cao độ, nhân lúc đó hô khẩu lệnh “sủa”,... Nếu nó sủa thì cho ăn, sau tiếp tục huấn luyện theo cách đó.

Uốn nắn sai sót

- Để phòng chó sủa bậy khi không có khẩu lệnh cũng sủa cắn ầm ĩ, nhất là khi đi làm nhiệm vụ như tuần tra,

phục kích phải ngăn cấm không cho chó sủa bậy nếu có trường hợp sủa bậy thì phải nghiêm khắc.

- Khi huấn luyện khoa mục này đối với những con chó hung dữ, hạn chế dùng người lạ trực, làm cho chó hung tợn quá dễ nguy hiểm.

6. Huấn luyện động tác “bò”

Phương pháp

Huấn luyện viên cho chó nằm, tay trái đè trên vai chó, tay phải cầm dây cương kéo nhẹ và hô khẩu lệnh bò, nếu chó chấp hành lệnh bò thì khen thưởng cho nó. Đối với những con chó phàm ăn thì tay phải không cần cầm cương, mà để miếng thịt vào lòng bàn tay cách xa mõm chó, HLV vừa hô khẩu lệnh “bò”, tay phải cầm thịt để trước mặt chó, chó muốn ăn thịt phải bò nhòai theo tay HLV. Khi chó bò được một đoạn từ 1 đến 2m thưởng cho nó ăn sau lại tiếp tục tập theo cách đó.

- Dùng tấm lưới sắt rộng 1,4m, dài 3m, cao 40 - 45cm căng ngang ra khoảng bãi rộng, HLV cho chó nằm, lệnh cho chó bò qua tấm lưới. Nếu chó bò chui qua khen thưởng cho nó. Cá biệt có chó không bò chui qua, thì HLV dùng dây cương dài, lệnh cho chó nằm, luồn dây cương qua tấm lưới, cho người khác đứng bên kia tấm lưới kéo một đoạn, HLV hô khẩu lệnh bò, chạy vội về phía trước cầm dây cương, tự mình khể kéo và hấp dẫn chó, để chó bò qua tấm

lưỡi và khen thưởng cho chó, tập vài lần như vậy, chó sẽ quen, tiếp thu được khoa mục.

Ngoài ra còn dùng phương pháp HLV cho chó nằm, dùng dây cương dài nhờ người khác đi trước khẽ kéo chó, còn HLV giữ không cho chó nhồm dẩy và hô khẩu lệnh “bò”,... Khi thấy chó bò tốt khen thưởng cổ vũ nhiệt tình.

Chú ý:

+ Động tác bò chó thường sợ và tốn nhiều sức nên tránh tập liên tục và đơn điệu.

+ Tập ở chỗ bãi có cỏ và đất không gồ ghề để chó không bị đau mà nhanh chóng tiếp thu.

+ Dùng phương pháp cưỡng bức rất hạn chế nhất là đối với những con chó có thần kinh yếu.

7. Huấn luyện cấp vật

Huấn luyện cho chó có năng lực căn cứ vào khẩu lệnh hiệu tay của HLV, cấp vật phẩm đặt ở phía trước đem về cho HLV. Khi có lệnh mới được nhả vật ra, không được cắn xé và tự nhả vật khi chưa có lệnh của HLV.

Phương pháp huấn luyện

a) HLV dùng những vật phẩm thường ngày chó thích nhất như giấy, dép, guốc hoặc cục xương trâu bò, v.v... Nhử vừa trước mặt chó, khiến chó hưng phấn cao độ, nhân lúc đó HLV ném đồ vật về phía trước đồng thời hô khẩu lệnh

và chỉ chó cấp lấy (cầm). Nếu cầm gọi chó lại trước mặt mình, tay đỡ đồ vật, hô “nhả” và khen thưởng chó.

b) Trong thực tế có một số chó không cấp đồ vật, HLV vừa đưa cho nó đến địa điểm tập, hạ lệnh cho chó ngồi bên trái hoặc trước mặt mình. Dùng đồ vật chó thích thú, một tay cầm nhẹ lấy mõm chó, một tay cầm vật đút vào mõm, lệnh cho chó “cầm” rồi hô khẩu lệnh “yên” và thưởng vuốt ve nó, đợi một lát sau hô khẩu lệnh “nhả”. Nếu chó nhả, nhiệt liệt cổ vũ nó. Nếu chó không nhả, thì khẽ lấy tay bóp mõm để chó nhả. Bước đầu huấn luyện không nên để chó cấp vật quá lâu nó sẽ chán tự nhả vật ra.

c) Trong huấn luyện có một số chó không ham đồ vật, nên khi lệnh cho chó cấp vật nó không cấp, có trường hợp bỏ chạy hoặc đùa nghịch lung tung. Trường hợp này HLV lấy cục xương thật thơm ngon, hoặc lấy miếng thịt gói vào dẻ, nhử cho chó ngửi và nhìn thấy, tung lên tung xuống làm cho chó ham đồ vật đó, sau vớt ra trước mắt chó khoảng 5 - 10m, lệnh cho chó “cầm”. Nếu chó chạy lên cầm vật thì thưởng cho nó và gọi chó về, lệnh cho nó nhả. Trường hợp nó không cầm vật thì buộc vật vào dây, cầm dây kéo, chó thấy vật động đây sẽ đuổi vật ngoạm, liền thưởng chó ngay.

d) Trên cơ sở huấn luyện theo các phương pháp trên, chó đã lĩnh hội được hình thức cấp vật, có thể thực hiện huấn luyện cấp vật cự ly tương đối xa, HLV ra lệnh cho chó “ngồi”

cầm đồ vật mà chó vẫn tập. HLV lệnh cho chó ngồi yên. Chạy về phía trước mặt chó chừng 20 - 30m đặt đồ vật xuống đất để chó nhìn thấy trở về chỗ cũ, ra lệnh cho chó tiến đến đồ vật hô khẩu lệnh “cầm”, và khẩu lệnh “lại”, khi chó quay trở về ngồi trước mặt HLV bảo chó nhả rồi thưởng cho nó.

Cứ tập theo phương pháp trên dần dần kéo dài cự ly xa từ 30 - 50m, đồ vật của chó tập cũng thay đổi to nhỏ khác nhau.

Những uốn nắn sai sót

- Trong huấn luyện cá biệt có con chó cắn vật thường đùa bỡn cắn xé, chạy lung tung không đưa vật về chỗ HLV. Thái độ lúc này phải bình tĩnh, nghiêm khắc không chế chó, có thể dùng dây cương dài, nếu chó không về chạy lung tung thì kéo chó lại, hoặc chó cắn xé thì dùng những vật cứng làm đồ vật huấn luyện.

- Đối với những con chó khi đem vật về chưa có lệnh đã tự động nhả, hoặc có lệnh mà không chịu nhả, thường giữ chặt. Trường hợp này phải nghiêm khắc, khi chó về đỡ nhẹ lấy mõm nó, hô “yên” không cho nó tự nhả vật ra. Chó ngậm chặt không chịu nhả thì dùng thịt thơm ngon kích thích, chó muốn ăn phải nhả vật ra, nhân cơ hội đó kịp thời hô khẩu lệnh “nhả”.

- Ban đầu huấn luyện không nên dùng những đồ vật quá nhỏ hoặc chai lọ chó dễ làm vỡ, và khó cầm, tốt nhất là dùng đồ gỗ, giấy dép,....

8. Động tác tiến lên

Mục đích huấn luyện cho chó căn cứ vào khẩu lệnh hiệu tay của HLV tiến thẳng lên phía trước, một cách nhanh chóng, cự ly xa 30 - 40m, khi có lệnh của HLV chó dừng lại “ngồi” hoặc “nằm”. Thời gian lâu từ 10 - 15 phút, chó không bỏ chạy đi nơi khác.

Phương pháp huấn luyện

a) Bước đầu lợi dụng bờ ruộng, bờ nương để tiến hành huấn luyện. Dắt chó đến địa điểm, dắt chó đi đi lại lại vài lần, cự ly 30 - 40m. Sau mở cương cho chó ra để chó ngồi bên cạnh HLV. hô khẩu lệnh “tiến”, tay phải chỉ về hướng trước mặt chó, nếu chó tự chạy tiến thẳng lên cự ly 20m gọi tên chó và hô khẩu lệnh “ngồi” hoặc “nằm” chó chấp hành làm động tác, HLV chạy lên thưởng cho nó. Tiếp tục tập luyện cho tới khi chó lĩnh hội được khoa mục và dần dần kéo dài cự ly 20 - 30 - 40m.

Trường hợp có con chó không chịu chạy tiến lên hay hoặc chạy chậm thì HLV chạy theo chó ít bước, khi chó chạy tiến lên HLV mới lùi xuống để kéo dài cự ly.

b) Đưa chó đến bãi tập, hạ lệnh cho chó “yên” HLV chạy lên phía trước 30 - 40m làm động tác giả đặt vật, sau chạy nhanh về vị trí lệnh cho chó tiến, chỉ tay thẳng hướng trước mặt chó, khi chó chạy tiến lên gần đích gọi tên chó và hô khẩu lệnh “ngồi”, nếu chó chấp hành HLV chạy lên

khen thưởng, sau tiếp tục tập đi tập lại nhiều lần; hình thức như trên, dần dần kéo dài cự ly.

c) Khi cho chó ăn, bưng chậu cơm đến một chỗ, cách chó 30 thước, và tiến hành như trên nếu ở bãi tập thì dùng mảnh thịt, lấy que xâu thịt cắm lên phía trước để chó tiến lên.

Sửa chữa sai sót

- Trong khi tiến chó ngoảnh lại hoặc nhìn nghiêng ngáo, hít ngửi bậy, v.v... Hiện tượng đó là chó chưa thành thực bị ảnh hưởng của kích thích mới lạ hấp dẫn, bởi vậy trong khi huấn luyện, cần quan sát biểu hiện của chó. Nếu thấy chó có hiện tượng trên, lập tức hô khẩu lệnh thúc cho chó tiến. Nếu địa điểm có nhiều kích thích lôi cuốn phải thay địa điểm khác.

Thường khi chó tiến, hướng đi không chính xác, chạy ngang, chạy tắt, trường hợp này cần làm động tác giả đặt vật để làm mục tiêu cho chó tiến lên.

- Khi chó đang tiến mà tỏ thái độ sợ sệt, thậm chí bỏ chạy, trường hợp này do HLV gây nên. Cần tránh cưỡng bức, chú ý vuốt ve khuyến khích và kiên trì hướng dẫn đúng động tác.

9. Vượt chướng ngại vật

Mục đích bồi dưỡng cho chó mạnh dạn nhanh nhẹn, vượt qua các chướng ngại vật như: vượt qua tường, qua hàng rào, leo cầu, nhảy qua mương, chui qua cống, v.v...

Phương pháp huấn luyện

a) Huấn luyện vượt qua ván chắn: Huấn luyện viên sắp đặt các tấm ván từ thấp đến cao. Bước đầu cao 30 - 40cm, dắt chó nhảy đi nhảy lại, sau tăng lên 50 - 60cm chó nhảy qua được, sau tăng lên 1m, rồi đến 1,2m, 1,5m, v.v... Khi chó đã có khả năng nhảy qua ván chắn từ thấp đến cao, HLV cho chó ngồi cách xa ván chắn 5m hô khẩu lệnh và ra hiệu tay cho chó nhảy, khi chó nhảy qua, tiếp tục cho chó nhảy lại và khen thưởng cho nó. Cứ tập đi tập lại cho đến khi chó thành thục.

b) Huấn luyện vượt qua hàng rào: HLV lấy cành cây tra lá đan thành hàng rào từ thấp đến cao, hàng ngày dắt dây cương tập cho chó nhảy qua nhảy lại, lúc đầu hàng rào cao 40 - 50cm, sau tăng dần từ 1m đến 1,2m tùy theo yêu cầu mà huấn luyện. Khi chó đã tự động vượt qua hàng rào thì tháo cương. Hằng ngày tập cho chó vượt đi vượt lại. HLV đứng tại chỗ điều khiển chó bằng khẩu lệnh và hiệu tay.

c) Huấn luyện chó leo cầu: Trong huấn luyện có nhiều loại cầu tập cho chó như cầu cao, cầu mô, cầu bằng, v.v... nói chung cầu nào đối với chó cũng đều phải tập từ giản đơn đến phức tạp, bước đầu chó chưa biết leo, HLV dùng dây cương dắt chó qua, hấp dẫn, động viên chó không để nó sợ, hoặc dùng các con chó đã được huấn luyện đưa đi trước để nó bắt chước leo theo sau.

d) Huấn luyện chui qua cổng: HLV hàng ngày lợi dụng những cổng hoặc ống nước to cho chó chui qua, cách tập: lúc đầu chó sợ chưa dám chui qua, huấn luyện viên dùng dây cương dài luồn qua cổng sang bên kia cổng mình chạy sang trước kéo, vừa kéo vừa gọi tên chó, làm đi làm lại mấy lần chó sẽ quen.

- Cách thứ 2 dùng đồ vật chó thích ngoạm ném vào trong cổng, lệnh cho chó tìm, do ham vật chó sẽ chui vào lấy, liền khen thưởng cho nó.

Cần chú ý kén chọn cổng tập, xem cổng đó có sạch không và chó chui thoải mái nếu cổng hẹp đừng bắt ép chó, không chui được nó sợ.

10. Huấn luyện động tác “yên” (không động)

Huấn luyện động tác ngồi yên hay nằm yên, cũng là bồi dưỡng cho chó tính kiên nhẫn và kỷ luật, hạn chế những hành vi không cần thiết, đồng thời có tác dụng đối với chó bảo vệ khi ngồi canh gác, v.v...

Phương pháp huấn luyện

- Bước 1: HLV đưa chó đến địa điểm yên tĩnh lệnh cho chó ngồi và hô khẩu lệnh “yên”. Nếu chó động dậy, nhúc nhích lại hô tiếp “yên” được 4 - 5 giây thưởng cho nó ăn. Rồi lại tiếp tục hô khẩu lệnh yên, dần dần HLV lùi xa từ 1 - 2cm thấy chó nhấp nhểm, hô khẩu lệnh tiếp, cứ làm như vậy kéo dài từ 1 đến 2 phút chó chấp hành tốt khen thưởng cho nó.

- Bước 2: Cũng huấn luyện trên cơ sở phương pháp trên với chó ngồi hoặc nằm yên, huấn luyện viên kéo dài cự ly từ 10 - 15m, thời gian từ 2 đến 4,5 phút. HLV quan sát thấy chó nhấp nhồm hô ngay khẩu lệnh “yên” sau 2 - 3 phút HLV chạy đến khen thưởng cho chó, tiếp tục dạy theo phương pháp đó, lúc này nhờ một người khác, trong khi chó ngồi yên, người đó đi qua trước mặt chó cách xa 5 - 6m và gọi chó. Nếu chó có biểu hiện muốn bỏ chạy hoặc nhấp nhồm thì HLV hô khẩu lệnh ngay để chó ngồi yên, và chạy đến khen thưởng cho chó, cứ huấn luyện như vậy khi nào có người lạ đi qua chó vẫn ngồi yên mới đạt yêu cầu. Thời gian bước này chỉ yêu cầu chó ngồi yên từ 5 đến 10 phút.

- Bước 3: Dựa vào cơ sở 2 bước trên, HLV lệnh cho chó ngồi yên và rời vị trí chó ngồi rồi ẩn nấp vào chỗ khuất nhưng vẫn quan sát được chó, lúc này không có chủ, chó thường bỏ chạy, hô khẩu lệnh “yên” để chó giữ được vị trí không bỏ chạy. Nếu trường hợp chó bỏ chạy tìm chủ thì đưa ngay chó về vị trí cũ lệnh cho ngồi yên, tiến hành lại như lần trước. Trên cơ sở chó làm tốt không bỏ chạy. Lúc này nhờ người lạ đến trên lúc chó đang ngồi yên và huấn luyện viên đã nấp vào chỗ khuất. Khi nào chó không bỏ chạy ngồi yên 5 - 10 phút trong lúc vắng chủ thì mới đạt yêu cầu, dần dần kéo dài thời gian và cự ly, nhưng không nên vội yêu cầu chó đạt yêu cầu quá cao, chó sẽ tỏ ra mệt mỏi chán tập.

Cần chú ý khi luyện tập

- Bước đầu huấn luyện động tác này không nên đưa chó đến địa điểm có nhiều yếu tố kích thích phức tạp, chó bị ảnh hưởng không tiếp thu được khoa mục.

- Bản chất của động tác này có tính chất ức chế, không được bắt chó ngồi hoặc nằm yên quá lâu, sẽ bị phá vỡ động tác và cũng không nên thường xuyên huấn luyện đơn điệu, làm cho chó chán động tác, mà nên kết hợp huấn luyện xen kẽ với các động tác khác để giữ vững sự hưng phấn của chó.

CHƯƠNG V

MỘT SỐ BỆNH PHỔ BIẾN Ở CHÓ VÀ KỸ THUẬT PHÒNG TRỊ BỆNH

I. BỆNH ĐẠI

1. Tình hình

Đó là bệnh truyền nhiễm phổ biến chung cho người và hầu hết các loại thú, đặc biệt là thú ăn thịt. Bệnh đã được phát hiện ở chó, mèo, khỉ, chồn, cáo, chó sói, ngựa, lợn, trâu, bò, hươu, hoẵng, voi,... Ở Nam Mỹ, người ta còn phát hiện bệnh đại ở loài dơi hút máu. Chúng hút máu và truyền bệnh cho các loại thú ăn cỏ: bò, cừu, dê.

Người bệnh chủ yếu là do chó đại cắn và truyền mầm bệnh sang.

Bệnh đại có ở hầu hết các nước trên thế giới. Riêng châu Úc và một số đảo thuộc Thái Bình Dương chưa phát hiện bệnh đại. Bệnh đại đặc biệt nghiêm trọng ở các nước

đang phát triển thuộc vùng nhiệt đới châu Á, châu Phi và Mỹ La Tinh. Theo thống kê của Tổ chức y tế thế giới, hàng năm có khoảng 2 triệu người bị chó cắn phải tiêm vacxin chống bệnh dại.

Ở các nước châu Âu và Bắc Mỹ nhờ áp dụng các biện pháp phòng dại triệt để và liên tục trong nhiều năm nay, bệnh dại đã giảm xuống mức thấp nhất, gần như chỉ còn thấy ở các loại thú ăn thịt hoang dại như: chó sói, chồn, cáo, mèo rừng. Thực tế, nhiều nước đến nay đã tuyên bố thanh toán được bệnh dại cho gia súc và người như: Thụy Điển, Na Uy, Hà Lan, Hungary, Cộng hoà Liên bang Đức, Pháp, Mỹ, Nhật Bản,...

Ở nước ta, bệnh dại đã được biết đến từ thời xưa, năm 1887 thì bệnh dại ở người và chó mới được xác nhận khi mà các chuyên gia thú y Pháp đã phân lập được virus dại ở chó thuộc một số tỉnh Bắc Bộ và Nam Bộ. Tuy chúng ta đã áp dụng các biện pháp phòng chống bệnh dại cho người và gia súc (nhất là chó), nhưng bệnh dại vẫn còn xảy ra khá phổ biến, gây nhiều thiệt hại cho các địa phương. Hằng năm có hàng nghìn người bị chó cắn phải tiêm vacxin chống bệnh dại và rải rác ở một số địa phương còn có người bị chết do bệnh dại.

2. Nguyên nhân

Bệnh dại gây ra do virus dại. Virus sau khi xâm nhập vào cơ thể người và động vật sẽ di chuyển theo dây thần

kinh vận động, vào tuỷ sống và lên não, phá hoại các trung khu thần kinh trong đại não, gây ra trạng thái điên dại ở động vật và người, nên người ta gọi là loại virus hướng thần kinh.

Virus dại được truyền trực tiếp từ chó dại sang chó khoẻ và người. Trong nước rãi chó dại có virus dại nên khi cắn người và thú vật khác, virus dại sẽ từ nước rãi xâm nhập vào vết thương.

Trước khi chó phát ra các triệu chứng dại từ 8 - 14 ngày, nước rãi của chó đã có virus dại, nghĩa là khi cắn các thú vật khác, nó đã có thể truyền được virus dại. Mèo, chó sói, chồn, cáo bị dại cũng có virus dại trong nước rãi và cũng truyền được bệnh cho các thú vật khác và người giống như chó dại.

Thời gian từ khi súc vật và người bị chó dại cắn cho đến khi súc vật và người đó phát hiện dại gọi là thời gian ủ bệnh. Thời gian này, virus dại di chuyển theo các dây thần kinh về tuỷ và não bộ. Vì vậy, vết cắn càng xa thần kinh trung ương thì thời gian phát hiện bệnh càng lâu và ngược lại. Thời gian ủ bệnh cũng còn phụ thuộc vào các loại thú.

Chó trung bình 25 ngày; Mèo trung bình 20 ngày; Thỏ trung bình 18 ngày; Trâu bò: 30 ngày; Lợn 20 ngày. Riêng người thời gian ủ bệnh có thể kéo dài tới 40 ngày.

3. Triệu chứng của bệnh dại ở các loại thú và người

3.1. Ở chó có hai thể loại rõ rệt:

a) Thể điên

Sau thời gian ủ bệnh chó lên cơn điên dữ dội: mất đồ ngẫu, chảy rãi như bọt xà phòng quanh mép, không còn cảm giác, lao vào mọi người kể cả chủ nó và các súc vật khác để cắn xé một cách tàn bạo. Thời kỳ này, chó bỏ ăn hoặc nhai nuốt tất cả vật gì mà nó gặp trên đường đi. Chó sủa có tiếng khàn khàn hoặc hú lên từng hồi ghê rợn, khác hẳn với trạng thái bình thường. Vài ngày sau đó chó bỏ nhà ra đi hoặc rúc vào bờ bụi, xó tối và chết trong trạng thái gầy rạc, kiệt sức, bại liệt với những vết thương rớm máu trên thân thể do tự cắn xé.

Thể bệnh này chỉ diễn biến từ 2 - 5 ngày thì chó chết.

b) Thể bại liệt

Đầu tiên, chó thể hiện các trạng thái bất thường, ngờ ngác, bồn chồn đi lại, ăn hoặc bỏ ăn. Sau đó chó lặng lẽ chui vào một xó tối nằm im, bởi vậy còn gọi là “thể dại im lặng”, “thể dại câm”, khác hẳn với thể điên.

Vài ngày sau, chó bị liệt chân, liệt hàm, không thể há mồm ra được; nhưng nước rãi vẫn chảy quanh mép như bọt xà phòng. Sau khi phát bệnh từ 3 đến 5 ngày, chó chết trong trạng thái bại liệt hoàn toàn.

Thể này rất nguy hiểm vì người ta không nghĩ đến bệnh dại và mấy ngày đầu chó vẫn có thể cắn gia chủ, nếu như

đến chăm sóc nó. Thể bại liệt chiếm 20 - 30% số chó bị bệnh dại.

3.2. Ở mèo

Mèo cũng là gia súc gần gũi với người hay mắc bệnh dại và truyền bệnh dại cho người. Mèo cũng thể hiện hai thể dại: thể điên và thể bại liệt giống như chó, nhưng thể bại liệt chỉ chiếm khoảng 15%.

a) Thể điên

Vài ngày đầu, mèo có những hành động bất thường: ngơ ngác, giật mình sợ hãi ngay cả với những tiếng động nhỏ, đi lại không yên, kêu gào như khi chúng động dục, ăn ít hoặc bỏ ăn. Sau đó, mèo lên cơn điên: gào rú, sùi bọt mép, nhảy vào cắn xé súc vật khác và người một cách điên dại. Kết thúc mèo cũng bỏ đi hoặc chết trong trạng thái kiệt sức và bại liệt.

b) Thể bại liệt

Cũng như ở chó, mèo sợ ánh sáng, chui vào nằm lặng lẽ trong một xó tối, không ăn uống, không kêu gào và chết trong trạng thái bại liệt toàn thân.

3.3. Ở trâu, bò, ngựa

Trọng tự nhiên, trâu, bò, ngựa đều mắc bệnh dại, khi bị chó dại cắn. Nhưng người ta chỉ quan sát thấy thể dại điên, ít thấy thể bại liệt. Những súc vật này bị dại cũng lên cơn điên, kêu rống lên, nhảy chồm và dẫm đạp, húc, đá các súc

vật khác và người mà chúng gặp trên đường đi. Người ta thường phải bắn chết trâu, bò, ngựa khi chúng bị dại để hạn chế những thiệt hại mà chúng gây ra.

3.4. Ở người

Bệnh dại thể hiện chủ yếu là thể điên; còn thể bại liệt thường chiếm một tỷ lệ rất thấp.

Khoảng 7 - 10 ngày trước khi lên cơn điên, người bệnh thể hiện các trạng thái bất thường: ngồi đứng không yên, hồi hộp, lo lắng, không ngủ được, ngơ ngác và ít ăn. Sau đó người bệnh sợ ánh sáng và tiếng động; lên cơn điên loạn; mất hết các tri giác; la hét dữ tợn, nhẩy vào cắn xé những người xung quanh và tự cắn xé mình; đập phá mọi vật một cách không thương tiếc, không ăn uống được vì mất tri giác và liệt cơ họng, thực quản, cơ hàm dưới và cuối cùng người bệnh chết dần trong tình trạng quần quai, sợ hãi và liệt cơ thể.

Bệnh tiến triển từ 3 đến 6 ngày thì người bệnh chết.

4. Biện pháp chống bệnh dại

4.1. Đối với người

a) Tạo miễn dịch bằng vacxin phòng dại

Bệnh dại ở người đã được biết đến từ thời thượng cổ (Hypocrat). Nhưng mãi đến 1884 - 1885, Pasteur cùng với Roux mới phát minh ra phương pháp tạo miễn dịch chủ động trong cơ thể chống lại virus dại. Pasteur đã làm giảm

độc lực virus đại bằng cách tiêm virus đó cho chó, rồi lấy tuỷ của chó xấy khô với mức độ thời gian khác nhau, cuối cùng đã tạo được virus đại nhược độc. Virus đó được đem tiêm cho những người bị chó dại cắn: từ chủng virus không có độc tính đến các chủng có độc tính tăng dần với 21 lần tiêm vào dưới da. Cuối cùng, người được tiêm như vậy sẽ tạo được miễn dịch chủ động diệt virus đại cường độc trong thời kỳ di chuyển về tuỷ và não bộ.

Phương pháp đó được dùng trong một thời gian dài để chống bệnh dại cho người và chó hầu hết các nước trên thế giới. Phương pháp này chỉ có hiệu quả, nếu như được sử dụng sớm cho người bị chó dại cắn, với điều kiện vết cắn của chó dại cắn không quá gần thần kinh trung ương mà thời gian ủ bệnh tối thiểu là 30 ngày. Với thời gian đó, người sẽ được tạo miễn dịch chắc chắn sẽ tự tiêu diệt được virus dại trước khi virus về tới thần kinh trung ương.

Ngày nay, các nhà bác học đã chế tạo được nhiều loại vaccin chống bệnh dại cho người và động vật mà thời gian tạo miễn dịch cho cơ thể ngắn hơn, chỉ từ 14 đến 16 ngày.

Một trong những loại vaccin hiện nay đang được sử dụng ở nước ta là vaccin chế tạo từ não chuột bạch sơ sinh, chỉ cần tiêm 6 mũi, tiêm cách ngày, mỗi mũi tiêm 0,2ml vaccin vào dưới da. Sau khi tiêm một tuần đã có miễn dịch và thời gian miễn dịch 4 - 6 tháng, hiện nay vaccin được sản xuất tại Viện Vệ sinh dịch tễ Hà Nội với số lượng có thể cung cấp trong toàn quốc. Hiện nay, vaccin đã được cải

tiến chỉ cần tiêm 3 lần vào dưới da, mỗi lần 0,3 - 0,5ml vào trong da.

b) Xử trí khi bị chó mèo cắn

Theo quy định của Bộ Y tế, ta phải theo dõi con chó hoặc con mèo cắn người trong thời gian 7 - 10 ngày. Nếu con vật có biểu hiện nghi ngờ bị bệnh dại thì người bị cắn phải kịp thời đến Trạm vệ sinh phòng dịch gần nhất xin tiêm vaccin chống dại đúng quy định của Bộ Y tế.

Nếu vị trí cắn của chó ở quá gần thần kinh trung ương như: tay, lưng, cổ thì các Trung tâm Y tế sẽ tiêm kháng huyết thanh chống virus dại, sau đó mới tiêm vaccin.

Trong điều kiện cần thiết, chúng ta có thể bắt chó hoặc mèo cắn người đến các Chi cục thú y tỉnh để chẩn đoán xác định xem có bị dại hay không.

- Chúng ta không được đến các ông lang để thử xem có phải bị chó dại cắn hay không bằng cách dùng vài thứ lá và rượu sát lên sống lưng, rồi điều trị bằng "thuốc gia truyền". Y học ngày nay đã xác nhận chỉ có phương pháp xét nghiệm não tuỷ và nước dãi của vật bệnh mới chẩn đoán được chính xác bệnh dại. Về điều trị, ngoài phương pháp tạo miễn dịch chủ động cho cơ thể chống virus dại hoặc tiêm huyết thanh chống dại chưa có một hoá dược nào và bài thuốc gia truyền nào có thể điều trị được bệnh dại cho người và thú vật.

c) Quan hệ với chó, mèo và thú cảnh khác

Chó, mèo và thú cảnh khác mà chúng ta nuôi, khi thấy có thay đổi bất thường, nghi bị dại thì phải theo dõi, báo cho Trạm thú y huyện để xử lý kịp thời.

Chó phải nhốt trong phạm vi nhà ở. Khi dắt chó ra đường phải có rọ mõm để phòng cắn người.

Khi chăm sóc chó, mèo phải để phòng không để chúng cắn. Lỡ khi bị chúng cắn thì phải kịp thời đến các Trung tâm y tế khám và xử trí.

4.2. Đối với chó mèo

a) Phải định kỳ tiêm vacxin phòng bệnh dại cho chó mèo, cứ 8 - 12 tháng tiêm một lần. Hiện nay vacxin đang được sử dụng ở nước ta là vacxin Rabisin - một loại vacxin chết nhập nội. Tiêm một liều 1ml vào dưới da chó, sau 8 - 12 ngày chó có miễn dịch với virus dại, miễn dịch kéo dài được 12 - 24 tháng. Một loại vacxin mới được nhập tại Pháp cũng là vacxin chết, gọi là Rabigen, tiêm một liều 01ml, miễn dịch kéo dài 2 - 2,5 năm.

b) Khi có dịch chó dại xảy ra ở địa phương thì phải tổ chức phát hiện chó nghi bị dại để xử lý và tổ chức diệt chó chưa được tiêm phòng vacxin để đề phòng bệnh lây lan.

c) Không được nuôi chó thả rông để tránh sự lây nhiễm virus dại từ chó dại, mèo dại và các thú khác bị dại.

d) Chó chết vì bệnh dại phải chôn hoặc đốt xác.

II. BỆNH SÀI SỐT Ở CHÓ (BỆNH CARRE)

Bệnh này còn gọi là “bệnh Carré”. Đó là tên nhà khoa học đã tìm ra nguyên nhân gây bệnh sài sốt của chó là một virut và cũng được gọi là virut Carré.

Bệnh sài sốt là bệnh truyền nhiễm phổ biến, gây nhiều thiệt hại nghiêm trọng cho việc nuôi chó ở hầu hết các nước. Ở nước ta, bệnh sài sốt cũng đã được phát hiện ở các giống chó nội, Becgiê (Berger), Nhật xù và Fok. Bệnh làm chết nhiều chó nghiệp vụ và chó cảnh ở các thành phố, đặc biệt là chó dưới 1 năm tuổi.

Chó bệnh thể hiện: hội chứng thần kinh, viêm phổi cấp, viêm xuất huyết niêm mạc đường tiêu hoá và thường chết trong thời gian 3 - 7 ngày.

1. Nguyên nhân

Chó ở các lứa tuổi đều có thể mắc bệnh sài sốt. Nhưng chó 2 - 3 tháng tuổi bị bệnh nặng và chết với tỷ lệ cao: 90 - 100%. Bệnh lây lan trực tiếp từ chó bệnh sang chó khoẻ do tiếp xúc hoặc gián tiếp do người đã vô tình truyền virut từ chó bệnh sang chó khoẻ khi chăm sóc chó. Virut có thể lây nhiễm sang chồn, cáo non.

Ở nước ta, bệnh sài sốt xảy ra quanh năm. Nhưng dịch thường xảy ra dữ dội vào mùa đông và mùa xuân.

2. Triệu chứng bệnh

Hầu hết chó mắc bệnh ở thể cấp tính với các triệu chứng điển hình:

Chó sốt cao từ 39,5 - 42°C, các niêm mạc đều bị viêm tấy, mắt chó bị xung huyết, chảy nước mắt, và dử mắt liên tục, mũi chó có mủ xanh và dịch nhầy. Chó thở khó khăn, nghe có tiếng khò khè và rên rĩ do viêm phổi cấp có mủ.

Chó bị viêm niêm mạc đường tiêu hoá, thể hiện nôn mửa liên tục, ỉa chảy có lẫn máu và niêm mạc nhày. Hội chứng viêm ruột làm cho chó kiệt sức và chết nhanh vì mất nước, mất máu và rối loạn chất điện giải.

Hội chứng thần kinh cũng thấy xảy ra phổ biến ở chó bệnh như: run rẩy, đi lại xiêu vẹo. Lên cơn co giật, giãy giụa, mất trợn ngược, chảy rãi rớt, hai hàm răng luôn đập vào nhau liên tục.

Trên mặt da bụng, bẹn, nách của chó thường có những nốt mụn mủ như bột ngô và vỡ loét ra.

Bệnh xảy ra phổ biến và giết hại chó non từ 2 đến 6 tháng tuổi. Chó trưởng thành trên một năm tuổi ít thấy mắc bệnh. Một số chó sau khi điều trị khỏi bệnh thường có di chứng thần kinh như: đi choãi chân, run rẩy khi đi lại,...

3. Bệnh tích

Mổ khám chó bệnh thấy: các niêm mạc đường hô hấp xung huyết và xuất huyết; não bị xung huyết; phổi xung, bên trong có mủ lẫn máu và dịch nhày; niêm mạc dạ dày và ruột bị xuất huyết, tróc ra từng mảng niêm mạc.

4. Điều trị

Hiện chưa có thuốc đặc hiệu điều trị bệnh.

Người ta cũng điều trị chó bệnh bằng kháng huyết thanh Carré giai đoạn đầu, nhưng đắt tiền và hiệu lực chưa cao.

5. Phòng bệnh

5.1. Phòng bệnh bằng vaccin

Chó từ 50 - 60 ngày tuổi trở lên phải tiêm vaccin phòng bệnh.

Hiện nay, một loại vaccin đa giá phòng: bệnh Carré, bệnh viêm gan Virut, bệnh ỉa chảy do Parvovirut và bệnh Lepto do hãng Merial sản xuất được nhập vào nước ta để tiêm phòng cho chó cảnh và chó nghiệp vụ. Hai loại vaccin mới nhập từ CH Tchéc là: Biocan DHHi phòng 5 bệnh truyền nhiễm ở chó: bệnh carê, bệnh viêm phổi do Adenovirus, bệnh viêm gan do virus, bệnh ỉa chảy do Parvovirus, bệnh cúm do virus và Biocan Puppy phòng 2 bệnh: bệnh carê và bệnh ỉa chảy do Parvovirus đã được sử dụng có hiệu quả cho chó nghiệp vụ (xem trang 158 - 159). Sau khi tiêm 15 ngày, chó có miễn dịch kéo dài 12 tháng với các bệnh trên. Tuy nhiên, Vaccin trên chưa được sử dụng rộng rãi cho chó nội vì giá thành cao.

5.2. Thực hiện vệ sinh thú y

- Khi phát hiện chó bị bệnh Carré thì phải cách ly triệt để, điều trị kịp thời bằng kháng huyết thanh hoặc xử lý nếu không chữa được để tránh lây nhiễm sang chó khỏe.

- Chó chết do bệnh Carrê không mổ thịt, phải chôn sâu và rắc vôi bột vào hố chôn.

- Chuồng trại và môi trường nuôi thả chó phải làm vệ sinh định kỳ, hạn chế môi giới truyền bệnh và chống ô nhiễm bằng phun thuốc sát trùng VIM.IODIN hoặc HAN.IODIN - 5%; nước vôi 10%.

III. BỆNH VIÊM DẠ DÀY VÀ RUỘT Ở CHÓ

1. Tình hình

Bệnh rất phổ biến ở chó nghiệp vụ, chó cảnh và chó nội xảy ra quanh năm; nhưng thường thấy nhiều vào mùa hè và mùa thu khi thời tiết nóng và mưa ẩm ướt. Qua theo dõi dịch bệnh của chó khu vực Hà nội, chúng tôi thấy khoảng 80% số chó bị chết là do mắc bệnh viêm dạ dày và ruột cấp tính. Chó non dưới 6 tháng tuổi khi mắc bệnh sẽ chết với tỷ lệ rất cao: 60 - 70%.

2. Nguyên nhân gây bệnh

Có ba nguyên nhân có thể gây ra bệnh viêm dạ dày và ruột cấp ở chó:

- *Do giun móc (Ancylostoma caninum)*: giun móc có những móc nhọn bằng kitin cắm vào vách ruột non ở phần tá tràng, không tràng để hút máu, tạo ra những tổn thương và xuất huyết trong tổ chức niêm mạc ruột. Vi khuẩn gây bệnh có sẵn trong ruột sẽ xâm nhập vào những chỗ bị tổn thương gây thành bệnh viêm ruột cấp.

- *Do virus*: virus Parvo, virus Carrê khi xâm nhập vào hệ thống tiêu hoá của chó cũng phát triển nhanh chóng, phá hoại niêm mạc dạ dày và ruột, gây ra bệnh viêm dạ dày và ruột cấp tính.

- *Do vi khuẩn*: Chó ăn uống phải thức ăn và nước uống có vi khuẩn thương hàn (*Salmonella*), vi khuẩn yếm khí (*Clostridium*), vi khuẩn đại tràng có độc tính *E. Coli*,... thì những vi khuẩn này sẽ phát triển trong niêm mạc đường tiêu hoá gây ra bệnh viêm dạ dày và ruột cấp.

Bệnh lây nhiễm trực tiếp từ chó bệnh sang chó khoẻ qua đường tiêu hoá. Chó khoẻ ăn uống phải vi khuẩn, virus gây bệnh từ thức ăn, nước uống và phân của chó ốm thải ra sẽ mắc bệnh.

3. Triệu chứng bệnh

Thời gian ủ bệnh từ 1 - 3 ngày.

Sau khi xâm nhập vào hệ thống tiêu hoá của chó, các vi khuẩn gây bệnh cư trú ở niêm mạc dạ dày và ruột, tăng nhanh về số lượng, tiết ra các men (enzyme) và độc tố gây viêm, phá hoại niêm mạc dạ dày và ruột, kích thích tăng co bóp của dạ dày và ruột làm cho chó nôn mửa và ỉa chảy.

Chó bệnh thể hiện các triệu chứng điển hình: vài ngày đầu, chó ít ăn hoặc bỏ ăn, sốt 39,5 - 40°C, mệt mỏi, thích uống nước. Đặc biệt khi bị nhiễm vi khuẩn thương hàn (*Salmonella*), chó sốt cao 40 - 41,5°C có kèm theo các cơn run rẩy.

Sau đó, chó nôn mửa liên tục, uống nước cũng nôn, đồng thời ỉa chảy dữ dội; phân lúc đầu táo bón, sau lỏng có màu xám vàng, có lẫn niêm mạc ruột lầy nhầy, có mùi tanh khắm. Mỗi ngày chó có thể đi ỉa từ 4 đến 10 lần. Do nôn mửa và ỉa chảy liên tục, chó mất nước thể hiện: mắt trũng, bụng thót lại, da nhăn nheo. Khi bị mất nước mà chó không được điều trị kịp thời thì sẽ chết sau một vài ngày.

Thời kỳ cuối của bệnh: Chó thường bị chảy máu ruột nên phân có màu nâu sẫm hoặc lờ lờ như máu cá. Trước khi chết, chó thường hạ nhiệt độ dưới thể nhiệt bình thường 35 - 37°C (thân nhiệt bình thường của chó từ 38 - 38,5°C), nhịp tim nhanh và loạn nhịp: 120 - 150 nhịp mỗi phút, thở gấp 80 - 100 nhịp mỗi phút. Thời kỳ này, chó không đi lại được, kiệt sức, nằm một chỗ và chết trong trạng thái kiệt sức.

Chó bị bệnh viêm dạ dày và ruột cấp nếu không được chữa trị và chăm sóc chu đáo, chó sẽ chết 90 - 100% trong thời gian 2 - 4 ngày.

Một số chó bệnh có thể qua được giai đoạn cấp tính và chuyển thành thể viêm dạ dày và ruột mãn tính. Thể bệnh này làm cho chó gầy còm, thiếu máu do ăn kém, khi thì táo bón khi thì bị ỉa chảy.

4. Điều trị bệnh

Nguyên tắc chung là điều trị nguyên nhân kết hợp điều trị triệu chứng và hồi sức, trợ tim mạch cho chó.

4.1. Phác đồ điều trị 1

Điều trị nguyên nhân: phối hợp 2 hoá dược:

- Oxytetracyclin (OTC - 20%): dùng liều 50mg cho 1kg thể trọng của chó. Dùng 3 - 4 ngày.

- Kanamycin: dùng liều 30mg cho 1kg thể trọng, dùng tiêm 3 - 4 ngày.

Điều trị triệu chứng và hồi sức, trợ tim mạch.

- Vitamin K: (1ml/ống) tiêm 1 ống cho 10 - 15kg trong ngày để chống chảy máu đường tiêu hoá.

- Atropin: (1ml/ống) tiêm 1 ống cho 10kg thể trọng trong ngày để giảm co thắt dạ dày và ruột, giảm ỉa chảy.

- Vitamin C, Vitamin B₁ và cafêin để trợ sức.

- Huyết thanh mận ngọt đẳng trương: truyền tĩnh mạch cho chó 150 - 120ml cho 10kg thể trọng trong ngày.

Cho ăn cháo, kiêng mỡ và cá cho đến khi khỏi bệnh.

4.2. Phác đồ điều trị 2

Điều trị nguyên nhân: phối hợp 2 hoá dược.

- Metronidazol (250mg/viên) dùng 50mg cho 1kg thể trọng ngày, cho uống 4 - 5 ngày.

- Oxytetracyclin (Hanoxyclin): dùng 50mg cho 1kg thể trọng; tiêm liên tục 4 - 5 ngày.

Điều trị triệu chứng và hồi sức, trợ tim mạch, chăm sóc trong ngày; như ở phác đồ 1.

5. Phòng bệnh

a) Thực hiện vệ sinh ăn uống thường xuyên: chỉ cho chó ăn thức ăn nấu chín, không cho ăn thịt sống và trứng sống, vì trong thịt sống, trứng sống dễ bị nhiễm các loại vi khuẩn gây bệnh đường tiêu hoá như: vi khuẩn thương hàn, trực khuẩn yếm khí, trực khuẩn *E. Coli*,...

Không cho chó ăn thức ăn để thiu, ôi.

Chỉ cho chó uống nước sạch, không bị nhiễm bẩn.

b) Thực hiện vệ sinh môi trường: định kỳ vệ sinh tẩy uế chuồng trại, nơi tập luyện và nuôi thả chó, chống ô nhiễm môi trường.

c) Khi chó bị bệnh phải cách ly điều trị, tránh lây nhiễm sang chó khoẻ.

d) Thực hiện tẩy giun sán định kỳ cho chó: cứ 4 - 6 tháng tẩy một lần để tránh gây tác hại của giun sán dẫn đến viêm ruột cấp.

e) Định kỳ tiêm phòng vacxin chống bệnh Carrê và bệnh do virus Parvô (là nguyên nhân virut gây ra viêm ruột) cứ 8 - 12 tháng tiêm một lần.

IV. BỆNH ỈA CHẢY DO PARVOVIRUS Ở CHÓ

Vai trò của *Parvovirus* trong bệnh ỉa chảy truyền nhiễm ở chó đã được nghiên cứu cách đây gần 20 năm qua ở Hungari những nghiên cứu về bệnh ỉa chảy này ở chó đã đạt được nhiều thành tựu ở các nước Châu Âu và bắc Mỹ. Ỉa chảy truyền nhiễm do virut là một bệnh phổ biến, rất

nguy hiểm, gây chết hàng loạt chó con. Ở chó trưởng thành, thông thường bệnh ít gây tác hại, nhưng đó là nguồn dịch nguy hiểm trong tự nhiên. Ở nước ta, bệnh do *Parvovirus* ở chó mới chỉ biết đến từ những năm 90 của thế kỷ 20, đã gây nhiều tác hại cho việc nuôi chó cảnh ở các thành phố lớn như: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng,...

1. Nguyên nhân

Parvovirus là nhóm virut có kích thước nhỏ (parvus nghĩa là nhỏ), gây bệnh nhiều loài thú (chó, mèo, chuột, lợn, trâu, bò). *Parvovirus* ở mỗi loài động vật khác nhau có kháng nguyên khác nhau. Chúng có kích thước khoảng 18 - 24nm nhân chứa AND một sợi, capsit có 32 capsomer. Virut nhân lên và phát triển trong nhân tế bào vật chủ. Virut có sức đề kháng cao ở nhiệt độ lạnh (0°C) trong môi trường tự nhiên, có thể tồn tại 1 - 2 tuần ở nhiệt độ 15 - 25°C và phát triển tốt trên môi trường tế bào thận chó, thận khỉ, chúng gây bệnh tích tế bào nên người ta thường phân lập virut từ nuôi cấy trên các môi trường này.

2. Triệu chứng và bệnh tích

Bệnh ỉa chảy do panvovirut có thể chia thành 3 dạng chính dưới đây:

Dạng đường ruột: Gặp phổ biến ở chó 6 tuần đến một năm. Thời gian ủ bệnh ngắn từ 1 - 2 ngày. Lúc đầu chó sốt nhẹ: 39 - 39,5°C cơn sốt kéo dài 1 - 2 ngày; chó mệt; ăn kém hoặc bỏ ăn, uống nước nhiều; nôn mửa liên tục.

Sau đó chó mệt lả, vì ỉa chảy liên tục và rất nặng. Phân loãng dần, có nhiều máu đỏ nâu, màu hồng, có lẫn niêm mạc ruột lầy nhầy và có mùi tanh khắm đặc trưng. Khi ỉa chảy cũng là lúc chó bị hạ nhiệt dưới mức bình thường (37°C). Chó gầy sút rất nhanh vì mất nước và mất máu. Tổn thương chủ yếu ở tá tràng, không tràng, có khi cả ở manh tràng, rất ít khi có ở dạ dày, vì vậy gọi bệnh này là viêm ruột cấp do *Parvovirus*. Khi mổ khám chỗ bệnh, ta thấy ruột bị xuất huyết nặng, có khi thành vệt dài, thường niêm mạc ruột bị bong ra, chỗ ít bị tổn thương có các sợi fibrin mỏng. Hạch lâm ba ruột bị viêm tụ máu nặng.

Dạng tim: Thường thấy ở chó từ 4 - 8 tuổi, biểu hiện chủ yếu là suy tim, thường thấy ở chó non (4 - 8 tuần tuổi), đặc biệt là ở chó con mà chó mẹ không được miễn dịch. Biểu hiện chính là chó thiếu máu nặng, niêm mạc nhợt nhạt hay thâm tím. Gan sưng, túi mật sưng, tim nhợt nhạt, nhão. Lớp mỡ vành và cơ tim, tim có xuất huyết, các biểu hiện ở ruột không rõ ràng, chó chết rất nhanh, từ 1 - 2 ngày.

Dạng kết hợp tim - ruột: Thường thấy ở chó từ 6 - 16 tuần tuổi. Trường hợp này chó chết rất nhanh, chó ỉa chảy nặng, mạch yếu và lặn, thiếu máu - chỉ sau 24 giờ, chó chết, tỷ lệ chết 100%.

3. Chẩn đoán

3.1. Chẩn đoán phân biệt trên lâm sàng

Rất khó phân biệt giữa bệnh carê và bệnh parvo, bởi vì cả 2 bệnh đều xảy ra ở chó con và ỉa chảy ra máu. Theo kinh nghiệm của các thầy thuốc thú y ở Hà Nội, có thể phân biệt: Bệnh Carê và bệnh Parvô như sau:

Trong bệnh carê thường phân có màu cà phê, còn ở bệnh parvo thường màu hồng.

Bệnh carê có dấu hiệu thần kinh và sài ở da (mụn loét ngoài da). Còn ỉa chảy do *Parvovirus* thì không có.

3.2. Chẩn đoán phòng thí nghiệm

Việc phân lập mầm bệnh thường khó. Hiện nay người ta cấy virus vào môi trường tế bào thận chó, thận khỉ. Nếu dương tính, virus gây bệnh tích ở nhân tế bào, nhân phình to, bắt màu sẫm. Để nhanh chóng có kết quả, có thể tiến hành phản ứng trung hoà (NT) bằng cách lấy huyết thanh chó nghi bệnh trộn với virus chuẩn rồi cấy vào môi trường tế bào hay tiêm cho chó con chưa miễn dịch. Nếu chó dương tính (+) với bệnh sẽ có phản ứng trung hòa; ngưng kết giữa kháng nguyên và kháng thể có trong huyết thanh chó.

4. Điều trị

Điều trị bệnh viêm ruột do Virus ở chó cần theo 4 nguyên tắc sau:

- Phát hiện và điều trị bệnh sớm.
- Trợ sức để nâng cao thể trạng và sức đề kháng của chó

bệnh để cơ thể chó kháng lại Virut, vì các loại kháng sinh và hóa dược đều không diệt được Virut.

- Điều trị triệu chứng để làm giảm tình trạng bệnh.
- Sử dụng kháng sinh để chống bội nhiễm do vi khuẩn.

5. Phác đồ điều trị bệnh

Nâng cao thể trạng: truyền huyết thanh mặn ngọt vào tĩnh mạch theo liều: 200 - 250ml/5kg thể trọng chó/ngày; tiêm Cafêin phối hợp với Vitamin B₁, Vitamin C. Nếu không truyền sinh lý mặn ngọt thì cho chó uống dung dịch Orêgol (2,5%).

Điều trị triệu chứng: tiêm Dimedron hoặc Atropin chống nôn và giảm co thắt ruột; Tiêm Vitamin K và Vitamin C để chống chảy máu; cho uống Tanin để làm se niêm mạc ruột, giảm số lần ỉa chảy; rửa ruột bằng dung dịch nước sinh lý pha: 1g Kananuycin + 500ml dung dịch để rửa ruột, thải chất độc trong ruột chó (qua trực tràng).

Sử dụng kháng sinh chống bội nhiễm vi khuẩn: phối hợp tiêm Kananuycin với liều 30mg/kg thể trọng chó và cho uống Bisepton với liều 50mg/kg thể trọng chó. Thuốc sử dụng liên tục: 3 - 4 ngày.

Hộ lý: chó phải được nằm nơi khô ráo, sạch, ẩm áp. Cho chó ăn cháo loãng, nhạt để giảm nôn. Khi chó hết nôn mới cho ăn bình thường. Ở Hungari, Bungari chó bị bệnh điều trị tốt, tỷ lệ khỏi bệnh khoảng 70%.

6. Phòng bệnh

Tiêm phòng bệnh cho chó bằng Vacxin: hiện nay có 2 loại Vacxin đa giá đã và đang được sử dụng: Vacxin tam liên phòng 3 bệnh: bệnh Carê, bệnh do Parvovirut và bệnh viêm gan chó. Đây là một hỗn hợp 3 Virut nhược độc.

Vacxin tứ liên phòng 4 bệnh: bệnh Carê; bệnh do Parvovirut; bệnh viêm gan và bệnh xoắn trùng (Leptospirosis). Đây là Vacxin gồm 3 loại Virut nhược độc giống Vacxin tam liên và Vacxin chết phòng bệnh xoắn trùng. Vacxin ngũ tiêm phòng 3 bệnh (xem trang 160 - 161).

Cần lưu ý: Vacxin này phòng bệnh do *Parvovirus* có hiệu lực trung bình.

Thực hiện vệ sinh thú y: giữ gìn thức ăn, nước uống và nơi ở của chó luôn sạch sẽ.

Phát hiện sớm bệnh để cách ly điều trị kịp thời.

Nuôi dưỡng, chăm sóc tốt chó để nâng cao sức đề kháng với bệnh.

V. BỆNH GIUN MỐC (*Ancylostomatosis*)

1. Tình hình

Bệnh giun móc là bệnh phổ biến, có ở hầu hết các nước trên thế giới, gây hại chủ yếu cho chó, mèo và các loài thú ăn thịt hoang dại. Chó bị nhiễm giun móc thể hiện thiếu máu và suy nhược. Do giun móc hút máu làm chảy máu

đường tiêu hoá, gây ra hội chứng viêm ruột cấp tính và mãn tính. Chó con 2 - 4 tháng tuổi bị bệnh giun móc thường chết 50 - 80%.

Bệnh giun móc đã được phát hiện ở hầu hết các tỉnh từ miền Bắc đến miền Nam nước ta. Các giống chó nội, Berger, chó xù Nhật,... đều bị nhiễm giun móc. Chó nghiệp vụ và chó cảnh ở khu vực Hà Nội bị nhiễm giun móc với tỷ lệ 60 - 80%. Tỷ lệ nhiễm của chó tăng dần theo lứa tuổi. Chó 20 - 30 ngày tuổi đã có thể nhiễm giun móc (Phạm - Sỹ Lăng, 1994).

2. Nguyên nhân

Bệnh giun móc của chó gây ra do loài giun móc *Ancyrtoma caninum* sống ký sinh trong ruột non của chó.

Đó là một loài giun tròn nhỏ, trong xoang miệng có hai cặp móc sắc bằng kitin dùng để bám vào ruột hút máu.

Giun đực dài 9 - 12mm. Giun cái dài 10 - 21mm. Trứng giun có kích thước $0,060 - 0,066 \times 0,037 - 0,042$ mm, hình bầu dục, bên trong có 6 - 8 phôi, màu xám (quan sát dưới kính phóng đại 20 - 40 lần).

Giun thường sống trong tá tràng, nhưng cũng có thể thấy ở tất cả các đoạn của ruột non. Giun cái đẻ trứng sau khi giao phối. Trứng theo phân ra ngoài, nở thành ấu trùng cảm nhiễm trong thời gian 6 - 7 ngày. Ấu trùng có thể sống ở ngoại cảnh 1 - 2 tuần lễ, nhiễm vào chó theo hai đường:

- Chó nuốt phải ấu trùng cùng với thức ăn và nước uống.
- Ấu trùng chui qua da chó vào máu lên phổi rồi trở về ruột (do ấu trùng lên phổi và chó ho bật ra miệng, rồi nuốt trở về ruột).

Sau 14 - 16 ngày ấu trùng phát triển thành giun trưởng thành trong ruột chó. Thời gian giun móc ký sinh trong ruột chó 43 - 100 tuần lễ.

Trong quá trình ký sinh, giun móc hút máu, tiết ra độc tố gây ra trạng thái bệnh lý cho chó. Đặc biệt, giun móc còn tiết ra chất kháng đông, gây xuất huyết ruột kéo dài ở chó.

3. Triệu chứng bệnh

Chó bị bệnh giun móc ở hai thể: cấp tính và mãn tính.

3.1. Thể cấp tính

Chó non 2 - 4 tháng bị bệnh nặng hơn ở chó trưởng thành. Biểu hiện: chó nôn mửa liên tục, nôn ra máu, ăn ít hoặc bỏ ăn, ỉa chảy nặng, phân có màu nâu sẫm như bã cà phê do giun móc gây chảy máu ruột, chó thường chết do mất máu, mất nước và trụy tim mạch. Sau 3 - 5 ngày hành bệnh; tỷ lệ chết 30 - 50% chó bệnh.

3.2. Thể mạn tính

Triệu chứng cũng giống như thể cấp tính, nhưng nhẹ hơn và kéo dài trong suốt thời gian ký sinh của giun móc. Trong thể này thấy rõ nhất là chó gầy còm, thiếu máu, phân thường

có lẫn máu có màu sẫm như bã cà phê. Thỉnh thoảng còn thấy có hiện tượng nôn khan, hoặc nôn ra máu. Chó suy nhược, thiếu máu và chết do kiệt sức, nếu không được điều trị.

4. Chẩn đoán

Chủ yếu là dựa vào kết quả kiểm tra phân tìm trứng giun móc. Nếu trong phân có trứng giun móc thì chắc chắn chó bị nhiễm giun móc. Các dấu hiệu lâm sàng ở chó: nôn khan, ỉa lỏng, phân màu bã cà phê cũng giúp chó chẩn đoán lâm sàng bệnh giun móc.

5. Điều trị

Qua theo dõi điều trị 216 trường hợp bị bệnh giun móc thể cấp tính, chúng tôi đã xây dựng hai phác đồ điều trị có hiệu lực sau:

5.1. Phác đồ 1

- *Điều trị nguyên nhân:* tẩy giun móc bằng Mebendazol (= Vermox) với liều 0,6 - 100mg/kg thể trọng chó cho 1kg thể trọng chó. Cho chó uống thuốc lúc đói, vào hai buổi sáng. Hiện nay có thể dùng Mebenvet để tẩy giun móc; Mebenvet có hàm lượng 0,1g Mebendazol trong 01 gam thuốc.

- Điều trị triệu chứng và trợ tim mạch:

Chữa viêm ruột bằng một trong các loại thuốc sau:

Oxytetracyclin: dùng 50mg cho 1kg thể trọng trong ngày.

Kanamycine: dùng 30 g cho 1kg thể trọng trong ngày.

Chữa chảy máu đường tiêu hoá:

Vitamin C: (2ml/ống) tiêm 2 - 4 ống cho 10kg thể trọng trong ngày.

Vitamin K: (2ml/ống) tiêm 2 - 3 ống cho 10kg thể trọng trong ngày.

Trợ tim mạch: Cafêin: (1ml/ống) tiêm 1 - 2 ống cho 10kg thể trọng trong ngày.

Hồi sức: Huyết thanh mặn ngọt: truyền 500ml mạch cho chó 200 - 500ml cho 10kg thể trọng trong ngày.

Hộ lý: cho chó ăn cháo, kiêng mỡ và cá cho tới khi khỏi bệnh.

5.2. Phác đồ 2

- *Điều trị nguyên nhân:* Tẩy giun móc Lopatol theo liều 10mg cho 1kg thể trọng, cho chó uống thuốc lúc đói.

- *Điều trị triệu chứng, và trợ tim mạch:* dùng như phác đồ 1.

Hộ lý: như phác đồ 1.

6. Phòng bệnh

Thực hiện đầy đủ các biện pháp sau:

a) Định kỳ tẩy giun móc cho chó bằng Mebendazol theo liều 100mg cho 1kg thể trọng hoặc Lopatol theo liều 10mg cho 1kg thể trọng. Cứ 4 - 5 tháng tẩy một lần.

b) Cần quy định chỗ cho chó phóng uế: phân phải ủ (ở nông thôn) hoặc cho vào hố xí tự tiêu (ở thành phố) để diệt trứng giun, ngăn ngừa không cho trứng phát triển thành ấu trùng cảm nhiễm.

c) Đảm bảo vệ sinh chuồng trại và nơi tập luyện chó: cần định kỳ tẩy uế.

d) Thực hiện cho chó ăn uống sạch sẽ.

VI. BỆNH SÁN DÂY Ở CHÓ

Đây cũng là bệnh phổ biến gây hại cho việc nuôi chó. Người ta đã phát hiện có khoảng 24 loài sán dây gây bệnh cho chó, mèo và các loài thú ăn thịt khác. Chó mắc bệnh sán dây sẽ bị gầy yếu suy nhược thiếu máu vì bị sán chiếm đoạt chất dinh dưỡng và gây ra hội chứng viêm ruột, giảm khả năng sinh sản và sẽ chết do kiệt sức.

1. Nguyên nhân

Ở nước ta, hiện có 8 loài sán dây ký sinh và gây hại cho chó. Trong đó có hai loài phổ biến là “sán hạt dưa” *Dipylidium caninum*, gọi là sán hạt dưa, vì khi đốt sán già rụng ra theo phân trông giống hạt dưa, “Sán cá” *Diphyllbothrium mansoni*, ấu trùng phát triển ở một số loài cá, chó và người ăn phải cá sống (ăn gỏi cá) có ấu trùng sẽ mắc bệnh sán này. Người ta còn gọi là “sán xơ mít” vì đốt sán già rụng theo phân chó, mèo, người ra ngoài trông giống “xơ mít”.

2. Triệu chứng

2.1. Thể cấp tính

Thể này chỉ chiếm 30% số chó nhiễm sán, thường thấy ở chó non dưới 6 tháng tuổi. Sán gây ra các tổn thương ở ruột, tạo điều kiện cho các vi khuẩn gây bệnh xâm nhập vào tổ chức ruột, gây hội chứng viêm ruột cấp ở chó, ở các loài thú ăn thịt khác cũng như ở người. Vật bệnh thể hiện: nôn mửa liên tục, ỉa chảy nặng, phân tanh khắm và đôi khi có máu do xuất huyết ruột. Chó thường chết sau 3 - 5 ngày nếu như không được điều trị kịp thời. Ở chó con còn thấy hiện tượng rối loạn thần kinh do độc tố của sán kích thích thần kinh trung ương như: ngơ ngác, run rẩy, đi siêu vẹo,...

2.1. Thể mãn tính

Chiếm tỷ lệ cao. Biểu hiện rõ nhất của chó bệnh là: gầy còm xơ xác, thiếu máu, rụng lông, trông như chỉ còn da bọc xương; nhưng chó vẫn ăn khỏe. Chó còn bị rối loại tiêu hoá kéo dài: khi đi táo, khi ỉa chảy, và hay bị nôn khan. Quan sát phân của chó hàng ngày, ta thấy có đốt sán trắng lẫn với phân. Đốt sán vẫn cựa quậy và sống được 2 - 3 giờ ngoài tự nhiên.

3. Chẩn đoán

Dựa vào việc kiểm tra đốt sán trong phân vật bệnh: Trong phân có đốt sán thì khẳng định là chó, mèo, hoặc người bị mắc bệnh sán.

4. Điều trị

Nguyên tắc điều trị là tẩy sán kết hợp điều trị hội chứng viêm ruột do sán gây ra cho vật bệnh.

4.1. Phác đồ 1

Dùng điều trị bệnh sán xơ mít.

- Tẩy sán: Dùng Niclosamide theo liều 300mg cho 1kg thể trọng. Tẩy vào 1 buổi sáng. Chó phải nhịn ăn từ sáng đến trưa.

8 giờ sáng cho uống 1/2 liều thuốc.

9 giờ sáng cho uống 1/2 liều thuốc còn lại.

12 giờ 30 cho chó ăn bình thường.

Thuốc tán nhỏ, hoà với nước đường cho chó uống sau 3 - 6 giờ sán sẽ ra theo phân.

- Điều trị viêm ruột và hồi sức trợ tim: giống như điều trị chó bị bệnh viêm ruột cấp do giun móc gây ra.

4.2. Phác đồ 2

Dùng điều trị bệnh sán hạt dưa:

- Tẩy sán: Dùng Praziquantel theo liều 20mg cho 1kg thể trọng. Tẩy vào một buổi sáng.

- Điều trị viêm ruột và hồi sức, trợ tim: giống như điều trị chó bị bệnh viêm ruột cấp do giun móc gây ra.

5. Phòng bệnh

Thực hiện các biện pháp sau:

a) Cho chó ăn, uống sạch sẽ, không cho ăn thịt động vật tái và sống để tránh ăn phải ấu trùng sán dây.

b) Diệt bọ chét chó, bọ chét mèo bằng cách hàng tháng tắm chải cho chó mèo và phun xịt Hantox, có bán ở tất cả các cửa hàng thuốc thú y, vì bọ chét là vật chủ trung gian truyền bệnh sán hạt dưa.

c) Phải ủ phân để diệt đốt sán và trứng sán hoặc đổ phân vào hố xí tự hoại.

d) Phải định kỳ vệ sinh tẩy uế chuồng trại nuôi chó nhằm diệt mầm bệnh và vật chủ trung gian truyền bệnh bằng phun xịt Hantox hoặc Amitaz.

VII. BỆNH GHỀ CHÓ

Chó bị ghẻ thường gây còm, rụng lông, da lở loét, không thể sử dụng vào nhiệm vụ bảo vệ, nuôi làm cảnh, và nuôi sinh sản được. Bệnh ghẻ lây nhiễm nhanh từ chó bệnh sang chó khỏe và các loài thú ăn thịt khác. Chó ghẻ nặng không chữa được thì phải diệt đi để khỏi lây nhiễm sang chó khỏe.

Kết quả điều tra năm 1985 - 1986 cho thấy chó thuộc thành phố Hà Nội bị ghẻ từ 30 đến 35 %, gây thiệt hại đáng kể cho việc nuôi chó nghiệp vụ và chó cảnh.

1. Nguyên nhân

Bệnh ghẻ ở chó gây ra do hai loài ghẻ:

- *Ghẻ bao lông: Demodex canis*: ghẻ này sống trong bao lông dưới mặt da của chó. Ghẻ có hình thon dài trông giống như quả ớt, có kích thước: $0,25 - 0,30 \times 0,40\text{mm}$. Ghẻ đẻ trứng trong bao lông, nở thành ấu trùng, phát triển thành ghẻ trưởng thành chỉ trong thời gian 10 - 15 ngày.

- *Ghẻ trên mặt da: Sarcoptes Scabiei var. canis*: sống ký sinh trên lớp biểu bì của mặt da. Ghẻ có hình gần tròn có nhiều vân ngang có 4 đôi chân với những giác bám và lông sắc dùng để đào vào biểu bì. Ghẻ đực có kích thước $0,2 - 0,23 \times 0,14 - 0,19\text{mm}$; ghẻ cái $0,3 - 0,45 \times 0,25 - 0,30\text{mm}$.

Ghẻ sống bằng chất dịch tổ chức khi chúng đào thành rãnh phá hoại biểu bì của da. Trứng ghẻ phát triển thành ấu trùng và ghẻ trưởng thành sau 8 - 15 ngày. Đời sống của ghẻ chỉ kéo dài 4 - 5 tuần lễ.

Trong môi trường tự nhiên, ghẻ và trứng ghẻ có thể sống được 7 - 12 ngày.

2. Triệu trứng

Chó bị ghẻ trên mặt da có những nốt rộm đỏ bằng hạt gạo, hạt đỗ xanh, tập trung thành từng đám, nhất là ở chỗ da mềm như: bẹn, nách, cổ, kẽ ngón chân, xung quanh mõm,... Những nốt này có chứa cái ghẻ bên trong, kích thích làm cho chó

ngứa và gãi liên tục. Chó dùng răng cắn vào nốt ghẻ hoặc cọ vào ngoại vật, làm cho da lở loét đỏ, chảy nước vàng, rồi đóng vảy màu nâu, bong ra. Cái ghẻ lại di chuyển và phá hoại mảng da bên cạnh đó. Cứ như vậy, mụn ghẻ có thể lan ra toàn thân, làm cho chó rụng trụi lông lở loét khắp mình. Một số chó sẽ bị nhiễm trùng da, viêm da nên có những mụn mủ vỡ loét và chảy máu, có mùi hôi hám khó chịu.

Bệnh ghẻ không làm chó chết ngay; nhưng chó gầy còm ốm yếu và dễ mắc các bệnh khác.

3. Điều trị

Nguyên tắc chung là dùng thuốc diệt ghẻ bôi lên da, chữa triệu chứng, kết hợp diệt ghẻ ngoài môi trường để tránh tái nhiễm vì bệnh ghẻ không tạo được miễn dịch cho chó.

Có thể sử dụng một trong hai phác đồ sau:

3.1. Phác đồ 1

- Thuốc điều trị:

Dung dịch lưu huỳnh: Cho nước sôi vào bột lưu huỳnh (hai phần bằng nhau) đun sôi, đun nhỏ lửa, để nguội, chắt lấy nước trên màu vàng tươi, bôi vào các đám da ghẻ của chó. Cứ cách 1 ngày lại bôi thuốc 1 lần.

3.2. Phác đồ 2

Thuốc điều trị:

Ivermectin (= Hanmectin): dùng theo liều 0,2 mg/kg thể

trọng chó. Thuốc tiêm cho chó 4 - 5 lần; mỗi lần cách nhau 01 ngày.

4. Phòng bệnh

a) Phát hiện sớm chó ghẻ, cách ly điều trị triệt để. Nếu điều trị không khỏi (bệnh ghẻ do *Demodex*) thì phải diệt chó để tránh lây nhiễm.

b) Thực hiện vệ sinh chăm sóc tốt: tắm chải hàng tuần cho chó. Chuồng trại phải vệ sinh, tẩy uế sạch sẽ.

c) Không cho chó tiếp xúc hoặc ở chung với chó mắc bệnh ghẻ.

d) Phun xịt Hantox vào chuồng chó theo định kỳ để diệt trứng và cái ghẻ cứ 7 ngày/lần.

VIII. VE VÀ RẬN CHÓ

Có một số loài côn trùng ký sinh ở da lông của chó. Chúng hút máu và truyền một số bệnh cho chó như: bệnh lê dạng trùng chó, bệnh xuất huyết do *Rickettsia*, bệnh sán hạt dưa,...

Những loài phổ biến thường thấy ở chó:

1 - Ve chó *Rhipicephalus sanguineus*.

2 - Ve bò *Boophilus microplus*.

3 - Bọ chét chó: *Stenocephalus canis*.

4 - Bọ chét mèo: *Stenocephalus felis*.

5 - Bọ hạt vừng: *Trichodectes canis*.

Phòng và diệt

a) Trên thân chó: phun xịt bằng 01 trong 03 loại hoá dược sau: Hantox, Amitaz, Butox. Xịt theo định kỳ: 3 - 4 ngày/lần ở những nơi có nhiều côn trùng ký sinh ở chó.

b) Ở môi trường nuôi chó: phun xịt Formol 2% theo định kỳ 2 tuần/lần để diệt trứng và cái ghẻ.

IX. HỘI CHỨNG ĐỂ KHÓ VÀ SÁT NHAU Ở CHÓ

1. Hội chứng dễ khó

1.1. Tình hình

Trong chăn nuôi các giống chó cảnh, người ta thường gặp hiện tượng chó cái dễ khó với các nguyên nhân khác nhau. Tỷ lệ dễ khó của chó cái chiếm khoảng 7 - 10% số chó đẻ. Nếu chủ nuôi chó không có những hiểu biết cần thiết về hiện tượng trên để phối hợp với thầy thuốc thú y xử lý kịp thời thì có thể chó con sẽ bị chết ngạt trong bụng mẹ, thậm chí cả chó mẹ và chó con đều chết, gây nhiều thiệt hại cho người nuôi chó.

Phòng khám và chữa chó cảnh tư nhân ở Hà Nội của TS. Phạm Sỹ Lăng (1989 - 1994) đã xác định: 114 chó dễ khó trong tổng số 1.273 chó cái đẻ được các chủ nuôi chó yêu cầu phòng khám giúp đỡ trong quá trình chó đẻ, chiếm tỷ lệ khoảng 8,8%. Những chó cái dễ khó này thuộc nhiều giống chó cảnh: chó trắng xù Nhật Bản, chó Fok hươu (giống Chihuahua), chó bướm (Papillon), chó Berger, chó

Bulldog, chó Bắc Kinh (Pekingese),... ở các mức độ dễ khó khác nhau. Phòng khám đã kịp thời can thiệp 114 chó với các kỹ thuật khác nhau, tùy mức độ nặng nhẹ khác nhau, trong đó 106 chó cái đã thoát khỏi nguy hiểm, chiếm tỷ lệ 93,0% và 8 chó cái bị chết chiếm tỷ lệ 7,0%. Trong số 573 chó con được can thiệp khi chó mẹ dễ khó có 64 chó bị chết (phần lớn chết do ngạt và chết lưu), chiếm tỷ lệ 11,20% và 506 chó con được cứu sống, chiếm tỷ lệ 88,70%.

1.2. Nguyên nhân

- Chó con quá to không chui đầu qua hố xương chậu của chó mẹ được. Các trường hợp này thường xảy ra khi chó cái được nuôi dưỡng rất tốt khi mang thai, hoặc chó mẹ có ít con trong lứa đẻ (1 - 2 con).

- Chó mẹ đẻ lần đầu mà trong quá trình mang thai lại ít được vận động, khiến cho hố xương chậu và dây chằng hố chậu không mở rộng khi đẻ. Các trường hợp này hay gặp ở các gia đình nuôi chó có diện tích ở chật hẹp hoặc chó cảnh loại quý hiếm không cho ra ngoài vận động (sợ bị bắt trộm).

- Chó mẹ trong quá trình mang thai không được nuôi dưỡng tốt nên khi đẻ không đủ sức rặn đẻ, đẩy thai thoát khỏi tử cung âm đạo.

- Chó con không ở tư thế bình thường vì một lý do nào đấy khi chó mẹ đã đến ngày đẻ. Tư thế không bình thường như: cổ lệch sang bên, vai ra trước, chân trước gấp sang bên, chân sau ra trước, (đẻ ngược),...

- Tử cung và âm đạo của chó mẹ có dị tật hoặc phát triển không bình thường, gây đẻ khó, như hố xương chậu quá hẹp; sa dạ con; có u xơ trong cổ tử cung,...

1.3. Biểu hiện lâm sàng của chó cái đẻ khó

- Chó cái trở dạ để nước ối đã vỡ, đã chảy hết, khoảng từ 40 phút đến 60 phút hoặc kéo dài hơn, mà chó con không ra được, mặc dù chó mẹ đã rặn đẻ nhiều lần và đã có từng đợt tử cung âm đạo nhu động mạnh.

- Chó mẹ đau đớn, rên rỉ; đứng nằm không yên, thường ngồi ở tư thế rặn đẻ; có dịch chảy ra ngoài âm môn. (dịch trong và tanh: có thể chó con còn sống; dịch đục, màu nâu đen, có mùi thum thum: chó con đã chết lưu).

Chó con đã thò đầu mõm hoặc bàn chân ở cửa âm môn, nhưng không ra được, mặc dù chó mẹ vẫn có cơn rặn đẻ (thường do chó con quá to hoặc chó con không ở tư thế bình thường).

1.4. Chẩn đoán

Căn cứ vào các biểu hiện lâm sàng của chó cái đẻ, thấy thuốc thú y và chủ chó cần thăm khám lâm sàng theo các thao tác sau đây:

- Rửa sạch vùng âm môn của chó bằng thuốc sát trùng không ảnh hưởng đến niêm mạc âm đạo của chó, bằng một trong 2 loại thuốc sát trùng: Iodine hữu cơ (Vim.iodin, Han.Iodin 5‰ - 1% hoặc Virkon 5‰); cắt bỏ lông quanh vùng âm môn và hai bên hông chó; buộc đuôi và kéo đuôi sang bên.

Chương V: Một số bệnh phổ biến ở chó và kỹ thuật phòng...

- Thầy thuốc thú y hoặc chủ chó (người thăm khám) phải rửa sạch tay, cắt móng tay, sát trùng cũng bằng một trong hai loại thuốc sát trùng trên, đi găng tay mỏng dài (dùng cho phẫu thuật).

Thực hiện các động tác khám cụ thể

- Đặt chó nằm nghiêng trên bàn (đã vô trùng), sờ tay vùng hai bên hố chậu, bụng dưới; tìm những chỗ nổi cục to (thường là chó con); đặt ống nghe để nghe tim thai. Nếu tim thai còn đập là thai còn sống và không nghe thấy gì nghĩa là thai đã chết.

- Mở nhẹ âm môn để quan sát và dùng ngón chỏ, ngón giữa của tay phải luồn nhẹ qua âm môn vào âm đạo vùng cửa hố chậu để xem tình trạng thai thế nào? Có thể thai đã ra đúng tư thế hoặc không, đầu chó con quá to không ra khỏi hố xương chậu,...

- Đặt tay nhẹ nhàng dọc theo tử cung và âm đạo, vuốt kích thích để xem sự co bóp của tử cung âm đạo bình thường hay co bóp yếu (thậm chí rất yếu). Khi chó mẹ quá yếu hoặc kiệt sức không thể rặn đẻ được nữa.

Căn cứ vào sự thăm khám, người ta có thể kết luận tình trạng đẻ khó của chó cái và áp dụng các kỹ thuật can thiệp một cách khẩn trương để lấy chó con ra ngoài. Nếu chậm can thiệp, chó con có thể chết ngạt và có thể gây ra nguy hiểm cho chó mẹ.

1.5. Xử trí

a) Trường hợp thai bình thường (không quá lớn, tư thế bình thường), nhưng chó mẹ quá yếu mệt, không thể rặn đẻ được.

Cách xử trí:

- Trợ sức cho chó mẹ: cho uống sữa ấm hoặc dung dịch Orêsol; truyền nước đường ưu trương và nước sinh lý theo liều 200 ml/5kg thể trọng/ngày; tiêm Cafêin, vitamin B₁, vitamin C.

- Sưởi ấm và che kín gió cho chó khi thời tiết lạnh.

- Sau đó tiêm Oxytocin theo liều 5 - 10 đơn vị/5 - 10kg thể trọng chó.

- Sau tiêm 10 - 15 phút vuốt nhẹ từ đầu xuống quanh vùng tử cung để kích thích tử cung co bóp.

- Luồn ngón chỗ và ngón giữa bàn tay phải vào âm đạo để xem mỏm và chân trước chó con thò ra chưa? Nếu đã thò ra khỏi hố chậu, thì luồn hai ngón tay vào cổ chó con và cầm mỏm chân kéo nhẹ chó ra ngoài theo các cơn co bóp của dạ con. (không kéo quá mạnh có thể làm gãy xương cổ của chó con).

- Khi chó con ra ngoài, chú ý phải kéo nhẹ nhàng cả bọc nhau của chó con ra theo; bóc bọc nhau để chó con ra ngoài; dùng giấy vệ sinh sạch lau khô lông chó con; dùng bông thấm nước vô trùng khô thấm hết dịch trong mũi và miệng chó con để nó thở dễ dàng dùng chỉ vô

trùng thất rốn chó và cắt rốn, bôi thuốc sát trùng sau khi cắt dây rốn (Iodin-1%); cho chó con vào ổ lót rể sạch và sưởi ấm bằng đèn hoặc điện. (khoảng 38°C, không quá nóng).

- Nếu chó mẹ có nhiều con thì cứ lần lượt lấy từng thai ra ngoài và xử lý như trên.

- Cuối cùng, chó đẻ hết con, ta tiếp tục cho chó mẹ uống sữa và cho chó con bú sữa đầu.

- Làm vệ sinh cho chó mẹ bằng lau rửa nước ấm và lau khô bằng giấy vệ sinh.

Thụt rửa âm đạo cho chó mẹ bằng dung dịch nước sinh lý (9‰) đun ấm 38°C và pha ampicillin hoặc kanamycin theo tỷ lệ: 500mg cho 250ml dung dịch.

- Sau khi rửa cồn 70° đặt vào âm đạo cho chó cái 01 viên Oxytetracyclin hoặc Ampicillin (viên nén hoặc viên nhộng) 0,25g/viên. Chó lớn trọng lượng hơn 20kg thì phải đặt 2 viên.

b) Trường hợp thai to mà đầu chó con khó qua hố xương chậu.

- Cách xử trí:

b1) Nếu đầu chó con đã qua được hố xương chậu, nhưng âm môn hẹp thì phải mở rộng âm môn vừa đủ để lấy thai ra.

Cách tiến hành:

- Cắt lông sạch chung quanh âm môn và vùng mông chó mẹ; sát trùng bằng 01 trong 03 dung dịch sát trùng (đã nói ở phần a; sát trùng tay thấy thuốc thú y.

- Dùng thuốc gây tê cục bộ: Novocain trên vùng làm tiểu thuật.

- Dùng dao mổ nhỏ (15 - 17cm) sau khi đã vô trùng, rạch 01 đường nhỏ ở mép trên âm hộ theo đường thẳng từ mép âm hộ lên phía hậu môn.

- Dùng móc mổ mở rộng âm hộ và kéo lấy thai ra.

- Khi lấy thai ra cũng xử trí như phần a đã trình bày ở trên.

b2) Nếu đầu chó con không qua được hố xương chậu thì phải mổ chó ngay để lấy thai ra.

Phần phẫu thuật lấy chó con từ bụng mẹ là một kỹ thuật rất khó, phức tạp, chỉ thực hiện được khi có bác sĩ điều trị chó có kinh nghiệm.

Do vậy, không trình bày kỹ thuật này trong cuốn sách này mà trình bày cẩn thận trong cuốn sách: **Bệnh chó và kỹ thuật phòng trị.**

c) trường hợp thai ở tư thế không bình thường.

Cách tiến hành:

- Sử dụng ngón tay chó và ngón giữa bàn tay phải xoay thai trở lại vị trí bình thường sau khi đã sát trùng tay.

- Bơm vào âm đạo 10ml dầu Parafin đã vô trùng.

- Lấy thai ra và xử trí như trình bày ở phần a.
- Sau khi lấy chó con ra, phải khâu mép âm đạo lại, khâu bằng chỉ catgut (chỉ tự tiêu), tiêm kháng sinh Ampicillin với liều 50 mg/kg thể trọng trong 3 - 4 ngày liền để chống nhiễm trùng làm mép da chóng liền lại.
- Nếu không xoay được thai trở lại vị trí bình thường thì cần khẩn trương mổ chó mẹ để lấy chó con ra càng sớm càng tốt để chó con khỏi chết ngạt.

Cách can thiệp như trình bày ở mục b2.

Ghi chú: khi xử lý chó để khó cần khẩn trương, cẩn thận và đảm bảo vô trùng.

2. Hội chứng sát nhau

2.1. Tình hình

Phần lớn khi chó cái đẻ thì chó con ra ngoài kèm theo bọc nhau và rất ít khi sát nhau. Nhưng người ta cũng gặp một số trường hợp chó bị sát nhau sau khi đẻ và phải can thiệp. Tỷ lệ chó sát nhau rất thấp khoảng 3 - 5% số chó cái đẻ.

2.2. Nguyên nhân

Do di chứng của bệnh viêm tử cung, bệnh tuy đã khỏi nhưng niêm mạc tử cung vẫn còn các vết sẹo. Khi chó có thai, nhau thai sẽ dính chặt vào nướm nhau ở niêm mạc tử cung.

Do vậy, khi chó con ra ngoài, nhau bị đứt, ra không hết, vẫn dính vào nướm nhau.

Do chó con bị chết ngạt vì một lý do nào đấy, thai được lấy ra chậm, nhau thai bị nhiễm trùng và bị đứt, không ra hết.

Biểu hiện lâm sàng của chó cái sát nhau sau đẻ:

- Chó đã đẻ, nhưng vẫn còn thấy cuống nhau thò ra âm môn không ra được.

- Chó cái vẫn có con rặn đẻ mặc dù đã đẻ hết con và có nhiều nước dịch đen chảy ra ngoài âm môn. Đôi khi dịch có mùi hôi thối, nếu như nhau còn lại bị nhiễm trùng.

2.3. Chẩn đoán

Quan sát và dùng ngón tay chỗ và ngón tay cái của bàn tay phải nhẹ nhàng luồn vào âm đạo của chó để phát hiện xem có dây nhau còn sót lại hay không, sau khi sát trùng cẩn thận âm môn, tay thấy thuốc thú y và dụng cụ.

Đặt tay lên vùng ngoài bụng vị trí của tử cung âm đạo để kiểm tra nhu động của dạ con. Nếu dạ con tiếp tục nhu động nhiều, khi nhu động có nổi cộm ở một số vị trí thì có thể dây nhau còn bám lại ở núm nhau chưa ra.

Có thể dùng siêu âm để kiểm tra.

2.4. Cách xử trí

Đối với chó, người ta không bóc nhau như trâu, bò, lợn,...

Cách xử trí duy nhất là: “bảo lưu nhau”, hỗ trợ cho chó cái tự đẩy nhau còn sót lại ra ngoài dựa theo 2 nguyên tắc: Chống nhiễm trùng nhau và tử cung âm đạo,

và sử dụng thuốc kích thích tử cung âm đạo tăng co bóp, đẩy nhau ra ngoài.

Cách tiến hành cụ thể như sau:

Rửa sạch âm môn của chó hàng ngày bằng thuốc sát trùng (như đã trình bày ở phần a).

Bơm thuốc kháng sinh vào âm đạo tử cung của chó:

Kháng sinh sử dụng Apicillin 500mg phối hợp với Kanmycin 500mg pha với 200ml nước cất hoặc nước sinh lý đã vô trùng.

Dùng ống tiêm 20ml có nối với một đoạn ống cao su nhỏ, dài 20cm, luồn vào âm đạo của chó và bơm dung dịch kháng sinh trên. Mỗi lần bơm 50 - 60ml, bơm 2 lần/ngày.

Tiêm Oxytoxin cho chó cái theo liều 5 - 10 đơn vị/chó 5kg thể trọng. Ngày tiêm 1 - 2 lần.

Trước khi tiêm Oxytoxin cần tiêm thuốc trợ sức cho chó: Cafêin, Vitamin B1, Vitamin C và Vitamin K (để chống chảy máu).

Đặt viên kháng sinh vào âm đạo cho chó để chống nhiễm trùng. Kháng sinh thường dùng: Oxytetracyclin viên nén hoặc nong nhôm 0,25g. Chó 10kg thể trọng đặt 2 viên, sau khi thụt rửa âm đạo.

Tiêm kháng sinh điều trị khi có hiện tượng nhau bị nhiễm trùng nặng, thể hiện: chảy nhiều dịch nâu đen, mùi hôi thối từ âm môn chó.

Quy trình điều trị trên cần thực hiện 3 - 5 ngày, đến khi chó khỏi về lâm sàng; không có hiện tượng nhu động mạch

tử cung âm đạo và cũng không còn dịch hôi thối chảy ra ngoài âm môn.

X. BỆNH GIUN ĐŨA (*Ascaridiosis*)

1. Phân bố

Bệnh giun đũa do *Toxocara canis* và *Toxascaris leonma* là bệnh phổ biến của chó trên thế giới, phân bố ở hầu hết các nước.

Ở nước ta, bệnh giun đũa đã được phát hiện ở chó Nhật, Fok, Berger tại các thành phố và ở chó nội tại các vùng nông thôn từ Nam ra Bắc. Bệnh gây nhiều thiệt hại cho chó con 1 - 4 tháng tuổi.

2. Đặc điểm sinh học

Có 2 loài giun đũa gây bệnh cho chó:

2.1. *Toxocara canis* (Wemer 1782)

Đây là loài giun đũa lớn.

Giun đực dài 50 - 90mm. Giun cái 50 - 170mm. Mỏm đầu của giun có 3 lá môi: không có lá môi giữa. Ở khe 3 lá môi chính, có màng cánh cổ. Phía sau thực quản có đoạn phình to ra rõ nét kiểu 1 dạ dày nhỏ. Cuối đuôi giun đực hình thành dạng mũi khoan.

Giun cái: âm môn ở vào khoảng 1/4 phía trước thân 2 tử cung. Trên vỏ trứng có những nếp nhăn nhỏ mịn.

Vòng đời: Trứng phát dục tới giai đoạn ấu trùng cảm nhiễm ở môi trường tự nhiên. Khi chó con nuốt phải trứng có ấu trùng vào cơ thể thì ấu trùng phá vỡ vỏ chui ra, tiếp tục phát triển ở niêm mạc ruột non chó con và trở thành giun trưởng thành gây bệnh cho chó, ấu trùng của giun còn đi vào hệ tuần hoàn của chó mẹ khi có sữa mà chuyển vào bào thai. Do đó chó con sau khi sinh đã mang sẵn mầm bệnh trong cơ thể. Đến 21 ngày tuổi giun đã gây thành bệnh nặng ở chó con.

Một điểm quan trọng nữa là trứng giun đũa cảm nhiễm *T. canis* dễ gây bệnh sang cho người. Vì vậy cần chú ý giữ gìn vệ sinh trong ăn uống, chăm sóc chơi đùa vuốt ve trên thân mình chó.

2.2. *Toxascaris leonina* (Linstorv 1902)

Đây là loài giun đũa nhỏ.

Giun đực dài 20 - 70mm. Giun cái 22 - 80mm.

Mỏm đầu của *T. leonina* cũng giống như mỏm đầu của *T. canis*.

Phần cuối của thực quản không có đoạn phình to kiểu da dày nhỏ. Giun đực: Ở mỏm chót cuối đuôi không hình thành dạng mũi khoan mà thon nhỏ dần đi. Không có màng cánh đuôi. Gai giao hợp gần như dài bằng nhau, không có màng cánh và không có bánh lái gai giao hợp. Giun cái: âm môn ở vào khoảng 1/3 phía trước thân tử cung. Trứng có vỏ dày, bằng phẳng, tròn nhẵn.

- Vòng đời:

Trứng giun đũa *T. leonina* theo phân chó thải ra bên ngoài sau 10 ngày phát dục thành ấu trùng cảm nhiễm. Khi chó con nuốt phải ấu trùng cảm nhiễm này vào ruột non thì ấu trùng phá vỡ vỏ, chui vào niêm mạc ruột chó qua tĩnh mạch ruột, tới tĩnh mạch cửa vào gan, đi lên tâm nhĩ phải xuống tâm thất phải qua động mạch phổi vào phổi. Sau đó nó chui ra khỏi vi huyết quản vào phế nang. Cuối cùng chui ra nhánh nhỏ của chi khí quản, tới khí quản, yết hầu, xuống thực quản rồi lại quay trở về đường ruột non. Ở đây chúng tiếp tục phát dục qua 3 lần lột xác nữa để trở thành giun trưởng thành gây bệnh. Ấu trùng của giun không truyền qua bào thải.

Triệu chứng lâm sàng và bệnh tích.

3. Triệu chứng

Chó mẹ nếu có giun đũa, chỉ là vật chủ mang mầm bệnh. Bệnh giun đũa chủ yếu phát ra và gây tác hại ở chó con từ 20 ngày tuổi đến 2 - 3 tháng tuổi. Chó con nhiễm bệnh sớm (*T. canis*) thì, 15 đến 21 ngày tuổi qua xét nghiệm mẫu phân đã thấy có trứng giun đũa. Chó con mắc bệnh giun đũa có biểu hiện triệu chứng lâm sàng sau:

Thân gầy còm, lông xù, bụng phình to như bụng cóc, căng tròn, thỉnh thoảng từng đoạn ruột nổi cục lên, nhu động. Sờ tay nắm vào đây thấy có cảm giác cứng. Đó là những đoạn ruột bị nhiều giun lèn chặt. Phân thải ra ngoài

sեն sệt màu xám trắng, thối khẳn. Xung quanh lỗ hậu môn, lông bị dính bết phân. Bệnh giun đũa ở chó con thường biến chứng thành các thể bệnh khác phức tạp như:

- Giun đũa nhiều gây tắc ruột, lồng ruột chó dẫn đến chết. Giun chui vào ống mật làm cho chó bệnh đau đớn nôn khan, bỏ ăn, suy kiệt dần rồi chết.

- Chó con phình bụng cóc, lớp tổ chức dưới da thủy thũng, thấm dịch thành dạng keo bùng nhùng, soi trên ánh sáng thấy trong như lòng trắng trứng gà. Chó con bị bệnh giun đũa nặng, các ấu trùng do quá trình di hành trong cơ thể chó làm tổn thương các tổ chức, như: gan, thận, phổi rồi biến chứng gây thành bệnh báng nước (Ascite). Tuy có cho chọc dò xoang bụng để hút nước ra, nhưng cũng không thể chữa chó khỏi bệnh, đa số bị suy kiệt dần rồi chết.

4. Bệnh tích

Ruột non có nhiều giun lèn chặt, làm cho lớp nhung mao bị tổn thương, giãn mỏng, xung huyết. Tổ chức gan bị phá hoại do ấu trùng giun đũa chui qua nên biểu hiện trên bề mặt gan có điểm màu nâu sẫm, màu mận chín hoặc có màu vàng gạch non mềm nhũn, hoại tử có mũ dạng bã đậu. Thận nhão, lát cắt mềm.

Phổi có những điểm xuất huyết sẫm đậm, vết tích tổn thương do các ấu trùng giun đũa di hành qua đây. Lớp tổ chức dưới da có chất thấm dịch dạng keo nhầy tạo thành

một lớp dày 2cm, màu vàng. Xoang bụng chứa nhiều dịch thể trong suốt gây thành bệnh báng nước.

5. Chẩn đoán

Trong phòng thí nghiệm: xét nghiệm mẫu phân chó bằng phương pháp Fulleborn để tìm trứng giun

Kỹ thuật xét nghiệm sớm phát hiện trứng giun đũa trên chó con, đối với *T. canis* có từ 15 ngày tuổi đến 21 ngày tuổi. Đối với *T. leonina*, Ở chó con 2 - 3 tháng tuổi. Đối với chó mẹ thì cần được xét nghiệm trước khi cho phối giống 1/2 đến 1 tháng, và sau khi chó mẹ đẻ 1 tháng để tránh mầm bệnh lây sang đàn chó con.

6. Điều trị

Bảng kê những điểm khác biệt của 2 loài trứng giun đũa chó

Đặc điểm	<i>Toxascaris leonina</i>	<i>Toxascara canis</i>
Kích thước	85 x 65	85 x 65
Hình dáng	Bầu dục	Hình cầu
Lớp vỏ ngoài	Dây, Trơn nhẵn	Hơi mỏng, có vết sọc rõ ràng lớp vỏ ngoài gồ ghề lồi lõm như tổ ong
Khối nguyên sinh chất	Màu hơi vàng nhạt, có nhiều hạt	Màu sẫm, thường là sẫm đen, màu tối
Khoảng giữa vỏ ngoài và phôi tế bào bên trong trứng	Có khoảng cách trống rỗng	Khoảng cách rất hẹp sát với lớp vỏ ngoài

Chương V: Một số bệnh phổ biến ở chó và kỹ thuật phòng...

Sử dụng 01 trong các hóa dược sau tẩy giun đũa cho chó:

- Dùng Piperazin: Piperazin dùng liều 0,2g/kg trọng lượng của chó. Trộn thuốc vào sữa, cháo hoà thêm một ít đường cho riêng từng con uống hết liều. Sử dụng thuốc tẩy liên 2 buổi sáng, giun sẽ được tẩy sạch 100%.

Piperazin: để tẩy phòng cho chó con:

Chó con từ 2 tuần tuổi đến 21 ngày tuổi tẩy lần đầu.

Chó con 1 tháng tuổi : tẩy lần 2

Chó con 2 tháng tuổi: tẩy lần 3

Sau đó cứ 4 tháng tẩy 1 lần.

Chó lớn trên 1 năm tuổi, cứ 6 tháng tẩy giun 1 lần.

- Dùng Vermox (Mebendazole): viên nén 100mg. Liều từ 50 - 100mg/kg thể trọng, tùy theo tầm vóc chó, cho uống sáng chiều 2 lần, liệu trình 3 ngày.

- Dùng Levamisol: liều 7mg/kg trọng lượng sống, cho uống 01 liều duy nhất.

- Dùng Banminth: (Biệt dược có tên khác PYRANTEL, Exelm)

Công thức hoá học. Tartrate de trans-1 methyl, tetra hydro 1, 4, 5, 6 - [2(2(a thyonyl) vinyl) pyrimidine.

Tẩy giun đũa ở chó con 1 - 2 tháng tuổi dùng liều 10mg/kg thể trọng.

Tẩy giun móc ở chó lớn liều 100mg/kg thể trọng.

- Dùng Ivermectin (Hannectin): tiêm cho chó theo liều 0,2 - 0,3mg/kg thể trọng; dùng một liều. (Thuốc dạng dung dịch tiêm đã bán sẵn ở các cửa hàng thuốc thú y).

7. Phòng bệnh

- Sử dụng 01 trong các hóa dược trên tây dự phòng theo lứa tuổi:

- Đối với chó con: Tẩy lần 1 lúc chó 14 - 24 ngày tuổi.
- Tẩy lần 2 lúc chó 30 ngày tuổi.
- Tẩy lần 3 lúc chó 2 tháng tuổi.
- Đối với chó trưởng thành: cứ 3 - 4 tháng, tẩy 01 lần.
- Thực hiện vệ sinh thú y: đảm bảo cho chó ăn sạch, uống sạch, ở sạch: ủ phân hoặc đổ phân chó vào hố xí tự hoại để diệt trứng giun.
- Nuôi dưỡng chăm sóc chó, đặc biệt là chó con để nâng cao sức đề kháng với mầm bệnh.



Giống Iredale Terrier



Giống Borzoi



Giống Bichon Frisé



Giống Rough Collie



Giống Pug



Giống Bedlington Terrier



Giống Papillon



Giống Basset Hound



Giống Pekingese



Giống Pomeranian



Giống Samoyed



Giống Schnauzer



Giống Bearded
Collie



Giống Japanese
Akita



Giống
Doberman



Giống Cavalier
King Charles
Spaniel



Giống Dandie
Dinmont Terrier



Giống Afghan
Hound



Giống Cairn
Terrier



Giống
Dalmatian



Giống Poodle



Giống Wippet



Giống Dachshund



Giống Bulldog



Giống Irish Setter



Giống Weimaraner



Giống Bull Mastiff

PHỤ LỤC 1

GIỚI THIỆU MỘT SỐ GIỐNG CHÓ TRÊN THẾ GIỚI

Dò mục đích sử dụng khác nhau, người ta đã chọn giống theo các đặc điểm ngoại hình và thể chất riêng, cho lai tạo liên tục nhiều giống với nhau. Kết quả đã tạo ra khoảng hơn 400 giống chó khác nhau, được nuôi và sử dụng ở khắp các vùng sinh thái trên trái đất của chúng ta.

Các chuyên gia đã chia các giống chó khoảng hơn 400 giống làm 05 nhóm. Chúng tôi xin giới thiệu một số giống chó tiêu biểu đại diện cho 05 nhóm chó:

1. Nhóm chó cảnh

- *Giống Bichon Frisé*: Lông xù và là một giống chó nhỏ, có nguồn gốc từ Pháp lông trắng, xù và quăn, tai cụp, hiền lành và rất thân thiện với con người. Đây là một trong những giống chó cảnh được nuôi nhiều ở hầu hết các nước.

Chó tầm vóc nhỏ: cao 30cm; nặng 5kg.

Giống Cavalier King Charles Spaniel (vua Tây Ban Nha, Kỵ sĩ Tây Ban Nha Charles): Là giống chó nhỏ có nguồn gốc lông xù sặc sỡ 3 màu: nâu, đen và trắng, tai cụp, được nuôi làm cảnh ở cả Thành phố và nông thôn ở nhiều nước châu Âu, bắc Mỹ, châu Á.

Chó tầm vóc nhỏ; cao: 36 cm; nặng 5 - 8kg.

- *Giống Chihuahua*: Là một giống chó nhỏ cung đình xưa, rất nhạy cảm, thông minh và cũng rất dũng cảm nên được mệnh danh là “chó có trái tim của sư tử” biết canh giữ nhà cho chủ, thường được nuôi làm cảnh trong nhà, thích ở nơi ấm áp và tự do. Có 2 loại khác nhau: loại lông dài và loại lông mịn, màu lông có thể vàng nhạt trên lưng và ngực, cổ trắng kem; có thể màu đen ở đầu, lưng và vàng sẫm ở 4 chân.

Chó tầm vóc nhỏ; cao: 16 - 20cm; nặng: 2,7kg.

- *Giống Papillon*: Còn được gọi là chó bướm vì hai tai của nó to có lông dài trông giống như cánh bướm, là giống chó cảnh nhỏ, trọng lượng khoảng 5 - 8kg rất khỏe mạnh, thông minh, mến chủ. Giống chó này được nuôi làm cảnh ở các gia đình thành phố cũng như nông thôn ở châu Âu, bắc Mỹ, châu Úc. Lông dài mượt có hai màu: đầu và tai màu nâu và màu trắng.

Chó tầm vóc nhỏ; cao: 20 - 28cm; nặng: 3kg.

- *Giống chó Bắc Kinh*: (Pekingese) Là giống chó được nuôi từ cách đây 2000 năm trong các gia đình quý tộc Trung Quốc xưa kia, còn gọi là chó cung đình. Chó có hình dạng đặc biệt: mõm to rất ngắn, gần như liền với trán, tai to cụp, chân thấp, bộ lông xù mượt có màu vàng kem, vàng nâu, đôi khi trắng tuyết. Chó được nuôi nhiều ở các thành phố của Trung Quốc, nhập vào các nước châu Âu từ năm 1886.

Chó tầm vóc nhỏ; cao: 20cm; nặng: 5,5kg.

- *Giống chó Pomeranian*: Là giống chó cảnh nhỏ rất nổi tiếng với bộ lông vàng nâu dài xù, đặc biệt là lông cổ xù như lông sư tử, bốn chân lông ngắn. Chó trưởng thành chỉ nặng 4 - 5kg, chó thích đi dạo và chơi đùa ồn ào với đồng loại cũng như chủ nuôi.

- *Giống chó Pug*: Là giống chó cảnh lùn, đầu to, mõm to ngắn, tai cụp ngắn, lông mịn toàn thân vàng nhạt, xung quanh mắt màu đen; rất ngắn. Chó rất thông minh, biết nghe lời chủ, mến trẻ em. Do vậy, giống chó này được nuôi phổ biến làm cảnh, giữ nhà ở các nước châu Âu và Bắc Mỹ.

Chó tầm vóc nhỏ; cao: 30 - 33cm; nặng: 6 - 8kg.

- *Giống chó Yorkshire Terrier*: Là một giống chó có nguồn gốc từ vùng Yorkshire, tai đứng, bộ lông xù dài màu nâu sáng, trên lưng thường có đốm phớt đen. Chó thích đi dạo chơi trong vườn, sục xạo tìm bắt chuột, chó có tầm vóc nhỏ; cao: 25cm; nặng: 3kg.

2. Nhóm chó chuyên dụng

- *Giống Bulldog*: còn có tên là *Bull-baiting* có nguồn gốc từ nước Anh, cường tráng và thông minh, đầu to, mõm thô ngắn, tai cụp ngắn, bốn chân to khoẻ thấp và thô, lông mịn hai màu: trắng xen lẫn các mảng vàng nâu. Chó thích chơi và chăm sóc trẻ em; đặc biệt biết canh giữ nhà cẩn thận.

Chó có tầm vóc trung bình; cao: 41cm; nặng: 23 - 25kg.

- *Giống Chow - Chow*: Là giống săn gấu truyền thống ở các nước châu Âu; đầu to; thân chắc khoẻ, 4 chân thô, màu nâu xẫm, trông giống như một con gấu nâu nhỏ. Chó đánh hơi giỏi, được nuôi để giữ nhà và săn thú.

Chó có tầm vóc lớn; cao: 56cm; nặng: 40kg.

- *Giống Dalmatian*: Là giống chó thể thao (chạy đua) có nguồn gốc châu Âu, đầu to, mõm dài, 4 chân chắc khoẻ; bộ lông trắng có các đốm đen, chạy nhanh không thua kém ngựa. Chó nuôi để chạy thi, giữ nhà và bảo vệ trẻ em, chó có tầm vóc lớn; cao: 56 - 61cm, nặng: 32kg.

- *Giống Nhật bản Akita*: Là giống chó gốc Nhật Bản, đặc biệt dùng chúng để săn hươu; gấu nâu và gấu đen; thon dài, mõm to và ngắn, bộ lông xù dài, màu nâu. Chó rất thông minh, dễ bảo, được dùng vào mục đích coi giữ nhà và bảo vệ gia đình cũng như đi săn thú rừng. Chó có tầm vóc lớn; cao: 61 - 70cm; nặng: 40 - 48kg.

- *Giống chó Lhasa Apso* (Chó Tây Tạng): Là giống chó truyền thống ở Tây Tạng, có tầm vóc lớn, có thể nặng 35 - 40kg, thông minh, khoẻ mạnh, được nuôi cách đây hơn 2000 năm ở Tây Tạng (Trung Quốc) để bảo vệ các đàn dê cừu trên đồng cỏ.

- *Giống chó Poodle*: Là giống chó có hình dạng ngộ nghĩnh, thông minh, dễ huấn luyện nên được dùng trông coi vườn, biệt thự, đặc biệt được dùng biểu diễn các tiết mục xiếc. Chó có bộ lông xù trắng toàn thân, trông như “cục bông”. Chó có tầm vóc trung bình; cao: 38cm; nặng: 28kg.

- *Giống chó Shih Chu* (chó Tây chu): Có nguồn gốc từ Tây Tạng, rất thông minh, được nuôi trong các cung đình Trung Quốc xưa kia. Chó có bộ lông xù, dài, mượt, màu nâu ánh vàng hoặc nâu vá trắng. Chó được nuôi giữ nhà. Chó có tầm vóc nhỏ; cao: 23 - 26cm; nặng 4,5 - 8kg.

- *Giống chó Schnauzer*: Là giống chó tốt nhất trông giữ nhà và bảo vệ trẻ em, mõm dài, có lông xù che kín, bộ lông màu xám sẫm có ánh xanh, trông rất lạ mắt. Chó tầm vóc nhỏ; cao: 33 - 36cm; nặng: 7 - 8kg.

3. Nhóm chó săn và thể thao

- *Giống chó English Setter*: xuất sứ là giống chó săn truyền thống cổ nhất của nước Anh, có bộ lông rất khác tuy cùng một giống: trắng với các mảng đen xen kẽ, màu da cam và các đốm vàng chanh; màu trắng với các đốm ánh bạc. Chó tầm vóc tương đối lớn; cao: 61 - 68cm; nặng: 25 - 38kg.

- *Giống Irish Setter*: Còn được gọi là giống Setter đỏ, là giống chó săn lâu đời ở Iceland, cổ dài, mõm dài, chân cao, chạy nhanh; bộ lông màu nâu đỏ, mắt đen. Chó rất thân thiện với trẻ em và các gia đình, được dùng trông coi nhà, công sở và đi săn. Chó có tầm vóc lớn; cao: 69cm; nặng: 32kg.

- *Giống German Wirchainred Pointer*: Là giống chó săn lâu đời của Đức, được xem như giống chó săn chất lượng cao, chạy nhanh, bơi lội giỏi. Chó có bộ lông nâu nhạt xen lẫn các mảng trắng xanh có ánh kim, đã từng là giống chó săn được nuôi trong cung đình xưa ở Đức. Chó thông minh, dễ điều khiển, thích chơi với trẻ em, bảo vệ tốt chủ nhân và gia đình. Chó có tầm vóc lớn; cao: 56 - 67cm; nặng: 20 - 34kg.

- *Giống Golden Retriever*: Được xem như một trong các giống chó thể thao tốt nhất, được nuôi và sử dụng rộng rãi ở nhiều nước, bộ lông nâu ánh vàng, thân hình chắc khỏe, đánh hơi giỏi, được sử dụng làm chó dẫn đường, cứu hộ. Chó tầm vóc lớn; cao: 51 - 61cm; nặng: 27 - 36kg.

- *Giống Cocker Spaniel*: Một trong các giống chó săn, dẫn đường, nhạy cảm và nhanh nhẹn, có thể săn các loài thú nhỏ. Chó là người bạn tốt của gia đình. Chó có tầm vóc nhỏ trung bình; cao: 38 - 41cm; nặng 13 - 15kg

- *Giống Pointer*: Là một giống chó săn nhiều mưu trí, thông minh và dũng cảm, có bộ lông mịn đen xen với các mảng trắng đốm ở cổ ngực và bụng. Chó thân thiện với trẻ

em và các loài vật khác. Chó có tầm vóc trung bình; cao: 60 - 69cm; nặng: 20 - 25kg.

- *Giống Weimaraner*: Là một trong các giống chó săn tốt nhất, luôn tỏ ra thân thiện trung thành và bảo vệ gia đình chủ nhân. Khi đi săn chó tỏ ra thông minh, linh hoạt, dai sức và dễ điều khiển. Chó có tầm vóc lớn; cao 57 - 70cm nặng: 30 - 40kg; bộ lông mịn, màu xám xanh ánh bạc.

4. Nhóm chó nghiệp vụ

- *Giống Bearded Collie*: Là một giống chó nghiệp vụ rất thông minh, dễ huấn luyện và dễ điều khiển, vui vẻ và yêu thích trẻ em. Bộ lông dài xù, trắng xám, pha lẫn với các mảng lông nâu ánh bạc. Chó được dùng coi giữ nhà và bảo vệ trẻ em. Chó có tầm vóc trung bình; cao: 51 - 56cm; nặng: 19 - 25kg.

- *Giống Bernese*: Là giống chó có nguồn gốc Thụy Sĩ, được sử dụng chăn gia súc trên đồng cỏ, chó có ngoại hình đẹp: bộ lông dài đen, với vòng trắng ở cổ ngực, bốn chân và múp đuôi. Chó tỏ ra dễ huấn luyện, dễ điều khiển, được dùng nhiều vào việc trông coi nhà. Chó tầm vóc trung bình; cao: 67cm; nặng: 20kg.

- *Giống Border Collie*: Là giống chó thích hợp cho việc chăn cừu, bò dê trên đồng cỏ. Chó thông minh, dễ huấn luyện, trung thành với chủ, tỏ ra thành viên tốt của gia đình, bộ lông dài đen ở đầu, toàn thân, nhưng bốn chân màu vàng nâu với đốm trắng ở dọc mũi, cổ,

ngực và bốn bàn chân. Chó thích hợp sống ở trang trại, các vùng nông thôn thoáng rộng, không thích sống ở Thành phố. Chó có tầm vóc trung bình; cao: 51 - 56cm; nặng: 19 - 25kg.

- *Giống Rottweiler*: Có nguồn gốc từ Thành phố Rottwiler của Đức, còn có tên gọi khác: Rottweiler Metzgerhund, là một giống chó nổi tiếng cường tráng, thông minh, dễ huấn luyện, được dùng vào nhiều mục đích khác nhau: canh giữ nhà, kho tàng; đặc biệt được sử dụng làm chó trinh sát trong lực lượng cảnh sát và bộ đội biên phòng. Chó có tầm vóc lớn; cao: 68cm; nặng: 42kg; lông ngắn đen toàn thân, mõm bụng và bốn chân vàng xẫm.

- *Giống Berger*: Cũng có nguồn gốc từ Đức, giống như giống Rottweiler, nổi tiếng về thông minh, tinh khôn, nhạy cảm và trung thành với chủ. Chó có tầm vóc lớn; cao: 56 - 68cm; nặng: 42kg; bộ lông có màu tương tự như giống Rottweiler; nhưng khác với giống Rottweiler là: tai dựng cao, chứ không sụp. Chó cũng được dùng để bảo vệ kho tàng, gia đình và được dùng trong cảnh sát hình sự và bộ đội biên phòng.

- *Giống Rough Collie*: Có nguồn gốc từ Scotland, được dùng phổ biến làm chó chăn các đàn gia súc lớn ở Anh và Hoa Kỳ. Chó rất thông minh, nhanh nhẹn, dũng cảm, dễ huấn luyện và rất phục tùng chủ. Chó có tầm vóc lớn; cao: 56cm; nặng: 29,5kg; bộ lông xù dài, màu trắng sữa xen với các mảng nâu đen.

- *Giống Great Dane*: Đã được dùng làm chó săn gấu từ khoảng 7 thế kỷ trước đến nay ở châu Âu vì lẽ rất thông minh, khoẻ mạnh, chạy nhanh. Chó có bộ lông vàng xám, mịn; mõm, tai, quanh mắt có màu nâu đen. Chó có tầm vóc lớn; cao: 71 - 76cm; nặng: 46 - 54kg.

- *Giống Pembroke Welsh Corgi*: Nguồn gốc là giống chó chăn gia súc từ các trang trại thuộc xứ Wale (nước Anh), thông minh được dùng trong các gia đình quý tộc ở Anh trước đây; vì chúng yêu thích trẻ em và rất trung thành với chủ. Chó chân thấp, có bộ lông mịn vàng nâu, trước ngực, mõm và 4 chân có màu kem. Chó tầm vóc thấp nhỏ; cao: 30cm; nặng: 12kg

- *Giống Samoyed*: Nguồn gốc là một giống chó chăn gia súc và canh gác, được sử dụng rộng rãi ở các nước châu Âu và bắc Mỹ; bộ lông dài trắng tuyết. Chó ưa thích nơi thoáng đãng và được vận động hàng ngày. Chó cũng được dùng kéo xe trượt tuyết ở các nước bắc Âu và bắc Mỹ. Chó có tầm vóc trung bình; cao: 56cm; nặng: 27kg.

- *Giống Dobermann*: Còn có tên là Dobermann Pinscher, nguồn gốc từ Đức, được lai tạo trở thành một giống riêng từ 1886 - 1880; ngày nay được nuôi phổ biến trên thế giới, được dùng làm chó nghiệp vụ trong ngành cảnh sát, bởi chúng thông minh, tinh khôn và nhạy cảm cũng như được dùng làm chó canh gác kho tàng, xí nghiệp và gia đình. Chó

có tầm vóc lớn; cao: 65 - 69cm; nặng: 30 - 36kg; bộ lông đen xen các mảnh nâu vàng ở ngực và bốn chân.

- *Giống Bull - Mastiff*: Được dùng rộng rãi ở nhiều quốc gia trên thế giới như một giống chó canh gác tốt nhất, chó có tầm vóc lớn; cao: 61 - 68cm; nặng: 41 - 59kg, bộ lông mịn vàng nâu, mõm to màu đen. Hiện nay, chó được sử dụng làm chó canh gác và bảo vệ như một vệ sĩ.

5. Nhóm chó săn (lùng sục)

- *Giống Airedale Terrier*: Có nguồn gốc từ vùng Yorkshire (nước Anh), có số lượng lớn nhất trong nhóm chó cừu hộ. Chó được dùng làm cảnh trong cung đình nước Anh vì có hình dạng ngộ nghĩnh, thông minh; nhưng chủ yếu được dùng để sục xạo đánh hơi săn tìm thú theo từng đàn. Chó cũng được dùng để giữ nhà. Chó có màu đen trên lưng; màu nâu ở đầu, ngực và 4 chân. Chó tầm vóc trung bình; cao: 61cm; nặng 26kg.

- *Giống Border Terrier*: Có nguồn gốc từ nước Anh và vùng Scotland, được dùng làm chó săn chồn, cáo vì chúng có tầm vóc nhỏ; cao: 32,5 - 37,5cm; nặng: 5,1 - 7,1kg.

- *Giống Cairn Terrier*: Có nguồn gốc ở vùng cao của Scotland, hiện được nuôi phổ biến trên Thế giới vào mục đích giúp người săn thú nhỏ. Chó rất thông minh, dũng cảm, thích chơi với trẻ em. Chó có tầm vóc nhỏ; cao: 28 - 31cm; nặng: 6 - 7,5kg; có bộ lông dài màu vàng kem; tai và mõm có màu đen.

- *Giống Bedlington Terrier*: Được tạo thành giống do lai tạo giữa hai giống *Greyhound* và *Wipped*, đánh hơi giỏi, được dùng săn bắt thú nhỏ, trông coi trẻ em và gia đình, sống thích hợp cả ở vùng nông thôn và thành thị. Chó có tầm vóc nhỏ; cao: 41cm; nặng: 8,25 - 10,4kg; có bộ lông ngắn, trắng tuyết.

- *Giống Dandie Dinmont Terrier*: Được dùng đi săn các loài thú nhỏ: cây, cáo, thỏ rừng,... hiện được nuôi phổ biến ở nhiều nước Châu Âu và Australia. Tuy có tầm vóc nhỏ, nhưng chó rất khoẻ mạnh, chạy nhanh và tinh khôn. Chó có bộ lông xù dài, màu trắng có điểm các mảng nâu nhạt. Chó có tầm vóc nhỏ; cao: 25cm; nặng: 6,5kg.

- *Giống Staffordshire Bull Terrier*: Giống này được tạo ra do lai tạo nhiều đời giữa giống *Bulldog* và *Terror*; có tầm trung bình, nhưng thấp; cao: 36 - 41cm, nặng 11 - 17kg - 55kg, được dùng săn bò rừng, gấu, lợn rừng,... chó có bộ lông đen, ánh kim và đốm lông trắng ở ngực. Chó được dùng giữ nhà và bảo vệ chủ và người gia đình.

- *Giống Parson Jack Russell*: Có nguồn gốc từ vùng Devon (nước Pháp), được sử dụng săn cáo, chồn và làm việc trong gia đình, như: trông coi nhà, chơi với trẻ em. Chó có tầm vóc nhỏ; cao: 25 - 30cm; nặng: 5 - 6kg

- *Giống Afghan Hound*: Có nguồn gốc từ Afghanistan, được nuôi phổ biến nhiều ở các nước Trung Á, Trung Cận Đông, rất khoẻ mạnh, chạy nhanh và tinh khôn, được dùng

săn thú, trông nhà và bảo vệ trẻ em. Chó có tầm vóc lớn; cao: 74cm; nặng: 30kg; có bộ lông xù dài, màu nâu nhạt, tai và mõm nâu đen.

- *Giống Rousset Hound*: Được dùng săn thỏ rừng và thú nhỏ trên đồng cỏ. Chó được xem như thành viên tốt trong gia đình chủ và rất mến trẻ em, còn được sử dụng trông coi nhà và trang trại. Chó lùn, chỉ cao: 33 - 38cm; nặng 23 - 28kg; bộ lông mịn ba màu: trắng với các mảng nâu và nâu đen.

- *Giống Borzoi*: Nguồn gốc từ nước Nga, được dùng săn hươu, nai, lợn rừng, được xem như giống chó săn tinh khôn, nhạy cảm, chạy nhanh nên được dùng khá rộng rãi ở các nước thuộc Liên Xô cũ. Chó có quan hệ tốt với các thành viên trong gia đình, thích chơi với trẻ em. Chó có tầm vóc lớn; cao: 63 - 74cm; nặng: 33kg bộ lông xù dài màu trắng xen lẫn các mảng nâu ở đầu và trên lưng.

- *Giống Dachshund*: Có nguồn gốc từ nước Đức, được sử dụng săn nhím và các thú nhỏ khác, chân rất thấp, nhưng chạy nhanh, rất thông minh, thích trẻ em, ghét người lạ. Ngoài đi săn, chó cũng trông nhà rất tốt. Chó thấp lùn, cao: 27cm; nặng: 9 - 12kg có bộ lông mịn màu nâu hoặc nâu đen.

- *Giống Whippet*: Là giống chó săn có thể trạng tốt, tinh khôn, chạy nhanh có thể đạt 60 km/giờ, được sử dụng săn hươu, nai, cáo,... Chó tầm vóc nhỏ; cao: 40 - 51cm; nặng: 11kg; bộ lông màu nâu với các vằn đen, cổ và 4 chân màu trắng.

- *Giống Saluki*: Có nguồn gốc từ các nước Ả Rập chạy nhanh, tinh khôn nên từ nhiều thế kỷ nay được các nước Ả Rập sử dụng cùng với ngựa, săn linh dương trên sa mạc. Chó có tầm vóc lớn; cao: 71cm; nặng: 30kg; chân cao; bộ lông mịn có màu vàng nâu; tai và đuôi có lông dài.

PHỤ LỤC 2

THUỐC VÀ VACXIN DÙNG CHO CHÓ

I. VACXIN

1. Rabigen - mono - Vacxin phòng dại chó, mèo

Công ty sản xuất thuốc thú y VIRBAC (Pháp)

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Thành phần: Vacxin phòng dại chó, mèo gồm các thành phần: chủng Virut PV12; chất bổ trợ AL(OH)₃; nồng độ kháng nguyên đậm đặc gấp 5 lần so với đòi hỏi của WHO.

Đặc tính: Vacxin vô hoạt tạo nên sự chuyển đổi huyết thanh (Seroversion) nhanh, tạo cho cơ thể kháng lại Virus dại với hiệu lực cao (bảo hộ 100% chó, mèo).

Độ dài miễn dịch trên chó là 3 năm.

Sau khi được tiêm Vacxin, chó, mèo dưới 3 tháng tuổi cũng tạo được miễn dịch ổn định và được bảo hộ.

Có thể dùng Vacxin Rabigen mono đồng thời cùng với các Vacxin khác phòng bệnh cho chó mèo.

Độ an toàn: Khả năng dung nạp tốt; ngay cả ở liều tiêm gấp đôi vào dưới da hoặc bắp thịt. Sau khi tiêm, chó mèo hoàn toàn không có phản ứng toàn thân; chỉ gây ra một nốt sưng nhẹ nơi tiêm và tự mất đi sau vài ngày.

Công dụng: Vacxin được dùng tiêm phòng bệnh dại cho chó, mèo. Sau khi tiêm 12 - 15 ngày, chó, mèo được miễn dịch với Virut dại.

Liều lượng và cách sử dụng: Tiêm 01ml cho mọi lứa tuổi và trọng lượng. Tiêm dưới da hoặc tiêm bắp thịt.

Chống chỉ định: Không tiêm cho chó dưới 2 tháng tuổi, vì loại chó này có kháng thể từ mẹ truyền cho qua sữa.

Quy cách đóng gói: Lọ 1 liều (1ml).

Bảo quản: Để ở 2 - 4°C, trong mát, không có ánh nắng mặt trời. Có thể để ở nhiệt độ 37°C trong 2 tháng.

Hạn sử dụng: Trong 2 năm kể từ ngày sản xuất.

Chú ý: Chỉ tiêm cho chó, mèo khỏe mạnh. Không tiêm cho chó, mèo bệnh.

2. Biocan DHPPi (Vacxin phòng 5 bệnh truyền nhiễm của chó)

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Nhà sản xuất: Công ty Biocan (CH Tchech).

Thành phần: Trong 1 liều Vacxin 1ml có:

Canine distemper (at least $10^{3.0}$ TKID₅₀), Adenovirus Tuyp 2 (at least $4 \times 10^{3.0}$ TKID₅₀), Parvovirosis (at least $10^{4.5}$ TKID₅₀), Parainfluenza (at least $10^{3.0}$ TKID₅₀).

Đặc tính: Biocan DHPPi là Vacxin sống cải tiến đông khô.

Công dụng: Biocan DHPPi phòng 5 bệnh: Sởi chó con - bệnh carré, Parvovirus, viêm phổi do Adenovirus (ho cũi chó), bệnh viêm gan do virus.

Liều lượng và cách sử dụng: Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da cổ liều 1ml/1 con.

Có thể tiêm cho chó sớm nhất vào 6 tuần tuổi, tiêm nhắc lại sau 3 tuần.

Những chó được tiêm 1 liều trước 12 tuần tuổi, nên tiêm bổ sung 1 liều sau đó 21 ngày và nhắc lại một lần nữa vào sau 14 tuần tuổi.

Tiêm nhắc lại 1 liều đều đặn hàng năm để duy trì miễn dịch tối ưu.

Quy cách đóng gói: Lọ 1 liều.

Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C, tránh ánh sáng mặt trời.

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

3. Biocan Puppy (Vaccin phòng 2 bệnh ở chó)

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Nhà sản xuất: Công ty Biocan (CH Tchech).

Thành phần: Trong 1 liều Vaccin 1ml có:

Virus distemper (at least $10^{4.2}$ TKID₅₀).

Inactivated parvovirus of dogs (at least $10^{3.4}$ HA $10^{7.0}$ TKID₅₀).

Đặc tính: Biocan puppy có chứa Virus parvo vô hoạt và virus sống sài sốt chó con dạng cải tiến.

Công dụng: Biocan puppy inj phòng 2 bệnh cho chó:

Sài sốt chó con - bệnh Carrê, Parvovirus.

Liều lượng và cách sử dụng: Pha dung dịch pha Vaccin với lọ Vaccin đông khô, lắc nhẹ cho tan hết rồi tiêm cho chó.

Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da.

Liều chung: 1ml/1 liều.

Có thể tiêm cho chó sớm nhất vào 6 tuần tuổi, tiêm nhắc lại sau 3 tuần.

Những chó được tiêm 1 liều trước 12 tuần tuổi, nên tiêm bổ sung 1 liều sau đó 21 ngày và nhắc lại một lần nữa vào sau 14 tuần tuổi.

Tiêm nhắc lại 1 liều đều đặn hàng năm để duy trì miễn dịch tối ưu.

Quy cách đóng gói: Lọ 1 liều.

Bảo quản: ở nhiệt độ 2 - 8°C, tránh ánh sáng mặt trời.

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

II. MỘT SỐ THUỐC MỚI ĐIỀU TRỊ BỆNH CHO CHÓ, MÈO

1. Tia - col (Dung dịch tiêm)-Thuốc được phép của Cục thú y năm 2004

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Thành phần:

Tiamulin hydrogen fumarate	500mg
Colistm sulfate	500mg
Bromhexin	500mg
Dung môi vừa đủ	100ml

Công dụng:

Điều trị các bệnh: Viêm đường hô hấp, viêm phế quản, viêm phổi, viêm mũi.

Viêm đường tiêu hóa: viêm dạ dày, ruột, ly trực khuẩn.

Bệnh xoắn trùng *Leptospira* ở vật nuôi.

Viêm phổi truyền nhiễm do *Mycoplasma*.

Viêm đường sinh dục do nhiễm khuẩn.

Cách dùng và liều dùng: Tiêm bắp thịt hoặc dưới da.

Trâu, bò: 1ml/15kg thể trọng

Lợn, dê, cừu: 1ml/10kg thể trọng

Dùng liên tục 3-5 ngày liền

Đóng gói: Lọ 100ml

Bảo quản: để nơi mát, tránh ánh nắng mặt trời.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

2. Natvet. ENRO 100 (Dung dịch tiêm)

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Công thức:

Enroffoxacin 10.000mg

Dung môi vừa đủ 100ml

Công dụng: Điều trị các bệnh nhiễm khuẩn ở vật nuôi:

Trâu bò: Điều trị bệnh tụ huyết trùng, bệnh viêm đường tiêu hóa do *E. coli*.

Lợn: Điều trị bệnh ỉa chảy nhiễm khuẩn do *E. coli*, *Salmonella*, điều trị hội chứng MMA.

Chó, mèo: Điều trị bệnh viêm ruột do *E. coli* và *Salmonella*; bệnh viêm đường hô hấp do *Streptococcus canis* và *Haemophilous spp.*

Cách dùng và liều dùng: tiêm bắp thịt hoặc tiêm dưới da.

Trâu, bò: tiêm 1ml/10kg thể trọng/ngày.

Lợn: tiêm liều 1,5 - 2ml/10kg thể trọng/ngày.

Chó: tiêm liều 2ml/10kg thể trọng/ngày.

Dùng liên tục 5 ngày.

Đóng gói: Lọ 100ml.

Bảo quản: để nơi thoáng mát, tránh ánh sáng mặt trời.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Chú ý: Sau khi pha tiêm 24 giờ không dùng nữa.

Sau khi tiêm 7 ngày mới giết mổ gia súc.

3. Lincomycin - Thuốc tiêm

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Thành phần:

Lincomycin HCL 10.000mg

Dung môi vừa đủ 100ml

Công dụng:

Điều trị các bệnh ở trâu bò: bệnh viêm phổi, bệnh viêm đường sinh dục; bệnh viêm khớp.

Điều trị các bệnh ở lợn: bệnh suyễn (Mycoflasmosis); bệnh nhiễm trùng huyết, bệnh viêm đường sinh dục, bệnh đóng dấu lợn,...

Điều trị các bệnh ở chó, mèo: bệnh viêm phế quản phổi do *Streptococcus pneumonia*; bệnh nhiễm trùng huyết do

Staphylococcus; bệnh nhiễm khuẩn đường sinh dục do *Klebssiella spp* và *E.coli*,...

Cách dùng và liều dùng:

Đối với trâu bò: 1ml/15 - 20kg thể trọng/ngày.

Đối với lợn: 1ml/5kg thể trọng/ngày.

Đối với chó, mèo: 1ml/5kg thể trọng/ngày.

Điều trị liên tục 3 - 5 ngày.

Đóng gói: 100ml/lọ.

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng.

Chú ý: ngừng sử dụng thuốc trước khi giết thịt 7 ngày đối với bò, lợn.

4. Genta-Tylan (Thuốc tiêm)

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Thành phần:

Gentamycine: 1.600mg

Tylosin Tartate: 2.000mg

Dexame Thasone: 10mg

Dung môi vừa đủ 100ml

Công dụng:

Điều trị các bệnh ở lợn: Viêm đường hô hấp, viêm đường tiêu hóa và viêm đường sinh dục,...

Điều trị các bệnh ở chó mèo: Viêm phế quản, viêm phổi do *Streptococcus pneumoniae*; bệnh viêm dạ dày ruột do *Salmonella Typhimurium*, *Escherichia coli*; bệnh viêm tử cung âm đạo do *Streptococcus spp*, *Staphylococcus aureus*,...

Cách dùng và liều dùng:

Tiêm bắp thịt: Đối với lợn: 4ml/50kg thể trọng/ngày.

Đối với chó mèo: 0,5ml/5kg thể trọng/ngày.

Điều trị liên tục 4 - 5 ngày.

Đóng gói: 100ml/lọ

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng. Dùng đúng theo hướng dẫn trên lọ thuốc.

5. VIMKICIN (Thuốc tiêm)

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Thành phần:

Kitasamycin 10g

Cyclopolypeptic 25 MIU

Công dụng:

Điều trị các bệnh ở vật nuôi sau:

Viêm đường hô hấp do nhiễm khuẩn: tụ huyết trùng (*Pasteurella spp*), liên cầu khuẩn (*Streptococcus spp*), tụ cầu vàng (*Staphylococcus aureus*).

Viêm khớp và cơ xương do nhiễm khuẩn (*Mycoplasma spp*).

Viêm đường tiêu hóa do nhiễm khuẩn: *E.coli*, thương hàn (*Salmonolla spp*), *Proteus vulgaris*,...

Cách dùng và liều dùng:

Tiêm bắp liên tục 3 - 5 ngày theo liều:

Trâu, bò: 1ml/10 - 15kg thể trọng/ngày.

Lợn, dê: 1ml/10kg thể trọng/ngày.

Chó, mèo: 1ml/5kg thể trọng/ngày.

Đóng gói: 2 - 5ml/ống tiêm.

10, 20, 50, 100, 250, 500ml/lọ.

Bảo quản: nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

6. Genta 40 (Thuốc tiêm)

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Thành phần:

Gentamycin Sulfate 4.000mg

Tá dược và nước vừa đủ 100ml

Công dụng:

Điều trị các bệnh ở vật nuôi:

Đối với trâu, bò: bệnh viêm phổi, bệnh viêm ruột, bệnh viêm đường sinh dục và tiết niệu, bệnh viêm vú.

Đối với lợn: bệnh xoắn trùng (*Leptospirosis*), bệnh viêm phổi, bệnh đóng dấu, bệnh viêm khớp.

Đối với chó mèo: bệnh viêm khí quản, bệnh viêm phổi, bệnh viêm tử cung, âm đạo.

Cách dùng và liều dùng:

Tiêm bắp thịt liên tục 3 - 5 ngày, mỗi ngày 2 lần.

Trâu, bò: 10 - 20ml/10kg thể trọng/ngày.

Lợn: 1ml/20 - 40kg thể trọng/ngày.

Chó, mèo: 1ml/20kg thể trọng/ngày.

Đóng gói: 2 - 5ml/ống tiêm.

Chú ý: với trâu, bò, lợn phải ngừng sử dụng 21 ngày trước khi giết mổ.

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

7. Ketovet (Thuốc tiêm)

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Thành phần:

Ketoprofen = dung dịch 5%

Công dụng:

Điều trị các bệnh của vật nuôi sau:

Đối với trâu, bò: giảm đau, giảm sốt trong các bệnh viêm đường hô hấp, viêm vú, viêm khớp,...

Đối với lợn: giảm đau, giảm sốt trong bệnh viêm đường hô hấp, viêm khớp; hội chứng MMA (viêm vú, viêm tử cung, cạn sữa),...

Đối với chó mèo: giảm đau, giảm sốt khi viêm phế quản, phổi, viêm khớp và hệ thống cơ xương.

Cách dùng và liều dùng:

Tiêm bắp liên tục từ 1 - 3 ngày.

Trâu, bò, ngựa: 1ml/16 - 25kg thể trọng/ngày.

Lợn: 1ml/16kg thể trọng/ngày.

Chó, mèo: 1ml/25kg thể trọng/ngày.

Chú ý: Không dùng cho súc vật mẫn cảm với thuốc

Đóng gói: 2 - 5ml/ống tiêm.

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

8. Vimespiro F.S.P (Thuốc tiêm)

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Thành phần:

Florfenicol: 10.000mg

Spiramycin: 5.000mg

Prednisolone: 500mg

Lidocain: gây tê, giảm đau: 1.000ml

Tá dược vừa đủ: 100ml

Công dụng:

Điều trị đặc hiệu các bệnh ở chó, mèo:

Bệnh viêm phế quản, viêm phổi và viêm màng phổi.

Bệnh thương hàn do *Salmonella typhimurium*, bệnh viêm ruột cấp, viêm ruột xuất huyết (ỉa chảy ra máu).

Cách dùng và liều dùng:

Tiêm bắp thịt theo liều: 1ml/5kg thể trọng.

Điều trị liên tục 3 - 5 ngày.

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng mặt trời.

Đóng gói: 100ml.

9. Difcotin (Thuốc tiêm)

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Thành phần:

Difloxacin hydrochloride	4.000mg
Colistin sulfate	25.000.000 VI
Dexamethasone	100mg
Propylenglycol	100ml

Công dụng:

Điều trị các bệnh cho vật nuôi sau:

Đối với lợn: bệnh tụ huyết trùng (*Pasteurellosis*), bệnh thương hàn (*Salmonellosis*), bệnh xuyễn (*Mycoplasmosis*), bệnh viêm tử cung và âm đạo (*Metritis & Vaginitis*).

Đối với chó mèo: Phế quản, phổi (*Broncho Pneumonia*), bệnh thương hàn (*Salmonellosis*), bệnh viêm ruột do *E. coli*, bệnh viêm tử cung và âm đạo (*Metritis & Vaginitis*).

Cách dùng và liều dùng:

Tiêm bắp thịt theo liều:

Lợn, dê: 1ml/10kg thể trọng/ngày.

Chó, mèo: 1ml/10kg thể trọng/ngày.

Điều trị liên tục 3 - 4 ngày.

Đóng gói: 2 - 5ml/ống tiêm 50, 100, 250, 500ml/lọ.

Bảo quản: nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

Chú ý: Ngừng sử dụng thuốc 21 ngày trước khi mổ thịt (Lợn).

10. Ivermectin 2,5 (Thuốc tiêm)

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Thành phần:

Ivermectin: 250mg

Tá dược vừa đủ: 100ml

Công dụng:

Điều trị các bệnh giun tròn, ký sinh đường tiêu hóa, ở bò, nghé, chó, mèo, lợn; bệnh giun phổi ở trâu, bò, lợn; bệnh giun móc ở chó, mèo,...

Điều trị các ngoại ký sinh trùng như: bệnh ghẻ ở lợn, chó, mèo, trâu, bò; ve, rận, bọ chét ở lợn, chó, mèo,...

Cách dùng và liều dùng: Tiêm dưới da.

Đối với trâu, bò, dê, cừu: 1ml/12 - 15kg thể trọng.

Đối với lợn: 1ml/7 - 8kg thể trọng.

Điều trị: một liều/tuần lễ; điều trị từ 2 - 3 tuần lễ.

Đóng gói: 20ml/lọ.

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh nắng mặt trời.

Chú ý: Ngừng sử dụng 2 tuần tuổi trước khi mổ thịt.

11. Dexasome (Thuốc tiêm)

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Thành phần:

Dexamethasone acetate	100mg
-----------------------	-------

Tá dược vừa đủ	100ml
----------------	-------

Công dụng:

Điều trị các chứng viêm nhiễm; hội chứng dị ứng và các stress.

Phối hợp trong điều trị các bệnh truyền nhiễm khuẩn đường hô hấp, đường tiêu hóa, đường sinh dục, hệ cơ xương,...

Cách dùng và liều dùng:

Tiêm bắp thịt cho gia súc với liều:

Đối với trâu, bò: 1ml/20 - 30kg thể trọng/ngày.

Đối với lợn: 1ml/10 - 15kg thể trọng/ngày.

Đối với chó, mèo: 1ml/10kg thể trọng/ngày.

Điều trị liên tục: 7 ngày.

Đóng gói: 100ml/lọ.

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng mặt trời.

12. Amtyo (Thuốc tiêm)

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Thành phần:

Ampicillin trihydrate	5.000mg
Tylosin tartrate	5.000mg
Oxytetracyclin HCl	10.000mg
Dexamethesone	20mg
Dung môi và chất bảo quản vừa đủ	100ml

Công dụng:

Điều trị các bệnh nhiễm khuẩn ở vật nuôi:

Viêm phổi, phế quản do liên cầu khuẩn (*Streptococcus spp*), tụ cầu khuẩn (*Staphylococcus aureus*), bệnh suyễn lợn (*Mycoplasmosis*).

Viêm đường tiêu hóa do trực khuẩn yếm khí (*Clostridium spp*), *E. coli*, *Salmonella spp*; lý xoắn trùng (*Serpulina spp*).

Nhiễm trùng huyết, viêm đường sinh dục.

Cách dùng và liều dùng:

Tiêm bắp hoặc dưới da liên tục 3 - 5 ngày theo liều:

Trâu, bò: 7 - 8ml/100kg thể trọng/ngày.

Lợn, dê: 1 - 1,5ml/10kg thể trọng/ngày.

Chó, mèo: 1 - 1,5ml/10kg thể trọng/ngày.

Đóng gói: 20ml/lọ, 100ml/lọ.

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

13. Hanoxylin 10% (Thuốc tiêm)

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Thành phần:

Oxytetracyclin HCL 10.000mg.

Dung môi và chất bảo quản 100ml.

Công dụng:

Điều trị các bệnh nhiễm khuẩn ở vật nuôi:

Viêm đường hô hấp do vi khuẩn liên cầu, tụ cầu, tụ huyết trùng *Mycoplasma spp.*,...

Viêm đường tiêu hóa do vi khuẩn *E. coli*, *Salmonolla spp.*

Viêm tử cung âm đạo do vi khuẩn liên cầu, tụ cầu,...

Nhiễm trùng đường huyết.

Cách dùng và liều dùng:

Tiêm bắp thịt liên tục 3 - 5 ngày theo liều:

Trâu, bò: 1ml/10kg thể trọng/ngày.

Lợn: 1ml/5 - 7kg thể trọng/ngày.

Chó, mèo: 3ml/10kg thể trọng/ngày.

Đóng gói: 5ml/ống; 10ml/lọ.

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng mặt trời.

14. Ampicillin - Kana (Thuốc bột pha tiêm)

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Thành phần:

Ampicillin Sodium	500mg
-------------------	-------

Kanamycin Sulfate	500mg
-------------------	-------

Công dụng:

Điều trị các bệnh nhiễm khuẩn và các bệnh truyền nhiễm ở vật nuôi:

Bệnh tụ huyết trùng trâu, bò và lợn; bệnh đóng dấu lợn.

Bệnh viêm phế quản, phổi do liên cầu, tụ cầu ở trâu, bò, lợn, chó, mèo.

Bệnh viêm ruột ỉa chảy do *E. coli*, *Salmonella spp* ở lợn, chó, mèo,...

Bệnh viêm tử cung, âm đạo ở trâu, bò, lợn, chó, mèo,...

Cách dùng và liều dùng:

Tiêm bắp thịt hoặc tiêm dưới da liên tục 3 - 5 ngày theo liều:

Trâu, bò: 10 - 15mg/kg thể trọng/ngày.

Lợn: 15mg/kg thể trọng/ngày.

Chó, mèo: 20mg/kg thể trọng/ngày.

Đóng gói và quy cách: Lọ 1g.

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng mặt trời.

13. Han-Lopatol (Thuốc viên tẩy giun sán)

(Đã được Cục thú y cho bán tại Việt Nam)

Thành phần:

Pragiquantel 25mg.

Pyrantel pamate 100mg.

Tá dược và chất bảo quản vừa đủ.

Công dụng:

Tẩy giun tròn: giun đũa (*Toxocara canis*, *Toxascaris leonina*), giun móc (*Ancylostoma caninum*, *Diphyllobothrium spp*) cho chó, mèo và thú ăn thịt.

Cách dùng và liều dùng:

Cho uống theo liều 01 viên cho 5kg thể trọng chó, mèo hoặc thú ăn thịt khác. Cho uống trước bữa ăn 01 giờ.

Đóng gói và quy cách: Đóng vỉ: 10 viên nén.

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng mặt trời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1 - Phạm Sỹ Lăng, Bùi Văn Doan, Trần Anh Tuấn, Hồ Đình Chúc: *Kỹ thuật nuôi dạy - phòng bệnh cho chó cảnh và chó nghiệp vụ* - Nhà xuất bản Nông Nghiệp - 1989.

2 - Phạm Sỹ Lăng, Phan Địch Lân: *Kỹ thuật nuôi chó cảnh* - Nhà xuất bản Nông Nghiệp - 1992.

3 - Phạm Sỹ Lăng, Trần Minh Châu, Hồ Đình Chúc, Dương Công Thuận, Lê Thanh Hải,...: *Bệnh chó ở Việt Nam và Kỹ thuật phòng trị* - Nhà xuất bản Nông Nghiệp - 1988

4 - Maggie and Alan White: *Dog and puppy Care* - Bramlly Books (England) - 1995.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
CHƯƠNG I: NGUỒN GỐC CHÓ NHÀ VÀ CÁC GIỐNG CHÓ NUÔI TẠI VIỆT NAM	5
I. Nguồn gốc chó nhà	5
II. Các giống chó nuôi ở Việt Nam	8
CHƯƠNG II: MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC CỦA CHÓ	19
I. Đặc điểm ngoại hình	19
II. Một số đặc điểm sinh lý của chó	23
CHƯƠNG III: KỸ THUẬT NUÔI CHÓ	32
I. Chọn giống, nhân giống và đào tạo giống chó	32
II. Nhu cầu dinh dưỡng	40
III. Kỹ thuật nuôi dưỡng chó	47
IV. Tiêu chuẩn ăn của chó (Khẩu phần ăn)	52
V. Kỹ thuật nuôi chó	54
CHƯƠNG IV: KỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN CÁC ĐỘNG TÁC CƠ BẢN CHO CHÓ	73
CHƯƠNG V: MỘT SỐ BỆNH PHỔ BIẾN Ở CHÓ VÀ KỸ THUẬT PHÒNG TRỊ BỆNH	91

I. Bệnh dại	91
II. Bệnh sài sốt ở chó (Bệnh CARRÊ)	100
III. Bệnh viêm dạ dày và ruột ở chó	103
IV. Bệnh ỉa chảy do Parvovirus ở chó	107
V. Bệnh giun móc (Ancylostomatosis)	112
VI. Bệnh sán dây ở chó	117
VII. Bệnh ghẻ chó	120
VIII. Ve và rận chó	123
IX. Hội chứng đẽ khó và sát nhau ở chó	124
X. Bệnh giun đũa (Ascaridiosis)	134
PHỤ LỤC 1: GIỚI THIỆU MỘT SỐ GIỐNG CHÓ TRÊN THẾ GIỚI	141
PHỤ LỤC 2: THUỐC VÀ VACXIN DÙNG CHO CHÓ	154
I. Vacxin	154
II. Một số thuốc mới điều trị bệnh cho chó, mèo	158
TÀI LIỆU THAM KHẢO	173

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU XUẤT BẢN SÁCH VÀ TẠP CHÍ
KỸ THUẬT NUÔI VÀ PHÒNG TRỊ BỆNH CHO CHÓ

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Đình Thiêm

Biên tập:

Ngọc Quý

Tú Anh

Trình bày bìa:

Đình Hùng

In 1.000 cuốn, khổ 13 × 19cm, tại Công ty cổ phần in 15 Bộ Công nghiệp.
số đăng ký kế hoạch xuất bản: 20-43/LĐXH do NXB Lao Động Xã Hội
cấp ngày 17/5/2005. In xong và nộp lưu chiểu quý I/2006

\$182 9.6

Giá: 23.500đ